



D.762033

Xuân trên đất lửa

THANH NIÊN

XUÂN TRÊN ĐẤT LỬA

*Gương thanh niên Quảng-bình, Vĩnh-linh
vừa chiến đấu vừa sản xuất*

...IA XUẤT BẢN THANH NIÊN
1965

LỜI NÓI ĐẦU

Đầu xuân năm nay, đế quốc Mỹ lại một lần nữa đưa máy bay tấn công khiêu khích miền Bắc nước ta. Tiếp theo đó, chúng liên tục ném bom bắn phá xuống Cần-cỏ, Vĩnh-linh, Quảng-bình, Hà-tĩnh, Nghệ-an, Thanh-hóa, Bạch-long-vĩ... Chúng tưởng có thể làm cho chúng ta "chùn tay" (1). Nhưng quân dân ta đã giáng trả những đòn đích đáng. Trong những ngày 7, 8, 11-2 và 2-3, quân dân Quảng-bình, Vĩnh-linh, Nghệ-an đã chiến đấu dũng cảm, bắn rơi 33 máy bay địch.

Qua các trận chiến đấu quyết liệt đó, nam nữ thanh niên đã đóng góp công sức mình một phần đáng kể. Bất kỳ trong lĩnh vực công tác nào (quân đội, nhà máy, nông thôn, trường học...) thanh niên ta cũng noi gương tinh thần cách mạng của anh Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Việt Xuân, nhằm thắng kẻ thù không hề run sợ. Rất nhiều gương sáng xuất hiện, trong khuôn khổ tập sách nhỏ này, chúng tôi không thể nào giới thiệu hết được. Nhưng một số điển hình thanh niên được giới thiệu vào đây cũng đủ nói lên rằng: với tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, cuối cùng đế quốc Mỹ sẽ thất bại nhục nhã; đồng thời chúng ta có thể rút ra những bài học quý báu: lòng căm thù địch cao độ, tinh thần dũng cảm vừa chiến đấu vừa sản xuất...

Cuốn Xuân trên đất lửa hình thành được là nhờ sự chỉ dẫn và giúp đỡ của lĩnh ủy, lĩnh đoàn Quảng-bình, khu đoàn Vĩnh-linh. Nhiều anh em trong Hội sáng tác văn nghệ Quảng-bình đã xuống tận các cơ sở Đoàn để lấy tài liệu và viết trong

một thời gian rất ngắn. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn tỉnh ủy, tỉnh đoàn, hội sáng tác văn nghệ Quảng-bình và khu đoàn Vĩnh-linh đã nhiệt tình đóng góp vào tập sách.

Mong tất cả các cấp bộ Đoàn hãy tuyên truyền cho đoàn viên và thanh niên đọc rộng rãi. Nếu có gì sai sót, mong các đồng chí viết thư về Nhà xuất bản góp ý kiến. Chúng tôi xin cảm ơn trước.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MÙA HÒA ĐÁ-PÔ-VĂN NỞ

Sau trận đánh phản lực Mỹ ngày 11 tháng 2 năm 1965, đơn vị chiến đấu gửi đến cho chúng tôi một thương binh trẻ. Phiếu gửi thương binh ghi: « Ủ điếc một bên tai, xây xát ở toàn bộ da mặt và tức ngực vì sức ép của bom nổ ». Tôi nhìn khuôn mặt người thương binh: anh rất trẻ, chỉ độ mười chín đôi mươi. Bụi cát và sức ép của bom làm da mặt anh bị lấm tẩm đầy những vết nứt, như có một cái lược sắc cào lên. Y tá đơn vị bôi thuốc meec-quya, mặt anh đỏ rực như một lá cờ nhỏ. Đôi mắt hiền hiền của anh cũng chẳng chịt đầy những tia máu li ti. Lướt đọc qua giấy giới thiệu, tôi hỏi anh:

— Sao đồng chí không gửi súng đạn lại cho đơn vị?

Anh rút chân đứng nghiêm, nhieu đôi lông mày mũi kiếm sắc sảo, im lặng nhìn thẳng vào mắt tôi như chưa hiểu. Tôi hỏi lại lần nữa, người thương binh bỗng trả lời thật to:

— Báo cáo quân y sĩ tôi là Quách Xuân Quý hăm một tuổi, đoàn viên, binh nhất thuộc đơn vị...

— Đồng chí vào đây! — Tôi nói lớn ngắt lời anh và quàng vai thân mật dẫn Quý vào chỗ nằm.

Mấy ngày đầu quả tôi có bực mình vì đi điều trị mà Quý không chịu rời khẩu súng trường và mấy bao đạn của anh. Bệnh tình và vết thương của Quý cũng không phải xoàng: máu mủ trong tai anh cứ rỉ ra. Tiếng ù ù trong đầu làm Quý luôn căng thẳng như lúc nào cũng

có hàng bầy phản lực âm âm trên trời. Thình thoảng mắt Quý lại vụt đỏ như lửa trên bộ mặt vốn đã bôi thuốc đỏ, Quý bỏ giường bệnh xách súng chạy ra ngoài vườn, trằn trằn ngược mắt nhìn lên. Đôi mắt hấp háy soi mói dữ dội rồi nhìn theo từng đám mây trôi trên nền trời. Không thấy gì, Quý trở vào nằm ôm ngực thở một chốc rồi lồm ngồm ngồi dậy, hết vuốt ve khẩu súng, đến mở bao đạn ra im lặng lau chùi đếm đi đếm lại từng viên. Thấy vậy, tôi bảo Quý cứ yên tâm điều trị, còn súng đạn của Quý tôi sẽ gửi lại cho đơn vị giữ. Quý nhìn tôi khản khoản :

— Cho tôi giữ súng lại để tôi bắn... Thằng Mỹ rình chực giết mình thì mình cũng sẵn sàng để giết hắn. Tôi còn đánh được... Nhìn vào đôi mắt người đoàn viên cương nghị ấy, tôi thấy khó mà thay đổi được ý định của anh. Thế là từ chỗ tôi bức vì khẩu súng bao đạn lịch kịch theo người thương binh, dần dần tôi cũng thấy quen.

Tính Quý ít nói, nhưng đã nói câu nào là như danh đóng cột. Chúng tôi tiêm nhiều pê-ni-xi-lin và bồi dưỡng các loại sinh tố. Tại anh và những chỗ xây xát trên mặt bớt dần. Anh đã nghe được dễ dàng hơn. Khi tai đã trở lại nghe rõ, Quý vui hẳn lên và hay khe khẽ hát một mình. Một lần tôi nghe anh hát mấy câu :

... « Đàn môi đây ! Đàn môi này » ...

« Dù xa xôi, lòng em mãi đợi chờ... »

Một lần khác tôi bắt gặp Quý đang có vẻ bi mật ngồi quay lưng vào tường ngắm ảnh một người con gái có bộ mặt rất hiền dịu, đôi mắt vừa đen vừa to nom thật trong sáng. Chiếc ảnh chỉ tô mỗi một màu đỏ tươi trên mái tóc cô gái. Tôi chợt nói :

— Chà đẹp quá ! Ai đó cậu ?

Quý vội rút tay giấu bức ảnh và cười khi.

— Đừng bi mật nữa — tôi cũng cười và thành thật nói : — Cho mình xem với. Vợ à ?

Quý thành thật chừa chiếc ảnh nhỏ xíu xinh xinh ra :

— Người yêu của tôi đấy?

Tôi cầm bức ảnh ngắm nghía khen đẹp, đôi tai Quý bỗng ửng đỏ. Tôi hỏi :

— Sao không bảo thợ tô màu toàn ảnh mà chỉ tô màu đỏ trên mái tóc?

Quý cười về thẹn :

— Tôi tự bôi thuốc đỏ vào cái hoa cài trên đầu đấy!

Ngập ngừng một lát, Quý nói tiếp :

— Chẳng là Liên của tôi nó thích cái hoa ã-pô-vấn lên đầu lắm. Người Mường chúng tôi rất yêu màu hoa ã-pô-vấn vì nó đỏ tươi như màu cờ của Đảng mình, của nước mình.

— Thế Quý là người Mường? — Tôi hỏi.

— Vâng! Tôi ở bản Đồng-mách, xã Phụng-nghi, dân tộc Mường trên miền núi Thanh-hóa.

Từ khi biết Quý là người Mường, tự nhiên tôi mến Quý lạ thường. Chúng tôi trở nên thân thiết và cũng từ đó tôi được nghe Quý kể về quê hương, về cuộc sống, về mối tình đầu với cô giáo Liên và cả trận đánh Mỹ chiều 11 tháng 2 mà anh đã tham gia...

*

**

Đó là một buổi chiều xuân nhạt nắng. Mây trắng dăng đầy trời, gió thổi nhẹ vào bờ dương phát ra những tiếng vi vu đều đều như tiếng của nhiều chiếc kèn bè vọng lại từ rừng sâu.

Có báo động máy bay Mỹ xuất hiện ở ngoài khơi. Quý cùng đồng đội được lệnh tản ra bám vào các đường giao thông hào đào sẵn, chuẩn bị chiến đấu. Máy bay địch vẫn chưa đến ngay như mấy hôm trước chúng đã bắn phá Đồng-hới.

Đứng nhìn những dàn bi dàn bầu của dân sai quả non và nở đầy hoa vàng, hoa trắng đang nhẹ rung vì gió khua, lòng Quý bàng khuâng như nhớ một cái gì gần gũi quen thuộc. Cái gì nhỉ? Gió mỏng man, đất đường hào mát mịn dưới chân. Tiếng học trò trong trường làng đã lặng ngắt. Có lẽ các cô giáo đã dẫn các em vào hầm trú ẩn rồi. Có tiếng gà gáy vọng từ đâu trong một xóm xa. Hoa bầu hoa bi vẫn rung rinh cạnh chiến hào. Hoa! Phải rồi, gần gũi quá! Đang là mùa xuân, mùa của hoa đà-pô-văn nở đỏ ắm trên núi rừng của người Mường đây mà. Quý nhớ ngày Quý yêu Liên, ngày Quý đi bộ đội và ngày Quý được kết nạp vào Đoàn đều đúng vào mùa hoa đỏ nở. Mới chỉ hai mùa hoa đỏ nở Quý được ở trong bộ đội, nhưng Đảng, Đoàn đã cho Quý biết, Quý hiểu rất nhiều điều. Con mắt của Quý thấy được nhiều cái đẹp, cái hay. Sao mà Quý yêu cái tập thể bộ đội và thích cái mùa xuân đến thế. Quý nhớ dạo ở nhà, suốt cả một mùa đông giá lạnh, đến lúc trời hửng nắng, mọi người đang ngồi sưởi lửa trên nhà sàn nhìn lên ngọn núi Đá-cống và ven dòng suối Cát, thấy những chấm đỏ khoe màu trên ngàn cây xanh thẫm. Mọi người rời bếp lửa reo lên:

— Bỏ bếp lên nương thôi! Trời đã thấp lửa đà-pô-văn ắm núi rồi ề ề ừn ời! ⁽¹⁾

Sau tiếng reo mừng báo hiệu mùa đông qua, mọi người rời đồng lửa hồng, rời những bộ trống chiêng. Tiếng tùm tùm tùm pung... của trống chiêng nín lại, tiếng reo vì men say rượu cần lặng dần. Mọi người xuống ruộng lên nương. Bố Quý vác con dao phát lên rẫy, Quý cũng đeo dao nạp vác súng kíp theo bố. Hai bố con nhập đoàn cùng bà con xã viên theo con đường suối Cát đầy hoa « bướm trắng ». — Cái loại hoa giống

(1) Anh em ơi!

như những con bướm trắng nở theo những con đường ra ruộng, lên rẫy. Hễ gió cứ lung lay một cái, là hoa rung rinh như có hàng ngàn, hàng vạn con bướm trắng nào động chấp chờn, nhớn như bay theo những người xã viên Mừng, bay theo những dòng suối trong xanh có những con rái cá như những con chó con ngup lặn, bay đến những nguồn thác dựng đứng dội nước ào ào tung bọt trắng quanh năm không bao giờ vắng tiếng chim rừng hát ca.

Cảnh của người Mừng đẹp thế. Cảnh Quảng-bình chỗ Quý đang đứng cũng đẹp là thế mà mấy hôm nay bọn cướp Mỹ đã đến bắn phá, ném bom. Quý đã thấy những xác chết thảm thương của những em bé ở Lý-ninh. Quý đã thấy bệnh viện và trường học ở Đồng-hới bị máy bay Mỹ oanh tạc. Quý nghĩ đến mái trường Phụng-nghi quê Quý mà ở đấy người yêu của Quý — cô giáo Liên đang dạy cho lũ em Quý: con Chen, thằng Cốc và các em bé người Mừng học chữ. Quý nghĩ đến rừng lại lâm bầm: « Không cho chúng mày bắn phá đất nước của chúng tao! Không để cho chúng mày đến giết chết người, phá cái trường học, bệnh xá, đốt rừng hoa đà-pô-văn, hoa bướm trắng của người Mừng, người Thổ, người Thái... Phải đánh vỡ đầu chúng mày ngay ở đây để chúng mày không đến được bất cứ chỗ nào nữa... »

Tiếng còi điện báo động ở Đồng-hới rú lên, tiếp theo là tiếng động cơ phản lực gầm rít. Quý mở cơ bầm đầy viên đạn vào nòng súng rồi quay lại nhìn đồng đội. Niên, Cao, Tý, Xảo đều đang ngược nhìn lên trời, mắt họ đỏ như lửa, súng cầm lăm lăm trong tay. Năm tốp phản lực bay đầu nhào xuống bắn phá các làng mạc lân cận liền bị bộ đội phòng không bắn trả dữ dội. Chúng không dám bay cao mà rà thấp xuống để tránh làn đạn cao xạ. Nhưng rà thấp chúng cũng không thoát được

súng máy, súng trường của đơn vị và của Quý bắn lên trời tấp. Bọn Mỹ hết hoảng ném bom bừa bãi xuống cả chuồng bò chuồng lợn của dân. Những cây dương có tiếng ru êm vi vút và những đàn bi đàn bầu hoa trắng hoa vàng bị mảnh bom tiện đứt ngang, bay tung ra các phía. Mùi bom đạn khét lẹt, khói súng bay lên mù mịt. Quý vẫn bình tĩnh bò chồm lên đường hào mà bóp cò. Một tốp khác đông trên mười chiếc rà xuống tung một đám gi đen đen có chong chóng đang quay và bay theo đà phản lực rơi xuống. Quý nghĩ: « Ô!... Máy nhảy dù à? Không phải dù thì là gì vậy nhỉ ». Quý bỗng kêu lên:

— Chúng thả tàu bay con ra anh em ơi! Bắn chết me cả bố lẫn con chúng nó đi!

— Đồng chí Quý xuống hào ngay đi!... Chúng ném bom đấy — Tiếng phân đội trưởng Dương Quang Hiền kêu lên, tiếp theo là một loạt bom nổ rền làm rung cả đường hào, mấy đồng chí bị sức ép hất ngã xuống đường hào liền vùng dậy bắn ngay vào những tốp mới đến. Quý bị cát bụi tung vào mồm vào mắt vẫn bắn và hét lên:

— Bắn thật trúng vào anh em ơi! Hấn muốn giết mình, mình phải giết chết hấn!...

Những loạt đạn bom khác lại nổ. Tồ trưởng Đặng Dương Quang Hiền hô lớn:

— Hãy phất cao lá cờ của Bác đã tặng cho đơn vị chúng ta! Cương quyết giữ vững đường hào! Nhắm thẳng vào quân thù mà bắn thật trúng!

Ủy viên chấp hành chi đoàn Nguyễn Hữu Chức đang bắn trung liên cũng hô theo:

— Hãy chiến đấu như đồng chí Nguyễn Văn Trỗi! Bắn chết hết bọn Mỹ đi anh em ơi!

Phía bên kia hào các bạn khác cũng động viên nhau:

— Hãy bắn thật trúng để trả thù cho đồng bào miền Nam!

— Hãy đánh thật hay như Giải phóng quân miền Nam!

— Tiết kiệm đạn! Nhắm thật chắc!...

Sau những lời động viên của Bách, Dũng, Hiền, Chúc, các chiến sĩ ta đã rây đạn lên nền trời chặn những tốp bay thấp. Một chiếc bị trúng đạn bốc lửa. Khắp đường hào các chiến sĩ reo hò vang lên. Nhưng kẻ thù vẫn lao xuống ném bom bừa bãi tứ tung. Một loạt bom nổ gần đã làm sứt đường hào chỗ Quý, Cao, Xảo, Dương, Cư đứng. Quý và các chiến sĩ bị đất lấp ngang bụng liền tự moi mình lên và nhảy sang đoạn hào khác, cơ động bắn ngay.

Trong trường hợp chiến đấu gay go này, Quý thấy cảm phục các bạn và cán bộ quá! Quý thấy rõ binh nhì Lê Viết Lựu nhanh nhẹn như con sóc, khi nhảy lên, khi tụt xuống hào, với khẩu súng trường, Lựu bắn được cả bốn phía công kích của máy bay địch. Liên lạc viên Lê Nhật Hòa lao ngay ra khỏi hào trèo lên cây cao nối được dây điện thoại trong lúc hàng bầy máy bay lao xuống bắn phá, bom nổ mịt mù lửa khói quanh Hòa. Quý lẩm bẩm: « Nó xứng đáng với cái đoàn viên lẩm thoi! »... Quý đẩy băng đạn khác vào hộp súng thì Dương Quang Hiền lại chạy đến vỗ vai Quý:

— Nhắm thật trúng, bắn thật chắc Quý nhé! Cậu có mệt lắm không?

Lần này là lần thứ ba trong ba mươi phút chiến đấu người cán bộ phân đội ấy đã đến săn sóc động viên Quý. Quý cảm động lắm. Quý nhớ mới hồi trưa Dương Quang Hiền nói với Quý:

— Cậu đưa đầu tở cắt tóc cho, tóc cậu đã dài lắm rồi đấy!

Cái dao cạo cùn quá mà dụng cụ bôi xà phòng chẳng có. Hiền cạo vào sau gáy Quý sồn sột. Nhớ vậy mà Quý

cứ muốn cười. Bây giờ đánh giặc thì Hiền cứ chạy khắp hào mà động viên chăm sóc anh em. Trong bụng Quý thấy thương Hiền quá.

Trận đánh đến phút thứ ba mươi năm thì đột nhiên máy bay địch chuồn hết trên trận địa này, nhưng những nơi khác tiếng đạn bắn lên vẫn dữ dội. Thành thoảng trên bầu trời lại bùng lên một đám cháy thành lửa ngọn và khói đen. Cấp ủy đơn vị liền hội ý nhận định địch sẽ thay loạt máy bay khác đến oanh tạc. Ban chỉ huy nhanh chóng ra lệnh cho các chiến sĩ củng cố công sự, giữ vững trận địa chiến đấu đến cùng. Các chiến sĩ đào ngay thêm các đường hào phát triển. Chỉ bốn phút sau mấy chục chiếc phản lực khác lại đến điên cuồng dội bom xuống bất kể nơi nào. Đường hào lại sụt lở nhưng súng của toàn đơn vị càng bắn mạnh hơn. Quý lao đến quân khí viên xin nhận thêm một hòm đạn nữa rồi đặt lên miệng hào trước mặt, tiếp tục bắn. Khẩu súng trường đã nóng bỏng mà Quý vẫn không chịu buông tha những lá cờ Mỹ lướt qua lướt lại trên quãng mây xám. Đánh thêm được mười phút nữa thì sức ép của một chùm bom nổ bên cạnh đã hất Quý xuống hào. Quý bị tức không thở được, ngất đi một chốc nhưng khi tỉnh lại Quý vừa vượt ngực vừa hồn hèn đứng dậy tựa vào đường hào bắn ngay. Cán bộ thấy Quý đã mệt liền bảo Quý ngồi xuống lòng hào mà nghỉ. Quý vẫn năn nỉ: « Cho tôi bắn... Cho tôi... giết hết lũ cướp phỉ thôi!... »

Trong hoàn cảnh ấy, Quý đã nhớ lại buổi họp chi đoàn đêm 9 tháng 2 năm 1965. Một đêm đáng ghi nhớ. Toàn chi đoàn đã hạ quyết tâm sẵn sàng chiến đấu. Và chiến đấu dũng cảm như đồng chí Nguyễn Văn Trỗi để trả thù cho đồng bào miền Nam và đồng bào Quảng bình bị giặc giết hại trong hai ngày 7 và 8 tháng 2. Đến phần trình bày quyết tâm của cá nhân, không hiểu nghĩ thế nào mà Quý đã xúc động nói rất lâu về nỗi khổ của

minh trước kia. Đạo đơn vị tổ chức đợt ôn nghèo nhớ lại thù xưa, Quý nghe bạn kể giặc Pháp giết chết hàng trăm người ở chợ Cạn, ở Mỹ-trạch. Bọn địa chủ tàn nhẫn đánh đập giết chóc những người thân của các bạn Quý, Quý chỉ im lặng ngồi thẩn ra, nước mắt ràn rụa. Vậy mà tối hôm ấy, bước lên trước hội nghị chi đoàn, Quý nói một mạch rằng Quý sẽ chiến đấu đến cùng và có hy sinh cũng hy sinh dũng cảm hiên ngang như anh Trỗi. Anh Trỗi đi chiến đấu cũng có người yêu ở nhà, Quý cũng có Liên, Liên cũng là đoàn viên và Liên đã nhiều lần biên thư động viên Quý: « Nếu Đảng và Đoàn cần, anh cứ ở lại bộ đội và đi đến bất cứ nơi nào để phục vụ nhân dân. Em sẵn sàng chờ anh lâu mấy cũng được »...

Bố Quý cũng biên thư nhắc lại quãng đời cơ cực của gia đình Quý ngày xưa. Bố bảo Quý hãy nhớ ơn Đảng, ơn cách mạng đã cứu gia đình Quý khỏi cái kiếp làm con trâu, con ngựa cho bọn địa chủ. Bố bảo Quý dốc lòng mà công tác và chiến đấu. Dù có chết cũng không được quên mối thù xưa. Quý quên làm sao được cái bọn đã làm khổ, làm nhục gia đình Quý...

Ngày xưa, ông nội đã làm quần quật để lại cho bố Quý được con trâu, cái nhà và vài sào ruộng, rẫy ở Phú-nhuận. Ấy thế mà thằng Tòng chủ đất cho vay lãi, cộng trừ nhân chia thế quái nào hẳn đoạt hết tất cả cơ ngơi ấy rồi đuổi bố mẹ Quý chạy lên núi Đá-cốc vùng Đồng-mách lấm hồ này. Đến Đồng-mách bố mẹ Quý chưa phải rơi vào miệng hồ mà lại bị rơi vào tay thằng chánh Cường (chánh tổng Phụng-nghi). Thằng Cường ác hơn cả con hồ dữ. Chú Mi em ruột bố cũng làm nô lệ trong nhà này. Thằng Cường đánh đập chú quá lắm, chú biến thành người dử tợn lăm lỳ. Chú sống cô độc, làm quần quật nhưng hễ cứ thấy chú ngồi một mình trong rừng là chú thở dài và chú hát cái bài gì nghe rề

rè như con nai bị mắc bẫy. Mỗi lần như thế Quý thấy nước mắt chú chảy ròng ròng. Chú cứ sống thế già lắm mà không có vợ.

Thằng chánh Cường có ba cái nhà to, có hàng bày trâu, bò, dê, ngựa. Gia đình vợ con hẳn nằm ăn chơi trên nhà sàn gỗ. Còn gia đình Quý phải làm việc quần quật mà lại ở dưới sàn đất sống chung trong cái chuồng dê của hẳn. Quý chẳng biết đã mấy chục năm rồi bố mẹ và chú Mi đã sống như vậy, nhưng khi Quý vừa tròn bảy tuổi thì Quý đã phải chăn trâu cho nhà chủ đất Cường. Quý bị hẳn đánh ngày ít nhất là hai bận. Mỗi lần đánh Quý thằng Cường bắt Quý rửa chân cho thật sạch rồi nằm dài xuống ván sàn, hẳn ngồi trên đầu Quý lấy hai đầu gối chẹt cổ Quý mà đánh. Nhiều lần máu mũi Quý sọc ra. Quý suýt chết chẹt, đổ máu và phải nhịn đói chỉ vì người bé quá, với đóng cửa ràn trâu không chặt, tắm cho trâu không sạch... Còn bố mẹ và chú Mi thì hẳn đánh không kể xiết. Bố đi kéo gỗ suốt ngày trong rừng mà tối về vẫn bị giam đói và bị đánh. Hẳn đánh bố nhiều quá, cái lưng của bố cứ cong dần xuống. Còn mẹ, có hôm trời mưa mẹ chuyển không kịp một đồng củi to tướng vào nhà, củi ướt. Thằng Cường bê bó củi ướt ra, rút hết thanh củi này đến thanh củi khác to bằng bắp tay đánh vào đầu gối mẹ. Mẹ đau quá ngất đi; chú Mi thấy vậy bật khóc to. Chú đi mài con dao dẫn rinh chặt đầu thằng Cường. Trời đã gần sáng mà chú chưa giết được thằng Cường, chú đi tìm chém què con trâu khỏe nhất, đẹp nhất của thằng Cường rồi bỏ trốn. Về sau, Quý mới biết chú trốn đi bộ đội. Từ sau lần đó mẹ ốm nặng, muốn đi đâu mẹ phải nằm xuống bò lê lét như con giun. Cả nhà nhìn mẹ mà khóc.

Gia đình Quý cứ sống âm thầm tủi nhục, khổn khổ như vậy cho đến ngày Đảng cử người về đánh đổ thằng chánh Cường, cả tổng Phụng-nghi của người Mường

lúc bấy giờ mới có ruộng có trâu, mới bỏ được kiếp sống của con giun con dế, kiếp ma xướm ma dị để thành ra người Mừng xã viên hợp tác bây giờ. Vậy làm sao mà bảo Quý quên cho được những nỗi khổ cũ thù xưa. Quý rưng rưng nước mắt nói với những người đồng chí:

— Thằng Mỹ ngày nay cũng giống như thằng Pháp hồi trước. Chúng đều ác như nhau. Thằng Mỹ đến được đây là hẳn lại để ra những thằng Tòng, thằng Cường. Dân ta lại phải nhục nhã khổ sở, phải sống chung với bò với dê như trước. Tôi xin hứa với Đảng, với chi đoàn tôi sẽ đánh Mỹ đến cùng. Thà tôi chết chứ tôi không chịu đội trời chung với bè lũ chúng đâu. Tôi thề rồi đó!

Quý đã thề! Lời thề của người đoàn viên Mừng như đã tan vào trong máu, chảy vào tim. Máu ấy có sức mạnh dựng Quý dậy trong đường hào khi bị sức ép của bom hất xuống lần thứ hai. Mặc cho tai bị ù, ngực bị tức, mồm Quý vẫn gào lên những lời động viên đồng đội. Quý dồn hết hơi sức dướn lên đường hào, chĩa nòng súng ngắm thẳng vào đầu bọn Mỹ. Một tốp phóng pháo như kẻ cướp lao vút ném một loạt bom xuống cạnh đường hào. Bụi đất lại tung lên mịt mù. Quý vừa kịp kéo chiếc áo rách bọc vội súng lại thì đường hào bị sập. Đất lấp ngang vai Quý, sức ép của bom hất bụi cát quật vào mặt Quý, da mặt anh bị nứt ra xây xát rớm máu. Anh em trong phân đoàn A1 đến moi đất kéo Quý lên diu qua một vách hào khác và bảo Quý ngồi nghỉ. Quý vươn dậy, giọng anh khàn đặc:

— Mặc tôi... Đề mặc tôi! Anh em bắn đi! Bắn nhanh lên! Giết hết chúng nó đi!...

Mọi người tản ra tiếp tục chiến đấu và rất ngạc nhiên thấy Quý đã đứng vươn lên đường hào, khẩu súng nóng bốc hơi hừng hực ấy vẫn hút nòng theo từng tốp phản lực mà nổ ròn. Lúc bấy giờ ở phía tây bắc Đồng-hới

một chiếc phản lực nữa trúng đạn bốc lửa kéo một vệt đen dài xuống tận chân núi U-bò. Anh em reo hò vang cả trận địa. Quý không nghe gì hết, mặt Quý vẫn hăm hăm tức giận. Đôi mắt Quý đỏ ngầu rồi nhìn theo từng tốp kẻ cướp Mỹ bay đằng xa, miệng nói:

— Phải đốt cháy như thế!... Phải đốt nữa!

Trận đánh kết thúc sau một giờ hai mươi phút quyết liệt. Quân dân Quảng-bình đã hạ bẫy máy bay phản lực Mỹ, bắn bị thương nhiều chiếc khác và bắt sống tên thiếu tá phi công Mỹ Rô-bớt Su-méch-cơ. Riêng chỗ đơn vị Quý, một số đường hào đất cát bị sập, các chiến sĩ đã ngoan cường bám giữ trận địa trong những đoạn hào còn lại mà chiến đấu đến cùng. Bọn Mỹ đã ném xuống đây trên ba trăm quả bom đủ các loại và hàng nghìn viên đạn, nhưng chẳng có mảnh bom, viên đạn nào trúng được các chiến sĩ công an vũ trang dũng cảm của chúng ta.

Bị thua đau, bọn cướp Mỹ rút thẳng. Nhưng Quý vẫn chưa chịu rời trận địa. Tai Quý bị ù chẳng còn nghe được nữa, nhưng mắt Quý vẫn nãy lửa nhìn trăn trăn lên bầu trời, tay lăm lăm khẩu súng trường chờ bọn cướp Mỹ quay lại...

*
**

Mấy ngày nằm ở quân y viện Quý cứ sốt ruột, muốn xin về đơn vị chiến đấu. Tôi khuyên Quý nên điều trị cho tai nghe thật rõ mới được về. Tôi giải thích: « Chiến đấu là phải cần có cái tai thật thính cậu ạ ». Quý nói ngay:

— Anh Trỗi bị chúng đánh đập, bị gãy chân, bị gông cùm liệt người còn chiến đấu được nữa là...

Thấy tôi vẫn cương quyết không đồng ý cho Quý ra viện, Quý đứng nghiêm úp trước mặt tôi rồi quay

đang sau rất đúng điều lệnh. Tôi biết Quý giận tôi lắm. Mặt Quý buồn rười rượi, anh vội lấy khẩu súng mắc bên vách đặt xuống giữa giường, lấy khăn ra cặm cùi lau chùi.

Hôm mừng hai tháng ba năm 1965 vừa qua, bọn Mỹ lại điên cuồng bay đến bắn phá sông Gianh và một số nơi khác. Quân và dân Quảng-bình lại trừng phạt chúng thêm một đòn địch đáng nữa : 11 máy bay phản lực nữa bị hạ, nhiều chiếc khác bị thương, tên trung tá phi công Háy-đơn Lốc-hát (Hayden Lockhart) bị bắt sống. Tuy thế bọn Mỹ cũng đã gây nên bao nhiêu tội ác, chúng đã bắn vào nhà thờ, nhà dân và thuyền lưới, làm cháy nhiều tài sản của dân. Chúng đã giết chết chị Huyền trong lúc chị còn bụng mang dạ chửa, bắn chết nhiều ngư dân trong đó có cả các em bé sơ sinh và cụ già tám mươi tuổi. Nghe tin đó Quý nai nịt súng đạn chạy rông xộc đến phòng tôi :

Báo cáo đồng chí quân y sĩ tôi đã lành mạnh! Quý xúc động không nói thêm được câu nào. Anh lặng lẽ đứng nghiêm trước mặt tôi. Đôi mắt anh mờ mờ ướt ướt chớp chớp dưới đôi mày lưới kiếm nhàu lại. Tôi cũng xúc động chẳng nói được lời nào. Tôi kéo Quý đến ngồi trước mặt tôi và viết ngay giấy cho Quý về đơn vị...

Lặng đi một hồi lâu, trung úy quân y sĩ Trịnh Ngọc Long dụi tắt điếu thuốc rồi nói tiếp :

— Đáng tiếc là anh không được sống với Quý trong những ngày Quý điều trị tại quân y. Thật là một chiến sĩ đáng kính trọng và dễ thương hết chỗ nói.

Tôi tạm biệt Long rồi đi tìm Quách Xuân Quý. Nhưng, chẳng may cho tôi; tôi đến gặp lúc các chiến sĩ đang nghỉ trưa. Thượng úy Nguyễn Việt Dũng tiếp tôi ở phòng khách. Anh vui vẻ cho tôi biết đồng chí Quách Xuân Quý cùng với một số đoàn viên ưu tú khác đã

tham gia các trận đánh ngày 7, 8, và 11 tháng 2 năm 1965 được tập trung về bồi dưỡng, chuẩn bị kết nạp Đảng. Tôi sốt ruột muốn gặp Quách Xuân Quý và những người đoàn viên dũng cảm đó ngay, Dũng rủ tôi thâm mật:

— Xin anh thư thư cho một tý đã, thú thật với anh chúng tôi quý giấc ngủ của chiến sĩ lắm anh ạ. Tôi không nở đánh thức.

Tôi thông cảm với Dũng và hứa sẽ không quấy rầy các chiến sĩ, mà chỉ xin nhận diện thôi. Dũng cười cười mở, anh rón rén nhón chân dẫn tôi vào chỗ các chiến sĩ nằm. Ái chà! Thật là khó quá! Các chiến sĩ trẻ măng, khuôn mặt giống nhau như anh em cùng một lứa. Chẳng biết cái cành hoa đà-pô-văn của tôi cắm ở nơi nào giữa cái lẵng hoa muôn màu thơm ngát này. Dầu sao tôi cũng đã tìm ra anh bạn thanh niên Mừng của tôi: Dũng đã chỉ chỗ cho tôi. Tôi đứng lặng ngắm nhìn đôi má hồng hào của Quách Xuân Quý. Anh đang ngủ say, dáng điệu thật vô tư. Tự nhiên tôi nghĩ ngay đến những bông hoa đỏ thêu trên ngực áo, cài trên mái tóc của cô giáo người Mừng — những bông hoa có màu đỏ thắm nở rộ tỏa hương ấm áp trên núi rừng của người Mừng mà Quách Xuân Quý rất mến yêu — hoa đà-pô-văn.

Trên Lũy Thầy xưa,

10-3-65

TRẦN CÔNG TẤN

NGƯỜI CON GÁI THẠCH-HÃN

Anh V. thân mến,

Tôi đã đọc lá thư của anh từ miền Nam gửi chị Vân nào đó trên đất Bắc đăng trên báo *Tiền phong*. Những dòng chữ thân tình của anh đã làm tôi xúc động.

Đáng quý làm sao những cô gái mười tám đôi mươi bị địch đánh tím bầm mình vẫn đi hàng đầu trong các cuộc đấu tranh, « chỉ có chết mới hết đi tranh đấu thôi », bị đạn địch phá cả hàm răng và nửa miệng vẫn xin bài hát, tập hát một mình. Đáng kính biết bao hình ảnh bà mẹ già chưa đầy năm mươi tuổi có ba con trai hy sinh vì nhiệm vụ, vẫn cặm cụi may chiếc võng nilông cho thằng Nam lên đường vô bộ đội nốt...

Anh với các mẹ và các chị ta ở miền Nam anh hùng quá. Đất nước của chúng ta không phải chỉ có bà Trưng, bà Triệu, không phải chỉ có Nguyễn Thị Nghĩa, Nguyễn Thị Minh Khai, Mạc Thị Bưởi, Hoàng Thị Ngân... Đất nước của chúng ta thời đại nào cũng có anh hùng. Nhưng có lẽ chưa lúc nào bằng trong cuộc kháng chiến trường kỳ lần thứ hai của dân tộc ta ngày nay, hoa anh hùng lại nở rộ nhiều như vậy phải không anh.

Anh V. thân mến,

Tôi đọc thư anh sau một chuyến đi Vĩnh-linh về. Đế quốc Mỹ vừa gây nên những tội ác đẫm máu ngay trên mảnh đất giới tuyến quân sự tạm thời này. Bom đạn địch đã tàn phá trường học, nhà dân, giết chết con em chúng ta đang tuổi cắp sách đến trường.

Nhưng chúng đã bị quân và dân ta trừng phạt đích đáng. Trong chiến công lừng lẫy của bà con Vĩnh-linh, các mẹ, các chị đã góp phần xứng đáng. Tôi không kể lại đây với anh hình ảnh của những bà mẹ chiến sĩ trước kia như mẹ Thi, mẹ Còi, tuy đã nhiều tuổi vẫn luôn mình dưới làn mưa đạn tiếp tế cơm nước cho bộ đội hoặc làm nhiệm vụ bảo vệ trị an. Tôi cũng không kể với anh những cô gái trẻ tuổi và gan dạ như Nguyễn Thị Minh Sinh, Ngô Thị Ân bình tĩnh giữ vững đường dây điện thoại hay xông lên dập tắt đám cháy do đạn địch gây nên.

Tôi chỉ muốn kể với anh trong lá thư này, một mẩu chuyện nhỏ về một cô gái bình thường. Cô giáo vỡ lòng Trần Thị Lan Hữu ở thị trấn Hồ-xá nhỏ bé này.

Như anh đã biết, máy bay địch đến bắn phá Hồ-xá vào chiều ngày mùng 8 tháng 2. Chiều hôm ấy là buổi họp đầu tiên của học sinh các lớp vỡ lòng sau mấy ngày nghỉ tết. Các em nhỏ nối đuôi nhau kéo đến trường trong những bộ quần áo mới đẹp như ngày hội. Lấn vào giữa đám đông, cô giáo Trần Thị Lan Hữu, với bộ mặt đôn hậu, với cặp mắt dịu hiền triu mến lắng nghe các em tíu tít kể với cô những mẩu chuyện tết ở nhà.

Hữu rất thương các em, hiểu rõ tình nết từng đứa, yêu chúng như yêu đứa con đầu lòng của chị. Những mẩu chuyện hồn nhiên của các em khiến Hữu quên hết cái mệt nhọc của người phụ nữ có mạng năm sáu tháng dưới nắng gắt đầu mùa.

Bỗng tiếng còi báo động nổi lên giục giã. Máy bay địch xâm phạm vùng trời Vĩnh-linh. Tiếng động cơ phản lực đã rit lên ghê rợn trên đầu Hữu. Đám trẻ mặt cắt không còn hạt máu, nhón nhác như đàn gà con thoảng thấy bóng điều hâu. Đứa dấm dừ chạy vòng quanh, đứa niu chặt lấy áo, lấy tay cô giáo, nước mắt ràn rụa. Hào sâu quá các em không xuống được.

Hữu đưa mắt nhìn quanh. Ngoài chị ra, không có bóng người lớn nào gần đó cả. Nếu chị cũng hốt hoảng thì sẽ nguy hiểm vô cùng. Phải bình tĩnh, thật bình tĩnh mới được. Hữu tự nhủ thầm và lần lượt nhấc hết em này đến em khác xuống hào sâu.

Anh V. ạ, tôi không hiểu sao một cô gái ngày thường chậm chạp như Hữu mà lúc ấy lại nhanh nhẹn như vậy. Hào thì sâu, các em lại đứng tụm thành từng nhóm trên quãng đường dài. Khi Hữu và em nhỏ cuối cùng vừa ngồi dưới hào thì một tốp máy bay địch bỏ nhào ném bom xuống khu trường cấp ba gần đó. Tiếng bom nổ đinh tai, nhức óc. Các em dồn lại ôm chặt lấy nhau, khóc thét lên. Một tốp máy bay khác vòng lại. Bom nổ cách đoạn hào Hữu và các em nấp chưa đầy chục thước, nẩy người các em lên, áo quần bay tung. Đất dội lên, phủ lên người cô giáo và học trò. Đất lẫn vào mớ tóc dài đen nhánh của Hữu, vào những mái tóc ngắn của các em. Đất vào cả mồm cả mắt, lọt vào cả cổ áo. Dây điện thoại đứt sà xuống miệng hào. Khói bom bay mù mịt.

Các em sợ quá, nhồm lên định chạy. Hữu hét lớn:

— Các em nằm yên, đừng chạy. Có chết cũng nằm một chỗ. Có cô đây, không can chi mà sợ.

Hữu trườn đến giữ chặt mấy em hoảng nhất. Hữu nâng người các em lên để khi bom nổ đỡ bị tức ngực. Mấy em gái nằm phía cuối, mặt bè bết đất và nước mắt: « Chết mất cô ơi, cho em lại nằm giữa chỗ cô với ! »

— Các em cứ nằm đó. Quay đầu lại phía cô đây. Cô nằm chỗ này cao hơn để cho em nào cũng thấy được nhà.

Bom địch vẫn nổ liên tiếp gây nên nhiều đám cháy phía xa. Máy người từ trường cấp ba chạy vọt qua chỗ Hữu thoát ra ngoài đồng.

— Cô Hữu không cho các cháu chạy ra đồng, nằm đó chết hết cả chứ...

Hữu nhồm dậy, túm chặt lấy mấy người đó :

— Các anh cho tui gửi các em với. Mỗi người mang hộ vài ba đũa. Chứ mình tui mần răng được?

Còn lại hơn mười em, Hữu nhờ một người đi trước dẫn đường, còn Hữu đi sau đưa các em đến chỗ hào sâu an toàn hơn. Gửi các em xong, Hữu nhảy vọt lên miệng hào lao nhanh về phía trước. Máy người nấp gần đó trông Hữu chạy về nhà, hốt hoảng giữ chị lại. Nhưng không phải Hữu về nhà. Chị nóng ruột nghĩ đến các em đang ở trường. Thế nào chả có những em đi học sớm. Ở đó có hầm tốt, và ngày thường chị có hướng dẫn cho các em tập tránh máy bay rồi, song không hiểu có đũa nào việc gì không? Đá lồm chồm dậm vào hai bàn chân. Hầm ngang hố dọc như cản Hữu lại. Trên trời, máy bay địch vẫn gầm rít dữ dội. Nhưng Hữu không còn biết sợ.

Quả như Hữu đoán, trong hầm của nhà trường gần mười em nhỏ đang ngồi ôm chặt lưng nhau như rồng rắn, mặt cúi gằm xuống đất. Hữu vừa mừng vừa thương, nước mắt chị ứa ra :

— Các em ơi, có cô đây rồi.

Nghe tiếng cô, các em vội ngẩng đầu lên như bầy chim non nghe tiếng chim mẹ, ngược trông lên đón mời. Nhìn thấy cô giáo mấy em mừng mừng tủi tủi, mếu máo, nước mắt lưng tròng :

— Cô ơi chết mất thôi! Chứ chạy mô cô hè?

— Các em cứ bình tĩnh, đưa nón mũ sách vở đây rồi cô dẫn đi.

Hữu cất đồ dùng của các em cẩn thận, xách theo túi thuốc cứu thương rồi dẫn các em đến chỗ nấp vừa rồi. Các em gặp nhau, tìm nhau gọi nhau í ới quên cả máy bay, bom đạn, quên cả cô giáo đứng bên.

Đến lúc này, Hữu mới thấy mệt ghê, mệt gớm. Chị ngồi ngoài bên cạnh các em, thở dốc ra, mặt đỏ bừng nhầy nhựa mồ hôi và đất cát. Bụng chị quặn đau. Lúc này đây, Hữu mới nghĩ đến cái thai trong bụng. Nhưng rồi Hữu đứng dậy xách túi thuốc đi đến từng em lau mặt mũi, chải lại tóc và chấm thuốc đỏ cho những em bị xây xát.

*
**

Anh V. thân mến,

Tôi đã kể anh nghe câu chuyện về một cô giáo võ lòng bình thường. Chắc rằng trong mình những con người như vậy không hiếm phải không anh? Ngay trong những trận chiến đấu chống máy bay phản lực của Mỹ ngoài này, những gương như thế xuất hiện rất nhiều và còn nhiều chuyện xúc động hơn. Thế mà sao câu chuyện về cô giáo trẻ Trần Thị Lan Hữu vẫn để trong tôi nhiều suy nghĩ.

Không riêng gì tôi, nhiều người khác khi nghe xong câu chuyện vẫn băn khoăn không hiểu vì sao một cô gái ngày thường bình dị, hiền hậu mà trong lúc bom rơi, đạn rớt quanh mình lại có thể bình tĩnh gan góc như vậy được. Cũng cần nói để anh rõ là chị Hữu trước có bệnh ngặt. Thường ở chỗ đông người, ồn ào nghe tiếng động mạnh là chị ngã xuống bất tỉnh nhân sự ngay. Thế mà chiều hôm ấy, xông xáo giữa bom đạn, Hữu vẫn凛 tảo như thường.

Còn hôm tôi gặp Hữu trong cuộc họp báo do khu ủy Vĩnh-linh tổ chức thì lại khác. Nghe chị Lê Thị Thanh tố cáo bom Mỹ đã tàn bạo giết chết đứa con đầu lòng của chị dưới hầm sâu, thì mặt Hữu tái đi vì xúc động. Chị lại nghĩ đến những em học trò nhỏ của chị. Nếu chiều hôm ấy, một trái bom rơi đúng chỗ chị và các em nấp... Hữu rùng mình không dám nghĩ tiếp, cái thai lại động mạnh. Chị ngồi không yên, toàn thân tê dại, mệt mỏi. Chúng tôi phải mời chị vào phòng bên yên tĩnh hơn.

Hôm sau theo lời hẹn, chúng tôi tìm đến xã Vĩnh-hòa để gặp Hữu. Chị vẫn còn mệt, nằm dài bỏ cơm. Thăng Dũng, đứa con đầu lòng của chị, nằm cạnh đang tí tì kể chuyện cho mẹ nghe. Thấy chúng tôi đến, chị Hữu ngồi dậy kéo thăng Dũng vào lòng, mặc lại áo cho con. Thăng bé mới lên năm, có cặp mắt sáng, thông minh và nghịch ngợm. Trưa hôm đó, khi đến giờ chị Hữu đi dạy, thì thăng Dũng còn ngủ, chị phải bế nó sang gửi bên nhà bà ngoại.

— Thế lúc đưa các cháu đi ẩn, chị có nghĩ đến Dũng không? Tôi hỏi chị.

— Có chứ anh. Khi đưa các em về đến chỗ an toàn thì trong người tui nôn nao, ruột gan cứ như thiêu như đốt, anh ạ. Con mình không biết ở nhà chờ ra rặng, có can chi không? Tui cứ muốn chạy ngay về nhà xem sao? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy không được. Mình ở đây, nếu có bị thì chỉ bị... con mình, chứ bỏ đây không ai điều khiển, các em chạy loạn xạ như bướm lại càng nguy hiểm hơn. Nghĩ nhiều, càng thấy mệt. Về sau, tui nỗ nghĩ nữa. Nói dại, con mình nó có chết thì cũng chết rồi, mình về cũng nỗ cứu được nó nữa. Còn bỏ các em đây đi thì không được. Bố mẹ các em tin giao chúng cho mình nhất định không thể để chết một đứa con được!

Anh V. thân mến. Tôi cũng đã là một người mẹ, tôi hiểu thế nào là tình mẫu tử, nhất là đối với đứa con đầu lòng của mình. Có gì lường được nỗi lo lắng của bà mẹ trẻ khi không được ở gần con mình trong những lúc gian nguy? Và có gì đo được sự hy sinh của người mẹ khi không nghĩ đến con mình, chỉ biết lo lắng bảo vệ các cháu xung quanh. Theo tôi, đó là một sự hy sinh rất lớn mà chỉ những người mẹ biết thương yêu con mình tha thiết mới có được.

Chiều hôm ấy, chờ mãi đến khi trời tối, bố mẹ các cháu đến nhận hết học sinh, chị Hữu mới chạy như bay về nhà. Lúc này thì chị được toàn quyền nghĩ về con mình. Nhiều người nói nó không can gì, nhưng chị không tin. Mái nhà bên mẹ dễ đã bị bom phá tan tành. Chị chạy mà hai chân cứ riu lại. Cho đến khi vượt qua khỏi mảnh sân lổm chổm đất đá, thấy bóng thẳng Dũng từ trong nhà bếp chạy ra, chị mới an tâm.

Chị ôm chầm lấy con, sờ nắn khắp người, hôn tới tấp lên mặt lên mũi nó, nước mắt chị trào ra ràn rụa trên cặp má đỏ chót của đứa con trai.

— Có trông mạ không con?

Thẳng Dũng quây mình cố thoát khỏi hai tay mẹ:

— Có mạ ạ.

— Thế con có sợ không?

— Không mạ ạ. Con ngồi dưới hầm với cụ (cậu) Tâm, thấy cả máy bay Mỹ kia mà.

Thẳng bé dễ thương quá. Hữu ôm chầm lấy nó như không muốn rời ra nữa. Nhưng rồi Hữu gửi con lại cho mẹ, đi tìm đồng chí bí thư chi bộ Đảng để báo cáo tình hình và xin ý kiến tổ chức lớp học ngày mai.

Anh V. thân mến,

Càng nói chuyện với chị Hữu, tôi càng thêm mến phục người con gái quả cảm đó. Hữu sinh ra bên dòng sông Thanh-hãn (Hải-lăng). Trong những ngày kháng chiến gian khổ, Hữu đã từng ngồi trong thúng theo mẹ long đong chạy giặc. Hữu lớn lên dưới mái trường tiểu học trên chiến khu Ba-lòng, tập kết ra Bắc, Hữu thôi học chữ, đi học nghề may. Rồi Hữu đi lấy chồng và có con. Cuộc đời người con gái từ đó tưởng sẽ bình thản trôi qua trong cái hạnh phúc gia đình nho nhỏ. Nhưng không, cuộc sống chiến đấu sôi nổi nơi đất đầu giới tuyến này không cho phép Hữu sống như vậy. Đoàn thanh niên thị trấn gần gũi giúp đỡ Hữu. Bà con lối xóm bàn Hữu ra nhận dạy một lớp võ lòng. Hữu do dự. Dạy học thì bận bịu nhiều, không tự do bằng may, lại phải học thêm. Nhưng rồi được chồng động viên khuyến khích, Hữu nhận lời. Các cháu quần quýt quanh Hữu và càng ngày Hữu càng thấy mến chúng, gần bó với lớp với trường. Hữu nhận thêm một lớp học nữa, chị cố gắng đi học bỏ túc văn hóa đều có thể dạy tốt hơn.

Rồi năm 1961, Hữu được kết nạp vào Đoàn. Như một người đi đường núi, lúc đầu còn e dè ngần ngại, vì phải qua nhiều suối nhiều đồi; nhưng khi đã qua được con suối đầu tiên thì Hữu tin ở mình hơn. Cuộc sống của người nữ thanh niên vùng giới tuyến này không thể chị có biết đến chồng, đến con, chỉ quanh quẩn với cái máy, cái nhà. Quê hương đang bị đế quốc Mỹ giày xéo. Bà con cô bác nơi đầu sóng ngọn gió đang anh dũng nêu cao truyền thống bất khuất. Và trên đất Bắc, trên vùng giới tuyến này, mọi người đang lao động không biết mệt mỏi xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa giàu

mạnh làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Hữu là một nữ thanh niên miền Nam, Hữu không thể bàng quan như trước được.

Cuộc sống hàng ngày làm đổi thay con người Hữu. Cô giáo ấy tham gia tập thể dục đều, tập kịch, sinh hoạt văn nghệ. Vụ đông-xuân, Hữu đi làm phân giúp thanh niên nông thôn. Ngày mùa, Hữu đi gặt, đi đập lúa... Có dễ gì đâu, khó khăn nhiều lắm! Con còn nhỏ lại bị suyễn. Người yếu, vợ chồng ở riêng, chồng đi công tác vắng. Nhiều buổi, đêm khuya rồi, Hữu mới về đến nhà, giặt giũ, tắm rửa...

Khó khăn thật đấy, nhưng không thể bỏ qua được. Nhiều người còn khó hơn Hữu nhiều. Chị Thâm, anh Toàn, những người đảng viên trong khu phố thường nói với Hữu thế. Những lá thư của chồng viết về cũng nhắc nhở Hữu như vậy. Và cứ thế, Hữu vươn lên như một cây non được chăm bón tốt. Hữu làm hết sức mình, làm thật tốt mọi việc.

Cuối năm 1962, Hữu được gia nhập Đảng, điều mà trước đây Hữu không bao giờ nghĩ đến. Nhưng đó là một sự thật. Người con gái Thạch-hãn đã lớn lên rồi anh V. ạ.

Giờ đây thì ngoài chức giáo viên vỡ lòng ra, anh V. có biết Hữu còn nhận những việc gì không? Tôi sẽ kể anh nghe: chị là chi ủy viên phụ trách văn hóa xã hội, là ủy viên ban thường vụ thị đoàn thanh niên lao động Hồ-xá phụ trách thiếu niên, chị còn là ủy viên thường vụ chi hội phụ nữ và là ủy viên hội đồng nhân dân thị trấn. Nhiều việc như vậy, mà nhiệm vụ nào chị Hữu cũng làm tròn cả. Chị thường nói: « Tui cứ làm, cứ bươn tời mà làm chứ đã có thành tích chi mò ».

Giờ thì tôi hiểu rồi anh V. a. Trần Thị Lan Hữu làm được như vậy vì Hữu là một đoàn viên, là một đảng viên và chị cũng là một người mẹ.

Trong những cuộc chiến đấu của chúng ta, có rất nhiều những con người như Trần Thị Lan Hữu. Giặc Mỹ điên cuồng thẳng nỗi thế nào được chúng ta, một dân tộc có những người con anh dũng và đáng yêu như vậy, phải không anh?

3-1965

NGUYỄN KHÁNH HẠNG

MÙA XUÂN TRÊN QUÊ HƯƠNG NHÂN-TRẠCH

Mùa xuân đầy sức sống dâng lên trên cái làng nhỏ bé ven biển này. Những mái ngói nổi lên đỏ hồng trên màu cát trắng. Sóng biển từ ngoài khơi đổ vào dồn dập hết đợt này tiếp đến đợt khác.

Khói lửa cuộc chiến đấu ác liệt với máy bay Mỹ vừa qua đã tan, làng xóm càng thêm đẹp lạ thường. Tôi đi trên bãi cát ven sông Dinh—con sông nước ngọt chảy về biển. Đây là một « hải cảng » của Nhân-trạch. Các thuyền bè muốn về trú tại Nhân-trạch, hoặc thuyền bè từ Nhân-trạch muốn xuất phát đều phải qua « hải cảng ». Các văn nghệ sĩ đã ví cái làng nhỏ này như một bài thơ đẹp và hùng tráng.

Gió biển thổi vào mát rượi. Tôi bước chậm rãi nhìn vẻ đẹp anh hùng của trời biển. Bỗng nghe tiếng « hò là » quen thuộc từ cửa sông vọng vào rộn rã. Tôi hỏi một bác ngư dân:

— Bà con đang kéo gì nặng thế? Cá à?

— Không! Xác máy bay phản lực đấy! Các đồng chí ấy hăng thật, lặn xuống biển suốt bốn ngày để vớt.

Tôi chạy đến, say sưa lật xem từng mảnh xác máy bay. Mùi xăng, hơi cháy, mùi tanh tanh hòa lẫn vào nhau xông lên nồng nặc. Bỗng có ai vỗ mạnh vào vai. Tôi quay lại:

— A, Tín! À, chào cô Diễm.

Điễm, nữ diễn viên đội văn nghệ xã, vừa lấy khăn tay lau chiếc huy hiệu Đoàn bị ướt, vừa giới thiệu :

— Xin giới thiệu với đồng chí, anh đội trưởng văn nghệ nhà em là Bế Văn Đàn của xã Nhân-trạch.

Tôi định ngồi trao đổi với Tín về trận chiến đấu vừa rồi. Nhưng Tín cứ tăng lơ đi, mà lại cứ quẩn quýt bàn với tôi câu chuyện khác :

— Anh ạ, anh phải ở lại giúp chúng tôi viết vở kịch « Tay chèo tay súng ». Vở kịch này nhất định được nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt.

Giọng Tín sôi nổi hẳn lên. Hai tay vung mạnh như đang chỉ huy một dàn hợp xướng, chiếc huy hiệu Đoàn trên ngực cũng rung rung nhịp nhàng theo cánh tay. Đôi mắt Tín bỗng nhìn thẳng ra biển, đưa tay chỉ :

— Anh xem kia, thuyền xã viên đánh cá đó. Thực là vừa sản xuất vừa chiến đấu. Bắn máy bay xong là lập tức ra biển. Họ phần lớn là đoàn viên và thanh niên. Bình thường thì anh em kéo lưới, nếu có động thì anh em sẽ biến thuyền của mình thành « hạm tàu » chiến đấu. Làm sao mà thể hiện họ lên sân khấu thì tuyệt đẹp!

Tự nhiên trong tôi cũng nảy ra cái ý nghĩ dựng một vở kịch mà lấy Tín làm nhân vật chính. Từ đó, hình ảnh Tín khỏe mạnh, tháo vát, gan dạ luôn luôn hiện ra trước mắt tôi. Tôi lại còn có tham vọng dựng lên cái cảnh làng Nhân-trạch chiến đấu, trong đó Tín góp sức mình một phần lớn.

Tín làm nhân vật chính của vở kịch ư? Điều đó chẳng cần phải phân vân gì. Bởi vì cả làng này ai cũng khâm phục Tín đã lấy thân mình làm giá súng trong ngày 7 tháng 2 vừa qua. Hôm ấy Tín đang vá lại mấy chiếc áo của anh chị em đi biển xa mới về. Ngoài sân câu lạc bộ, các em thiếu nhi đang ca hát, nô đùa thoải mái. Các mẹ và các chị đang phơi những tấm lưới mới nhuộm.

... Làng xóm đang sinh hoạt bình yên, bỗng có tiếng rú xé ngang trời. Một tốp phản lực từ phía nam lao tới. Tất cả bà con nhanh nhẹn chạy xuống hầm. Tin chạy ra sân câu lạc bộ diu các em nhỏ ẩn nấp, rồi nhanh tay vơ chắn màn cửa bà con đang phơi đem vào nhà. Máy bay đã lạng trên đầu một cách điên loạn. Trong tay không có súng, Tin ức quá.

Tin vừa phục viên về nên trung đội chưa kịp phát súng. Hồi còn ở đơn vị, hai năm liền được cấp giấy khen và còn được thưởng huy hiệu chiến sĩ giỏi. Lúc trở về quê hương, thì Thùy — em trai Tin — lại nhập ngũ. Thùy vốn cũng là một tay văn nghệ cừ, thường xuyên phụ trách chiếc nhị và chỉ huy đội đồng ca. Tin về tiếp tục « sự nghiệp » của đứa em trai. Nhưng Tin có nhiều khả năng hơn Thùy: vừa hát, vừa đóng kịch, vừa phụ trách thiết kế mỹ thuật. Đảng ủy giao cho anh làm đội trưởng văn nghệ xã. Trên trận tuyến mới này, Tin làm việc rất nhiệt tình. Phong trào văn nghệ được đà, ngày càng lên như diều được gió. Nhiều lúc Tin tâm sự với bạn bè một cách rất chân thành: « Minh thấy nhớ anh em ở đơn vị lắm. Cuộc sống ở quân đội đã rèn luyện mình thành người biết suy nghĩ, biết cảm thù giặc... Nếu giặc dám liều lĩnh đặt chân lên bờ biển này thì mình sẽ chiến đấu như một chiến sĩ quân đội... »

Chiến đấu như một chiến sĩ quân đội!... Nhưng ngay lúc này đây, trong tay Tin không có súng. Làm thế nào? Vừa lúc ấy, Phạm Cặng, bí thư chi đoàn xung kích, vừa là trung đội phó dân quân phụ trách khẩu trung liên, chạy một hơi từ nhà xã đội trưởng Trạc về nhà mình. Cặng vác khẩu trung liên vừa ra đến sân câu lạc bộ, một tốp phản lực Mỹ ào tới. Không chần chừ, Cặng giơ súng bắn luôn một băng, chúng nó bay thẳng. Cùng lúc ấy súng của Cặng bị hóc đạn bám cò không nổ nữa. Vừa sửa súng Cặng vừa gọi to « Anh Khánh ơi! Súng bị

hóc ròi!». Đồng chí Bản — một đảng viên nấp gần đó, nghe tiếng gọi vội trườn ra khỏi hầm, lao thẳng về phía Cặng. Tín đứng bên nhà chị Nhân sốt ruột quá, trong tay không có một tấc sắt, chẳng lẽ cứ nấp ở đây mãi hay sao? Không! Phải ra trận địa với anh em xem có thể giúp được việc gì hơn. Vừa băng mình qua hàng rào Tín đã thấy Cặng và Bản loay hoay bên khẩu trung liên, Tín nhanh nhẹn xúm vào cùng Bản và Cặng tháo viên đạn bị chẹt ra. Vừa lắp băng đạn mới vào thì tiếng động cơ phản lực lại vọng đến. Thấy bóng phản lực từ đằng xa, Cặng còn đưa mắt nhìn tìm vị trí đặt trung liên thì Tín đã giắt hai chân súng đặt lên vai mình hét lớn: «Đặt súng lên vai tôi! bắn đi!» Cặng cần mồi nhìn vào phản lực bắm cò, bàn tay Bản sẵn sàng thay băng đạn khác. Trên đầu Tín, đạn từ họng súng phụt ra, hai vai Tín rung lên, Tín ghi càng chặt, giữ cho chân súng thêm vững. Tai Tín ù lên, chỉ còn nghe tiếng vo vo như tiếng sáo diều khi còn bé Tín thường hay chơi. Đôi mắt lanh lợi Tín nhìn quanh trận địa.

Xong loạt đạn đầu tiên tổ Cặng, Bản, Tín lại chuyển về vườn dứa. Bầy phản lực lại đến, Tín lại làm giá súng cho Cặng bắn. Từ vườn dứa tổ ba người lại di động đến vị trí khác. Cứ như thế ba anh em quần nhau với giặc hơn một tiếng đồng hồ. Khi thấy chiếc máy bay từ phía nam lao ra đang bốc cháy anh em liền bồi thêm cho mấy phát nữa. Đó chính là chiếc đã rơi cách bờ biển Nhân-trạch sáu trăm thước.

Có thể nói buổi chiều ngày 7-2 khẩu trung liên Cặng, Bản, Tín đã anh dũng nỗ giòn đón đầu kẻ thù mà đánh, và Tín là cái giá súng sống, lưu động.

Một ngày chiến đấu căng thẳng đã qua.

Hôm sau 8-2, Tín được bổ sung vào tiểu đội chiến đấu của Hoạch. Vẫn hai bàn tay không, chưa có vũ khí! Lòng Tín cảm thấy buồn buồn, Tín muốn đề nghị cho

qua tổ trung liên, nhưng nghĩ lại, Tin không nói ra, ở đâu cũng là chiến đấu thôi, cấp trên đã phân công tất nhiên có cân nhắc. « Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên », lời thề từ ngày còn ở trong quân đội vang trong trí Tin. Tiểu đội trưởng Hoạch rất thông cảm với Tin, anh nói đề động viên Tin: « Nếu có địch ra mình sẽ nhường súng cho cậu bắn ».

Đến chiều thì bọn cướp lại ra thật. Không ngần ngại, Hoạch giao ngay súng cho Tin: « Cậu bắn đi! » Tin ôm súng vào lòng lấp ngay năm viên đạn chuẩn bị chiến đấu. Từng tốp phản lực bay qua bầu trời Nhân-trạch. Súng của quân dân ta đón đầu. Tin nắm sát trên bãi cát chờ cho chúng lao đầu xuống là bắn. Chiều hôm ấy Tin bắn 3 viên.

Ngày 9 và ngày 10 tháng 2, nhân dân vẫn sản xuất như thường lệ, nhưng vẫn sẵn sàng chờ giặc đến là đánh. Để bù lại hôm trước không đi biển được, mấy hôm nay, xã viên ra sức đánh được nhiều cá hơn.

Sáng ngày 11, Tin lại chạy đến ban chỉ huy xã đội xin một khẩu súng. Xã đội liền phân công Tin gia nhập tổ trung liên của Cặng. Lòng Tin cảm thấy rộn hẳn lên. Tuy Tin bề ngoài cố làm ra vẻ yên tâm hăng say sản xuất, nhưng trong bụng thì cứ thấp thỏm chờ đợi.

Gần trưa, Trinh và Kinh đến gọi Tin về câu lạc bộ chuẩn bị cho các anh ở đài tiếng nói Việt-nam thu thanh mấy tiết mục văn nghệ của xã. Các diễn viên đang náo nức chuẩn bị thì bỗng có tin cho biết máy bay địch xuất hiện. Bà con phân tán ngay. Tin chạy đến vị trí chiến đấu. Cặng đã nhanh chân chạy đến đó đặt khẩu trung liên lên giá súng từ bao giờ. Tin chăm chú nhìn lên bầu trời. Tức quá! Trời biển của mình, xóm làng của mình đang yên vui thế này mà bọn kẻ cướp Mỹ lại hung hăng đến bắn phá! Rồi Tin lại đưa cặp mắt nhìn từ bãi cát đến các ngõ trong xóm vắng tanh, không có

một bóng người. Lòng anh nao nao. Vẫn biết bà con nấp dưới hầm cả, nhưng Tin vẫn có cảm giác lạnh lạnh. Lúc này Tin thấy yêu thòn xôm một cách da diết...

— Nó đến kia! Một đồng chí dàn quân kêu to.

Cả khẩu đội quay súng về phía sau cũng vừa lúc phản lực nhào tới đúng tầm. Cặng binh tĩnh bóp cò, Tin lấp đạn. Chiếc máy bay chuẩn thẳng không dám quay lại. Tiếp theo đó, từng tốp ba chiếc bốn chiếc thay nhau thốc tới. Cát xung quanh bay lên mù mịt. Súng khắp vùng phụt lên gây thành một trận bão lửa. Cặng, Tin vừa lau cát trên mặt vừa theo dõi mục tiêu.

Các giá súng trên cát bị lắc đi lắc lại nhiều lần, không đứng vững, đã tụt sâu xuống. Bắn thử này không chính xác! Tin lập tức cởi bộ quần áo xanh cho khỏi lộ mục tiêu, rồi nhảy phóc lên nâng súng lên vai mình làm giá súng một lần nữa. Chờ lúc bầy quạ Mỹ bay qua, Tin một tay giữ súng, một tay lay cọc rút lên và cặm lại thật chắc. Động tác đó, Tin tiến hành rất nhanh rất gọn trong vài phút.

Khẩu trung liên vừa đặt lên giá súng mới sửa lại thì một tốp phản lực ào tới, sà xuống thấp.

— Bắn! Mắt Tin đỏ lóa lên thét lớn.

Từng loạt đạn nổ xé trời. Lửa tung tóe, cát bụi mù mù. Thân cây bèn hầm như có ai cầm con dao phát đứt, gãy ngang. Cặng vừa nhổ cát trong miệng, vừa hỏi Tin:

— Tin có việc gì không?

— Yên ổn!

— Minh cũng bình yên vô sự! Cặng cười.

Một chiếc, rồi hai chiếc, ba chiếc... quần dữ dội. Bốn phía đều có phản lực. Đầu óc Cặng, Tin căng thẳng hơn bao giờ hết. Nhưng nghe rõ các cỡ súng của quân dân mình nổ khắp nơi, trong lòng càng thêm vững. Hầm bên cạnh, Sĩ bị thương đang giữ chặt bàn thối, răng

nghiến chặt, vẫn nhắm địch bắn, không hề hé tiếng kêu. Hình ảnh đó càng động viên thôi thúc Tin: « Không đuổi được giặc quyết không rời vị trí! »

... Tôi đang say sưa nghiên ngẫm về nhân vật chính trong vở kịch của tôi thì có bước chân người đến lạo xạo trên cát: một đồng chí đảng ủy viên. Đồng chí chỉ tay ra đám thanh niên đang xúm quanh xác chiếc máy bay:

— Thanh niên ở đây thật xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng. Tin, Cặng, o Tuấn, o Vem, anh Xe, o Hoàn... họ đều rất trẻ và rất nhiệt tình...

Ừ, đúng như vậy, cả cái lực lượng thanh niên này đang làm nên mùa xuân ở cái làng nhỏ đã sống qua hàng trăm năm heo hút ven biển. Đầu chỉ riêng Tin, riêng Cặng, mà còn cả hàng chục nam nữ thanh niên khác đã dùng vũ khí thô sơ đánh cho tên trùm đế quốc Mỹ thua toi bời. Ai có thể lường trước được những con người bình thường ấy lại có một sức mạnh dường ấy. Chính Tin cũng nói với tôi:

— Trước đây nghe nói Triều-tiên hạ máy bay phản lực, Liên-xô hạ U2, Trung-quốc hạ máy bay không người lái, miền Nam hạ và phá hỏng hàng trăm máy bay, tôi thấy lòng vô cùng cảm phục. Không ngờ bây giờ mình cũng bắn cho hấn tan xác năm đó...

Tin kéo tay tôi đến xem một mảnh thân máy bay:

— Anh xem! Trên mảnh sắt này có rất nhiều vết đạn súng trường. Hà... hà... súng trường cũng hạ được máy bay. Phản lực Mỹ năm đó trông như một con chó nằm giờ xương...

Tôi say mê nghe Tin nói. Hai đứa đi trên bãi cát trong nắng ấm đầu xuân. Trên bãi cát này, thường ngày là sân bóng chuyền của anh em thanh niên, cũng là nơi xã

viên thường đến xem biểu diễn văn nghệ, đồng thời là một chiến trường chống Mỹ... Sắp chia tay, bất giác Tín trở mắt :

— À, nhất định anh phải giúp bọn tui dựng một vở kịch « Tay chèo tay súng » ...À... à... Anh về thương lượng với đồng chí họa sĩ của ty nhường cho tui một ít bột màu, tui định vẽ một cái phòng thật đẹp, đẹp nhứt từ trước đến nay...

Gió biển thổi vào. Thuyền về tới tấp trên « hải cảng ». Một đồng chí dân quân thanh niên mang súng đi dưới hàng dương... Mùa xuân... mùa xuân sản xuất và chiến đấu. Cả cái sân khấu cuộc đời đang diễn ra trên đất Nhân-trạch đáng yêu biết chừng nào.

Nhân-trạch, 2-1965

MINH PHƯƠNG

GIÁC MƠ VÀ CHIẾN THẮNG

— Cháy rồi! Cháy rồi! Nghe tiếng Việt la to, mẹ Việt hốt hoảng tỉnh giấc. Bà nhảy xuống giường định la nữa, nhưng nhìn lại, bốn bề vắng lặng. Trời sáng trắng mờ mờ. Tiết tháng chạp nên đã hơi lạnh lạnh, mẹ chạy đến bên giường Việt. Việt đã ngồi dậy miệng vẫn lẩm nhảm:

— Tiếc quá! Tiếc quá!

— Việt, Việt, mày mơ gì vậy con? Vừa lay, mẹ Việt vừa sờ lên đầu con. « Không, đầu nó vẫn mát thôi ». Mẹ lại đập đập vào lưng Việt:

— Con, tỉnh dậy, tỉnh dậy!

Việt đã dụi dụi mắt, vươn vai ngáp dài một cái rồi lại uest oải nằm xuống;

— Con nằm mơ thôi!

— Mẹ mày. Thế mà làm tao hết cả hồn, con trai 25, 26 tuổi đầu rồi mà còn mê ngủ. Chẳng sợ cháu nó cười cho!

Nói thì nói vậy, chứ bà cũng còn sờ vào đầu Việt một lần nữa, thấy Việt vẫn bình thường, bà mới an tâm vào giường. Sóc— con gái của bà vẫn áp con ngủ yên như mọi sự đều bình thản. Bà với tay nhẹ nhẹ đắp chăn cho đứa cháu ngoại mới mười tháng rồi ghé lưng xuống cạnh Sóc... Đối với bà như bà thường nói, trời cho còn được « một nếp, một tẻ » là như « gạo nằm lại trên sàng ». Sinh đẻ 13 lần mà rồi cuối cùng chẻ vợ

chồng bà nghèo, chúng bỏ đi cả. Mà có phải nhỏ dại gì đâu. Đứa nào cũng mười, mười một tuổi, đang ăn chơi khỏe mạnh, đột nhiên nóng một đêm, đờm kéo lên chặn lấy cổ thở không được. Thế là hết! Bà như con chim bị tên bắn hụt, cứ mỗi lần thấy con se mình, nóng mảy là y như thất hồn. Bà không rời con một bước. Ấy thế mà, đến giờ đây, con lớn rồi, bà lại thay đổi thái độ. Đạo năm 1959, Việt vừa tròn 20 tuổi thì có đoàn về khám tuyển nghĩa vụ quân sự, Việt cũng đến khám và trúng loại sức khỏe A1. Việt về đến xóm mặt tươi hơn hớn. Gặp bè bạn, Việt khoe:

— Minh trúng A1 các cậu ạ! Thế là trúng tuyển chắc chắn trăm phần trăm rồi. Bỏ vào cối giã cũng chẳng trượt nữa.

Nghe Việt nói, mấy bà lão hàng xóm bàn tán:

— Đã dễ chưa? Bà ấy mà thả cho thằng Việt đi bộ đội à? Tôi đi đầu xuống đất cho mà xem!

Mấy đồng chí cán bộ xã, xóm khi nghe Việt xin đi cũng tỏ ý chưa tin chắc lắm. Các đồng chí dự định là thế nào cũng phải qua một quá trình vận động nữa kia. Không hay, khi cán bộ tới ngõ ý, bà đã nói ngay:

— Bé thì con mẹ, con cha. Lớn thì con dân con nước. Đi bộ đội cho mình chứ đi cho ai mà từ chối!

Rồi bà kể hàng bao nhiêu câu chuyện tủi nhục:

— Tôi biết rồi, mấy đứa con tôi trước kia mà có Nhà nước lo cho như bây giờ thì có đến nỗi nào! Cứ cứng, bái no chán rồi nó cũng chết. Có gì đâu. Cái bệnh sưng phổi đó mà thôi. Ăn thất thường này, mặc không có này!... Ông nhà nó chỉ giẫm một cái gai, thế rồi cũng bỏ con mà đi.

Giờ được ăn no, mặc ấm không cho hấn đi hấn giữ nhà, giữ nước để trở lại kiếp trâu, kiếp ngựa nữa à!

Thế là câu chuyện Việt được đi bộ đội làm cho những bà vốn hoài nghi bây giờ ngạc nhiên quá đỗi:

— Ừa, thằng Việt cũng đi bộ đội thì trong cái xóm này ai nở mở miệng mà xin con ở nhà nữa?

Việt vào bộ đội gần 5 năm thì 2 năm được bầu là chiến sĩ thi đua cơ sở. Xuất ngũ về nhà Việt nhận công tác ngay. Làm dân quân, rồi làm ban quản trị, làm bí thư chi đoàn, Việt đi họp hành luôn. Mới làm công tác được tám tháng, Việt đã được kết nạp vào Đảng rồi trúng cử xã đoàn luôn... Nghe bạn bè khen, như con sóc nhảy trên cành, buông tay mặt bắt tay trái, không mấy khi ngại... bà thấy hỏi lòng, hỏi dạ. Bà mừng cho con nhưng bà còn trông mong một điều khác nữa. Đã bao lần bà thúc giục Việt :

— Liệu đầu thì nhắm lấy một đám chứ chẳng lẽ ở thế để nhận lấy cái tiếng « ế vợ » à? Mẹ cũng gần đất xa trời rồi.

Mỗi lần nghe mẹ nói Việt chỉ cười :

— Mẹ làm như con đã tóc bạc, răng long không bằng! Con còn để cho rảnh rang mà hoạt động đã.

Giờ đây, hai mẹ con đeo đuôi hai ý nghĩ. Bà vẫn đang nhắm tình trong xã xem còn bao nhiêu đám chưa ai « rào chè ». Riêng Việt thì lại tiếc mãi về giấc mơ.

Chao ôi! thật là một giấc mơ tuyệt đẹp...

... Việt đang chăm chú theo dõi trận bóng đá tại sân vận động Đồng-hới. Một trận bóng đá đông có tới hàng ngàn người xem ngồi đầy cả bốn phía. Hai cột điện cao sáng chói soi rõ từng người trên sân cỏ... Đồng-hới có điện để đấu bóng ban đêm rồi! Thú quá! Quê hương anh từng giờ từng phút đổi thịt thay da. Bỗng từng đàn máy bay đến làm vẩn đục bầu trời. Việt chạy nhanh về nhà lấy súng ra giữa sân đứng bắn. Có cả tiểu đội dân quân của Tâm cùng qua phối hợp nữa. Súng của bộ đội cũng bắn khắp nơi. Máy bay địch cháy đổ rục trời... Việt thích quá reo lên :

— Cháy rồi, cháy rồi!

Không hay mẹ anh đã tới thư anh đây...

Những ngày sôi sục không khi chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu vừa qua, nhất là khi đế quốc Mỹ gây ra những vụ bắn phá mồng 5 tháng 8, lòng Việt rạo rực hẳn lên. Anh muốn mình trở thành như Phan Đăng Cát anh dũng đánh máy bay, như chiến sĩ dàn quân Trương Pháp dũng cảm diệt biệt kích. Việt đã được đọc truyện nói về Phạm Hồng Sơn liệt cả thân mà vẫn tìm ra con đường phục vụ bằng cách tự học tiếng nước ngoài để dịch sách báo phục vụ Tổ quốc! Những ngày hừng hực của phong trào tay cày, tay súng thổi thúc, giục giã như tiếng kèn xuất trận. Đành rằng việc gì cũng phục vụ cách mạng, đành rằng đánh địch cách gì cũng hay nhưng sao lòng dạ Việt cứ để vào những chiếc máy bay. Ủ, nhà của ta, nước của ta thế mà chúng ngang nhiên xâm phạm. Có lúc một giấc ngủ không yên! Chúng đã làm cho Phan Đăng Cát mất đi bao giọt máu! Chúng đã làm mất đi bao đồng bào miền Nam ruột thịt. Việt ước mơ chính tay mình sẽ dùng khẩu súng trường 8255 này nã vào đầu máy bay địch, và nó sẽ bốc cháy như một con diều giấy bị đốt bằng dầu xăng. Một khẩu súng trường của Việt mà bắn trúng được một chiếc. Miền Bắc này có bao nhiêu khẩu súng trường! Miền Nam có bao nhiêu khẩu nữa! Chưa kể những bậc đàn anh như tiểu trung cao. Máy bay Mỹ có gan « tổng vàng » cũng phải liệu lấy cái thân nữa chứ! Nghĩ nhiều hay sao, đàm ra mộng mị.

Việt càng mơ ước, lại càng dồn sức vào chăm lo cho khẩu súng, bao đạn. Đi thì chớ, về lại lau, lại chùi, lại ngắm nghía. Ở bộ đội, bắn bia 500 thước, trung liên vẫn có người bắn không tin. Đến lượt Việt dùng súng trường nã trúng lỗ châu mai. Việt tự bảo mình: « Gì chứ cái môn văn võ thi phải ôn đi, luyện lại, chứ chẳng tài giỏi gì được đâu! » Rảnh lúc nào, Việt lại lo nghiền

ngắm những điều đã học. Khi thì tháo lắp, khi thì tập ngắm; ngắm những cây tre đang đung đưa theo gió, ngắm con diều lơ lửng từng mây rình mò chộp gà con!

Việt thường nói với anh em trong tiểu đội:

— Các đồng chí tin nhiệm tôi làm tiểu đội trưởng tôi nói các đồng chí phải nghe. Tôi nói trái, các đồng chí phê bình. Nhưng đã là mệnh lệnh của trên thì phải chấp hành cho nghiêm. Mình là « con nhà lính không thoát ly », xã đã bảo mình tay cày tay súng là có cái lý, cái tình, cái ý trong ấy. Thằng giặc hấn lên Đông-thành hấn có báo cho mình biết trước đâu! Cho máy bay bắn sông Gianh hấn có đợi mình chuẩn bị đâu! Mình để súng ở nhà, lỡ khi giặc đến, lấy gì bắn nó? Để ở nhà lỡ xảy ra cháy nhà, cháy mất súng thì sao?

Một lời nói nhẹ có tình còn hơn trăm lời quát tháo. Hành động gương mẫu, lời nói có sức thuyết phục của Việt đã lôi cuốn được tiểu đội, động viên được chi đoàn vươn lên như một đầu tàu khỏe. Thương có tên trong sổ dân quân mà chẳng mấy khi thấy người trên bãi tập, trong lớp học. Có gì đâu, chỉ vì Thương làm phó chủ nhiệm hợp tác xã, lại tay bông, tay dặt 3 đũa nữa. Ai nhắc nhở, Thương chặc lưỡi: « Thi... xay lúa khỏi bông em. Việc gì làm một việc chứ sức đâu kham nổi! » Bút, Riêm cũng gần như theo con đường của Thương đã vỡ vạc... Một tiểu đội, chừng ấy người tụt lại; một chi đoàn chừng ấy người tụt lại sao gọi tiểu đội mạnh, chi đoàn mạnh được? Việt bèn mời Thương tới nhà mình. Hai anh em cùng tâm sự một đêm dài. Cái tâm tình dưới trăng vốn đã có sức quyến rũ. Những cái tâm tình của đạo lý cách mạng trong đêm khuya nó lại càng dễ thấm vào lòng người. Đồng chí phó chủ nhiệm nhận ra lẽ phải.

— Ủ, thằng Việt ít tuổi nhưng hấn nói có cái đùng của hấn. Sản xuất ra cho nhiều nhưng không lo mà

bảo vệ lấy thi khác chi đem mỡ để miệng mèo? Mà việc nhiều thi ai lại không việc! Thẳng giấc đến, hẳn có « thông cảm » cho mình thế đâu?...

Thương rồi đến Riềm... cũng chuyển biến theo. Con thuyền chi đoàn Sơn-lý đã có dịp căng buồm no gió... Xã đoàn đã tuyên dương công tác thủy lợi, nhưng còn các mặt khác! Phải cố gắng vươn lên nhiều nữa kia. Giấc mơ bản máy bay Mỹ vừa rồi lại có dịp sống dậy... Trách nhiệm lãnh đạo chi đoàn, xã đoàn, chỉ huy dân quân... và nhất là trách nhiệm một đảng viên thời thúc, giục giã. Việt trần trọc. Giường bèn, mẹ vẫn trần trọc... Một vì sao đôi ngôi kéo dài một vệt sáng. Việt có cảm tưởng như một chiếc máy bay bốc cháy. Con tắc kè gọi 6 tiếng sau dòi. Gà lại nổi lên gáy vang khắp xóm. Việt gọi mẹ:

— Mẹ nhớ nấu cơm sớm cho con ăn đi làm thủy lợi mẹ nhé. Gọi con dậy nữa.

— Úa, mày vẫn thức đấy à! Ngủ đi. Mời hạp về, gắng mà kiếm lấy ti ngủ đã chứ.

— Sao con khó ngủ quá. Chắc vì thức quá giấc đấy!

Anh nghe tiếng mẹ nói khe khẽ: « Tao xem con Lan cũng được đấy. Mày nghĩ thế nào? »

— Mẹ thì cứ...! con chưa đâu... Nhớ gọi con dậy sớm để con đi đốc thúc anh chị em chứ để đơn vị mình đến sau các xóm thì có mà che mặt không kịp!

Việt giã vờ im lặng, kéo dài hơi thở một cách nhịp nhàng. Anh không muốn khuấy động nhiều đến nỗi lo lắng của mẹ...

Ăn xong bữa cơm trưa, từng xóm một lại trở về đập Đuyên đắp nốt cho xong khối lượng đất còn thiếu. Sương mù và mưa lâm thâm đã tan dần. Mặt trời lấp ló sau những đám mây màu sữa đục đục. Con đập Đuyên đầy đất, sỏi đỏ lôm như một huyết quản lớn chắn ngang dòng khe. Nước trong xanh cứ ngày một

dâng lên phía trên đầy hứa hẹn. Những thửa ruộng
vừa mới cấy, được khi mát của những đợt gió nồm,
giờ đây lại được hồ nước chứa sẵn nữa cứ lướt lên
như bề câu nằm bên chĩnh thóc. Màu xanh mơn mớn
của lúa, màu xanh đậm của những nương sắn, vườn
khoai hòa với màu cây cỏ đầu xuân làm khung cảnh
càng thêm êm dịu. Việt cởi áo quần để xuống sườn đồi
che nắng cẩn thận cho khỏi bùn nước bám vào rồi cầm
thuổng nhảy xuống. Từng nhát thuổng xắn đất nghe
sao mà ngọt xơn xớt. Một cô gái tinh nghịch:

— Chậm chậm cho chị em người ta theo kịp với anh
Việt ơi!

— Trai tài mà lỳ... Nhiều khi người ta chỉ cần thấy
những nhát thuổng đó mà mê. Mà không biết gì cả.
Làm thế anh Việt bị « lò bờ mờ »⁽¹⁾ mất cái mánh khoe
nhà nghề rồi còn gì...

Ác thật! ác thật.

Mỗi dịp có người ghé là y như hàng chục người cứ
xúm vào đùa Việt. Cũng không phải ác ý gì đâu, cánh
trẻ muốn vun vào cho Việt đó thôi. Việt chỉ cười. Minh
đang thực hiện « 3 khoan », chứ sợ gì các cậu.

— Á, à, thế là xem bộ bữa nay « cụ » Việt nhà ta đã
biết điều rồi đó nhé! Giấu ai chứ giấu bọn này không
nổi đâu.

Cả công trường thủy lợi địa phương này đã nhỏ, lại
đông người nên hình như đâu cũng đông đặc tiếng
cười, tiếng nói... Những bộ cánh phin của các cô vẫn
được móc lên cẩn thận trên các cành cây như cánh
bướm ẩn hiện sau những lớp lộc xuân... Một mùa xuân
đầy hứa hẹn, mở đầu bằng bao nhiêu loại cây trồng

(1) L.B.M : lộ bí mật.

vượt diện tích, mở đầu bằng trận mưa rào mát mẻ... Lòng mọi người làng làng, nhất là cánh thanh niên và dân quân. Không vui sao được, khi trong sự nầy mầm của cuộc sống đã có mồ hôi, có bàn tay họ đồng góp vào.

Không khí vui nhộn đang như dòng nước chảy liết bị ngưng lại bất ngờ: máy bay địch đã từng tốp từng tốp trồn trạo đến bắn xé bầu trời quê hương. Yên, một dân quân cùng đơn vị kêu lên:

— Máy bay! Máy bay!

Đồng bào nhốn nháo. Việt vội nhảy lên hô lớn:

— Nằm tại chỗ, không ai được chạy lộn xộn. Chờ chúng lượn qua rồi phân tán vào các nương máng.

Dòng nước bị ngưng lại bất ngờ, dòng nước sẽ sôi lên cuốn đi những gì cản nó. Cuộc sống lao động của con người bị tên kẻ cướp trắng trợn giữa ban ngày vào phá hoại, lòng người sôi lên gấp bội. Những cặp mắt nầy lửa, những tiếng thét căm hờn:

— Bắn chết cha nó đi! Quân ăn cướp.

Việt thét lên trong hai hàm răng nghiến chặt. Tay xách bao đạn, tay cầm súng, Việt gọi lớn:

— Yên, Tài, Phổ đâu! Vận động vào phía này cho lợi thế mà bắn này!

Việt nhảy con sóc chạy băng qua khe tiến về phía sườn núi. Nước bùn bắn lên tung tóe. Một đàn máy bay lượn qua, Việt dừng lại giơ súng lên, lấy ngang đường ngắm. Chúng đã vụt qua khe thước ngắm rồi. «— Không bắn nữa!» Việt tự bảo mình như vậy. Vì anh đã biết bắn là để cho trúng địch, bắn để tiêu diệt địch chứ không phải bắn cho có tiếng súng. Phía sau Yên gọi:

— Kia, bắn đi! bắn đi chứ Việt.

— Ủa, sao lại không bắn?

Việt nén lại trong hơi thở:

— Phải tiết kiệm từng viên đạn nữa chứ!

Chạy lên khỏi con đập, tiếng rit của máy bay lại rền lên. Việt nằm ngửa xuống bên một cái hố cạn. Cha chả, những cái bụng máy bay trắng hếu đang phơi ra như những con cá chết trôi trương phình. Hắn đang chúi xuống. Đầu hắn hướng về phía Việt. Pằng!... Pằng... Pằng... Cùng lúc đó, từ bốn phía, tiếng súng đủ các cỡ gầm lên như bão tố. Một chiếc bị bốc cháy lao nhanh ra phía biển, bỏ dở chuyến đi giết người của hắn để về châu Diêm vương... Hai chiếc khác lao xuống nữa. Từ bụng hắn, những quả bom đen sì rơi vun vút. Những luồng lửa sáng lóe phụt ra... Việt vừa bắn xong phát thứ sáu thì bỗng toàn thân anh như bị một sức mạnh nào nâng bổng lên rồi dẫn xuống. Đầu óc anh choáng váng, mắt nầy đom đóm. Cả hai tai ù ù, thái dương đánh thình thình... Một tiếng nổ dữ dội rung chuyển chỗ anh nằm. Anh sờ tay khắp khẩu súng, khắp người. Không can gì... Bên tai anh có tiếng lạ:

— Châu Minh bị thương rồi. Châu Minh bị thương!

Việt chồm hẳn dậy. Bên kia mé đập, hai quả bom vừa rơi xuống cách anh 5 mét. Em Minh, một nữ thiếu niên 14 tuổi xung phong đi làm thủy lợi với bà con đang từ dưới bờ đập bò lên, đầu em đầy máu. Việt chỉ kịp vuốt mặt. Mặt anh đầy bùn, nước. Trước mắt mọi người, máu em Minh đã chảy. Máu chảy ruột mềm. Một giọt máu chảy làm sôi lên sùng sục hàng trăm dòng huyết quản của những người có mặt ở đó. Việt bảo Cai:

— Cậu báo cáo với anh Đập em Minh bị thương. Cần đem lui về phía sau ngay!

— Mồ tở hắn. Ném xuống cả con đê thủy lợi giữa rừng này nữa! Một vài bà già chửi rủa như vậy.

Riêng Việt, Việt nghĩ khác. Chính những lưới lửa đạn của quân và dân ta đã buộc chúng phải hết hoảng quăng

bừa ra ngoài thôn xóm mà chúng định oanh tạc. Anh càng thấy rõ cái hung hăng bề ngoài của con cọp giấy!

Đáp, bí thư chỉ bộ chưa đến kịp. Là người chỉ huy cao nhất ở đây, không thể đợi được trong tình hình cấp bách này, Việt gọi Riền—phụ trách y tá—đến giao nhiệm vụ công em Minh về phía sau chỗ có mương máng bảo đảm hơn. Anh còn cho gọi Đạt, Liệp, Châu đến dặn thêm :

— Các đồng chí cùng đi với Riền. Nhớ băng bó, săn sóc em Minh cho tốt nhé !

— Từ phía sau, Riền đã chuyển lại :

— Báo cáo anh Việt, em Minh bị nhẹ thôi!

Việt chỉ kịp nói lui :

— Thi cho em tạm nằm đó!

Máy bay đã lượn trên đầu. Anh nhảy lên một cái hố đặt súng xuống quý bắn. Một loạt đạn rốc-két xối xuống phía sau đập Đuyên. Lúc này Việt càng thấy rõ thêm cái dã man của thằng Mỹ. Bắn phá làng mạc, bệnh viện rồi, giờ đây còn liều lĩnh trút bom đạn xuống cái đập thủy lợi nhỏ này nữa.

— Đồng chí Cai! tới đây...

Cai chạy tới :

— Đem tôi giữ súng mà bắn cho chắc!

Cai biết ý Việt, liền nói ngay như vậy rồi nâng súng đề vào vai mình. Cứ thế mà xoay quanh bốn phía. Máy bay đến hướng nào, bắn hướng đó. Chúng cứ nhào lộn trên đầu bắn phá bừa bãi. Có một tiếng nói nào đó lạc lõng :

— Đừng bắn nó nữa. Lộ ra cả bây giờ!

Nghe nói, tim Việt sôi lên :

— Tại sao lại không bắn? Lộ cái gì? Hắn đã bắn em Minh bị thương. Hắn đang trút bom đạn xuống con đập

Đuyên bé nhỏ xây nên bằng mồ hôi nước mắt của đồng bào. Tội hấn gây ra bằng máu. Phải bắt hấn đền bằng máu!

Bao nhiêu năm tháng được giáo dục rèn luyện, được giao cầm vũ khí trong tay để bảo vệ cuộc sống của bà con mà đến bây giờ đây, giờ phút quyết liệt nhất lại không bắn sao? Không bắn chúng làm sao buộc chúng đền tội được! Việt đang định lên tiếng đáp lại thì phía sau, đồng bào và anh em đã nhao nhao lên.

— Bắn mạnh nữa đi! Bắn cho chúng tan xác vào!

— Không bắn để cho chúng làm mưa, làm gió à?

Việt thấy lòng dạ mình bồi hồi cảm động. Cả thôn xóm đều như vậy. Cả Tổ quốc Việt-nam đâu đâu cũng như vậy. Chỉ có một vài tiếng kèn lạc điệu nào đó mà thôi. « Quyết đánh giặc Mỹ. Quyết đánh giặc Mỹ. Địch nào cũng đánh. Đánh là phải thắng ». Những câu đó từ lâu đã được anh học thuộc lòng. Đơn vị anh ai nấy đều thuộc lòng; nhưng giờ đây, qua hình ảnh thực tế này sao mà nó linh thiêng đến thế. Như một sức mạnh kỳ diệu nào đã làm cho anh lớn hấn lên.

Núi rừng cũng như đang chuyển động âm âm, dâng lên cao hơn. Con đập Duyên hiền lành cũng như đang sôi tung lên những dòng thác lũ. Việt cảm thấy như mình đang đứng trên đầu những chiếc máy bay kia và đang đập chúng xuống. Việt nói với Cai:

— Nghe bà con nói, mình đỡ phải nói. Chính trị viên nào bằng chính trị viên đó nữa!

Việt lại thông thả từng phát, từng phát một lên nòng nhả đạn, hết đợt này qua đợt khác. Việt bảo Cai:

— Xem lại đạn còn bao nhiêu nữa!

— Còn chán! Mới hết 32 viên thôi...

— Nhưng phải dành đánh lâu dài nữa đó. Trên đã dặn rồi. Đánh thắng Mỹ cũng như đánh con rắn độc. Đánh giập đầu nó vẫn quần quại. Chỉ có khi nào chết ngắc mới thôi!

— Mà nói đầu cho xa! Trước mắt phải dành cho bọn nhảy dù, bọn đổ bộ nếu chúng liều lĩnh nữa chứ!

La vào biển lửa! Những con thiêu thân Mỹ bị gãy cánh tan thây rơi lả tả về phía biển, phía núi... Việt nghe từ phía bên kia, bộ đội báo về những nơi xác máy bay rơi mà muốn nhảy lên reo mừng cho thỏa dạ...

Nhìn về phía thôn xóm, một vài mảnh khói còn lơ lửng. Máy bay địch vẫn lượn trên cao như để vĩnh biệt những thắng Địch-xơn, những bạn bè của chúng đã đem thây sang đày nuôi cây cỏ, nuôi cá biển Việt-nam... và cũng như để rùng mình nhìn lại cái số phận của chúng đang đứng trên đỉnh cao của vực thẳm...

Việt đề nghị với Tài trong ban phụ trách hợp tác xã:

— Anh cho đơn vị vận động về thôn để sẵn sàng chiến đấu đợt II và xem đồng bào có can gì không nhé!

Tài tán thành. Việt hạ lệnh cho đơn vị Sơn-ly men theo bờ rừng, bờ đồi chạy về trước. Tiếp theo là tiểu đội của Tâm, và tiểu đội xóm Mân. Tài cùng về theo. Xóm anh bị những loạt bom làm loét lở ngoài rìa. Anh chạy khắp xóm một lượt: không ai can gì. Việt bảo Tài:

— Anh phụ trách đơn vị. Tôi vào thỉnh thị đồng chí Yêm và đồng chí Hùng xem sao! Trung đội đi vắng giao lại cho mình, nhưng việc gì cũng cần có ý kiến đảng ủy đã, xem các anh có thay đổi kế hoạch bố trí gì không?

Việt đang lao đi thì máy bay địch lại dẫn xác đến. Lần này chừng như đã rớt gáy, chúng vội vã trút bom đạn ra ngoài rồi chạy tháo thân trước lưới lửa của bộ đội và dân quân tự vệ.

Cuộc họp chớp nhoáng của dân quân và phân đoàn đã rút kinh nghiệm được tổ chức ngay tối đó. Những hiện tượng chủ quan cho trời mưa mà không chịu mang theo súng lên công trường thủy lợi... được đem ra uốn nắn kịp thời. Còn bao nhiêu việc nữa. Trung đội đang đi huấn luyện chưa về. Cứ rối lên như canh hẹ. Việt và Tài hội ý xong liền phân công cho anh em tu sửa hầm hố, phân công người đi nhận thêm súng đạn, phân công trực chiến đấu, nhắc nhở anh em kiểm tra lau sạch vũ khí... Có lệnh của đảng ủy về: huy động 16 người đi làm ngay công sự mới! Một đơn vị lấy chừng ấy người, kể ra gay go thật. Tính toán cho thật chi li: biết lấy thêm đâu để còn làm các việc sẵn sàng chiến đấu của trung đội nữa?

Việt đang băn khoăn về lực lượng, nhưng trước mắt là yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao độ đang đòi hỏi từng phút... Việt cấp tốc chạy đi ngay. Và lát sau, tất cả số quy định đã có mặt đầy đủ. Khi thế hừng hực như trước lúc xuất trận. Xềng cuốc, súng ống gọn gàng. Họ làm việc dưới ánh sáng mờ mờ của trăng thượng tuần tháng giêng. Hết trăng đã có đèn đốt lên đủ soi mà đào, đắp... Tin báo truyền nhanh:

— Nhiệm vụ trên giao đã hoàn thành!

Những tiếng thở phào khoan khoái. Ai nấy đều chuẩn bị đón lấy một giấc ngủ ngon lành sau một ngày lao động, chiến đấu cật lực. Đã có tiếng ngáp dài. Mấy cô nữ xem chừng dai sức hơn hay sao, lại lớn tiếng như thách thức:

— Úi dà! « đàn ông, đàn ang » mà chưa gì đã ngáp vắn, thở dài. Chỉ được tài ăn khỏe, ngủ khi thôi. Trông nữ đây này! Có ta vừa khuynh tay đánh đàng xa, làm bộ đi đều mạnh mẽ.

— Thôi đi, đừng làm ra vẻ!

Đang chuẩn bị ra về thì Vung xã đội trưởng đến giao nhiệm vụ mới. Theo Vung thì do yêu cầu của chiến đấu ngày mai, đảng ủy quyết định tiến hành đào thêm một số công sự mới nữa. Khối lượng công tác có thể làm đến sáng mới xong... Trong hàng ngũ, Sách và Cang xem ra bộ uể oải lắm rồi. Họ ngồi gục đầu xuống. Tình hình như thế này không thể được.

— Chúng ta là người vừa chiến thắng xong. Một thì mệt thật đấy. Nhưng dù chúng ta có làm thêm bao nhiêu ngày bao nhiêu giờ đi nữa cũng không thể làm sao mà bằng hành động tuyệt vời của anh Trôi được. Tôi đề nghị toàn đơn vị chúng ta hãy cho ý kiến!

Việt đứng lên tiếp lời đồng chí Vung kêu gọi đơn vị như vậy. Ôi hình ảnh thiêng liêng mà chỉ đoàn, trung đội được học tập trong đợt thi đua trả thù cho anh Trôi lúc này đã biến thành tiếng gọi, tiếng thúc giục. Cả đội ngũ rùng rùng đứng phắt dậy, nghiêm trang hùng dũng. Đầu ngẩng cao, mắt nhìn thẳng, xéng cuốc vũ khí sẵn sàng trong tay. Những tiếng đáp lại như cùng một lúc phá vỡ các lồng ngực:

— Đề nghị đi làm ngay!

— Làm ngay đề trả thù cho anh Trôi...

Họ đi ngay đến địa điểm. Những nhát cuốc lại cắm vào lòng đất phầm phập. Những công sự chiến đấu được tiếp tục bồi đắp như những bức thiên thành. Có những bức thành được xây bằng vật liệu quý giá vô ngần, đó là sắt thép của ý chí, sắt thép chiến thắng.

Đứng cạnh những công sự, cứ mỗi giờ mỗi phút cao thêm, Việt thấy khoan khoái, nhẹ nhõm. Anh lần bầm lại câu nói từ lâu đã trở thành lý tưởng: « Đòi người chỉ sống có một lần, chết chỉ một lần. Phải sống như anh Phạm hồng Sơn, chết như anh Nguyễn Văn Trôi! »

Việt phác sẵn ý định bố trí chiến đấu ngày mai. Trên đầu anh ngàn vạn vì sao lấp lánh. Phía biển khơi một phát pháo sáng từ chiếc tàu biệt kích nào đó vụt lên không trung rồi vụt tắt như số kiếp của những con thiêu thân Mỹ đã cháy trong trận chiến đấu chiều nay. Chợt nhớ đến giấc mơ hôm trước, Việt cười một mình. Xung quanh anh, mọi người cũng đang cười. Những tiếng cười giòn tan của chiến thắng...

THANH ĐỒNG

TRONG LỬA ĐẠN TIẾNG NÓI VẪN CHUYỀN ĐI

Bầu trời Vĩnh-linh trong vắt. Những cây dương liễu nhỏ trổ lá vươn cao dần; hàng lại hàng tiếp nối bên nhau bao bọc lấy thị trấn đất đỏ Hồ-xá. Tiếng động cơ đi-ê-jen gầm gừ rộn rã từ nhà máy điện vọng lên. Gió Đông nam lướt nhẹ xô đẩy lớp sóng lá khoan nhạt bạt ngàn của thảm lúa chiêm đang thì con gái. Cái nắng xuân diu dịu trưa nay đem đến cho con người nguồn cảm giác mới báo hiệu một mùa đông đã qua. Thị trấn Hồ-xá anh hùng đang chìm trong khung cảnh yên tĩnh.

Trưa nay trong giấc ngủ chợp chờn, Nguyễn thị Minh Sinh, điện thoại viên Ty bưu điện Vĩnh-linh, bỗng sống lại cái không khí xúc động của buổi sinh hoạt truyền thống hôm xưa.

— Hồi đó là đầu năm 1952 — đồng chí Từ bí thư chỉ bộ kiêm phó ty kể lại những mâu chuyện gian nan của ngành bưu điện Quảng-trị trong cuộc kháng chiến thần thánh với anh chị em thanh niên. Chúng tôi nhận chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng-trị lên xây dựng phòng bưu điện Phong-an. Gọi là phòng nhưng nó lại có tầm quan trọng đặc biệt. Bởi vì đó là chỗ tiếp nối từ Bắc vô Nam, từ chiến khu về đồng bằng. Phụ cấp của chúng tôi hồi bấy giờ đều được hưởng đồng loạt ba mươi cân gạo, trong đó có mười lăm cân bằng tiền. Năm 1952 tỉnh ta mất mùa. Hơn nửa năm trời mỗi đũa chúng tôi chỉ vền vện

Cơ mười lăm cân một tháng tính ra bằng tiền thôi. Anh em chúng tôi tuổi đời đại bộ phận chỉ mới khoảng mười tám, đôi mươi, cái tuổi đang phơi phơi sức xuân quả đúng như các cụ ta vẫn thường nói : Trai mười bảy bẻ gãy sừng trâu. Chúng tôi có ưu thế về thể lực nhưng lại vấp « nhược điểm » là hay háu đói. Đứng trước một khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được, chúng tôi liền mở cuộc hội nghị hiến kế của toàn thể anh em trong phòng. Hai mươi tám bộ óc non trẻ họp lại ; cuối cùng, chúng tôi đã tìm ra được đáp số cho bài toán hắc búa. Sau hội nghị hiến kế đó, chúng tôi liền rút ra sáu người lên xét sản rẫy cho bà con dân tộc thiểu số. Hai đồng chí khác lại xung phong đi mua gạo ở huyện Cam-lộ. Số anh em còn lại vừa phải gánh vác khối lượng công việc chung của toàn cơ quan vừa vỡ hoang trông sản để tự túc lương thực. Nguồn thực phẩm chủ yếu của chúng tôi hồi bấy giờ là rau tàu bay và rau cải rừng. Com, cháo sản bữa no bữa đói. Ấy thế nhưng công tác chuyên môn và lòng trung thành với Đảng của những chàng trai bưu điện khi đó thì ít ai bì kịp. Đồn bốt của địch rải rải chi chít như nấm rưng dọc theo đường quốc lộ số 1. Chúng thường phục kích để cướp tài liệu, lấy thủ cấp cán bộ bưu điện bêu lên đầu đồn càn để uy hiếp cảnh trẻ. Trong những ngày đen tối nhất của Bình — Trị — Thiên, chúng tôi vẫn vượt qua muôn nghìn khó khăn để chấp nối các đầu mối liên lạc. Chúng tôi hiểu rằng giao thông bưu điện là mạch máu của Đảng. Tôi còn giữ một kỷ niệm khi làm giao thông bưu điện cách đây mười bảy năm. Đêm đó, hai đồng chí Võ Trí Thức và Lê Cần nhận nhiệm vụ vượt đường rừng chuyển tài liệu xuống huyện Cam-lộ. Không may đi được nửa đường thì đồng chí Lê Cần bị hổ bắt sống. Về được Lê Cần xong, hổ liền lao vụt biến như một cơn lốc. Sau những phút chống trả quyết liệt, Lê Cần bị hổ đoi cắn

toi tả. Máu tươi vọt ra lênh láng trên mặt đường. Đau đón đến nghệt thở, nhưng Lê Cần vẫn rảng sức bình sinh quẳng được bó tài liệu ra phía sau cho Võ Tri Thức. Đuôi hồ được đến non một giờ; bất chợt, Võ Tri Thức trông thấy bó tài liệu dầm đìa những máu đang nằm chõng chõng trên mặt đường. Đem đó đồng chí Cần hy sinh. Minh mảy đầy máu me, quần áo rách nát, Võ Tri Thức chạy được tới địa điểm liền lạc giao xong bó tài liệu thì người mệt lử nằm vật xuống bất tỉnh nhân sự...

— Đòi người giao thông bưu điện kháng chiến gian nan hè... — Thái — Nhơn phân đoàn trưởng phân đoàn thanh niên mắt ngấn lệ môi run run bật ra những tiếng thảm thì với Thanh Châu và Minh Sinh.

Đôi lông mày nhũ lại, vầng trán lấm tấm mồ hôi, Thanh Châu thủ thỉ nói:

— Tuổi trẻ của các anh ấy thật đáng quý. Lòng trung thành và tri dũng cảm của những người đi trước quả là tấm gương sáng, bài học sống để bọn trẻ chúng ta noi theo...

Nguyễn thị Minh Sinh và một số nữ thanh niên mím chặt đôi môi, ngời thừ ra, lặng đi hồi lâu...

— Tôi sẽ quyết tâm... — Nguyễn thị Minh Sinh đang ú ớ trong cơn mê thì keng báo động đồ hồi giục giã. Trong giây lát, trên bầu trời Vĩnh-linh đã xuất hiện dàn quạ sắt từ bờ Nam bên kia hùng hồ lao tới.

— Tất cả trở về vị trí. Mục tiêu hướng tây tây bắc, cự ly mười hai thân, các khẩu đội chuẩn bị bắn! — Từ đài chỉ huy, mắt chăm chú không rời mục tiêu, trung đội trưởng Võ Đức Đoán đồng dục hạ lệnh chắc gọn.

Từ phòng ngủ, Sinh đập tung chăn nhồm dầy, chạy nhanh vút như một con sóc về tổng đài.

Ngồi lên ghế trực tổng đài, đặt ống lắng vào tai xong xuôi, Sinh hồi hộp với tư thế sẵn sàng chờ đợi.

Tạch, tạch, tạch...

— A lô, tổng đài. Cho 23 gặp 21.

— Tổng đài đâu? Cho 106 gặp 22 đây.

— A lô, a lô...!

Lá báo đồ tơi tấp. Trong chốc lát, Sinh nhanh chóng trở lại trạng thái bình tĩnh tựa như cậu học trò ngồi ở phòng thi sau khi đã hiểu rõ đầu bài ra quá vừa sức mình.

— O Sinh, O Sinh bình tĩnh, sáng suốt, quyết tâm lập công trong trận thử lửa này nhé... Đó là những lời khích lệ, giao ước thi đua của Thái Nhơn và Thanh Châu cùng đồng đội ở tổ sẵn máy bay bằng súng trường từ chiến hào vọng vào tổng đài.

Lúc này, Sinh tập trung tư tưởng đến cao độ. Sinh phân biệt rất cụ thể cơ quan nào cần phải ưu tiên số 1 và mau lẹ xử lý các tình huống trên tổng đài hết sức linh hoạt.

Tạch, tạch, tạch...

— A lô! Lâm nghiệp này, xin lỗi các đồng chí. Bây giờ phải ưu tiên cho đơn vị X trước đã nhé. Trong lúc chiến đấu, các đồng chí chưa cần đến điện đài lắm đâu. — Sinh xin lỗi và như trách móc rất khéo lâm nghiệp Vĩnh-linh cùng một số cơ quan hành chính sự nghiệp tương tự như vậy.

Đôi cánh tay mềm mại thoăn thoắt như con thoi, Sinh trả lại lá báo, cắm phích vào máy TFC, đê khóa, rồi quay ma-ni-ven (manivelle) xin Nghệ-an cho đơn vị X.

Ở đầu dây nói bên kia, thủ trưởng đơn vị X giọng cỏi mở ngỏ lời cảm ơn và khích lệ Sinh:

— Hoan hô tổng đài, hoan hô tổng đài, hãy đừng cảm như đêm giao thừa các đồng chí đã giúp chúng tôi bắt chìm tàu chiến Mỹ ấy...

— Nhất định rồi! Sống chết tôi cũng sẽ không rời tổng đài. Các đồng chí cứ bắn rơi cho thật nhiều máy bay phản lực Mỹ đi nhé — Sinh phấn chấn đáp lại.

Sống chết nhất định sẽ không rời tổng đài! Đó là lời hứa quyết tâm của Sinh. Nhớ lại sau cái buổi sinh hoạt truyền thống hôm nào, Sinh cũng đã thăm như như vậy.

Phải làm cho cuộc sống trở nên thực sự có ý nghĩa. Không nản lòng chùn bước trước bất kỳ hoàn cảnh gian nan nào. Nguyễn xứng đáng là những người kế thừa sự nghiệp của các bậc cha anh đã ngã xuống tại mảnh đất Quảng-trị thân yêu... Đứng ở địa đầu của Tổ quốc, thanh niên Vĩnh-linh quyết không mềm như liễu mà mãi mãi sẽ sống theo phong cách của Lôi-phong:

Ta quyết không là những mầm non trong phòng ấm.
Mà sẽ trở thành tùng, bách của phong ba.

Cướp lấy thời gian, đập lên đầu sóng gió, quyết đè bẹp kẻ thù hung ác để giải phóng đất nước, dặng vươn tới lý tưởng cộng sản chói lọi như vàng dương, làm cho tuổi trẻ của xứ sở Vĩnh-linh ngày nay phải hơn ngày hôm qua và ngày mai nhất định sẽ hơn ngày hôm nay... Đây cũng là những điều cam kết của tập thể đoàn viên thanh niên chi đoàn Bru điện Vĩnh-linh. Hôm nay sự cam kết đó sẽ được kiểm nghiệm, một cách sinh động.

Oàng, oàng, ùng, oàng...! Những tiếng nổ long trời làm rung chuyển cả đất đai sông núi. Máy bay phản lực Mỹ gầm rú như điên, chúng lao lên, chúc xuống vun vút tạo nên thứ âm thanh kỳ dị như xé lụa trong không trung. Từ mặt đất với sự hợp đồng tác chiến tuyệt đẹp đủ các loại binh chủng, từng đợt phản công dữ dội của quân ta đã đan thành một lưới lửa dày đặc vây bọc lấy máy bay phản lực Mỹ. Phút chốc đội hình sắt thép của chúng tan tác rối loạn.

— Cháy rồi, cháy rồi, đáng đời kẻ cướp. Hoan hô, hoan hô các chiến sĩ phòng không Vĩnh-linh... Thấy chiếc máy bay địch trúng đạn bốc cháy, Nhơn, Khiêm, Châu... chẳng ai bảo ai nhất loạt hoan hô.

Từ thị Tấn, cô cán bộ trung cấp má lúm đồng tiền, mặt còn đầy lòng tơ phụ trách bộ phận tiếp phát sau khi đã thu dọn tài liệu gọn ghẽ, cũng nhảy xổ ra chiến hào năn nỉ với Ban chỉ huy xin được cầm súng bắn máy bay Mỹ.

— Xuống ngay chiến hào, bảo vệ mục tiêu, chuẩn bị chiến đấu, không được chủ quan khinh địch... Từ đài chỉ huy, trung đội trưởng Võ đức Đoán nghiêm khắc phê bình bệnh chủ quan mất cảnh giác của tổ súng trường.

— Tạch, tạch, tạch...

— A lô, a lô...

— Tổng đài đâu. Cho Phương hoàng gặp Bồ câu trắng đây.

Sinh hối hả cảm phích rồi bình tĩnh dè khóa, quay ma-ni-ven (manivelle) được đến vòng thứ ba thì bỗng nhiên thấy nhẹ tênh tênh tựa hồ như dây điều đang căng bị đứt phụt một cách tung hứng!

Thế là bom đạn của bọn cướp Mỹ đã chém phụt đoạn đường dây từ tổng đài đến đơn vị Bồ câu trắng! Làm thế nào bây giờ? Chỉ đứt đường thông tin mười lăm phút thôi cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến thắng lợi chung của toàn đợt chiến đấu. Lòng Sinh ứ trào căm uất. Đôi mắt tròn xoe long lên sòng sọc, hai hàm răng trắng muốt nghiến lại, và bất giác Sinh chửi giận dữ:

— Tồ cha lũ cướp Mỹ. Nhất định tụi bay phải đền tội...

— A ha đây rồi! Sinh sung sướng reo lên. Tia hy vọng vụt lóe lên, cô chợt nhớ còn có hai chặng đường dây quanh co khác nữa để dè phòng trường hợp bất trắc vẫn có thể liên lạc được với Bồ câu trắng.

Ro, ro, ro...

— A lô, a lô...

— Ô hay nguy to rồi! Hai đường giây dự trữ đều bị tắc hết cả. Thất vọng, Sinh bồn chồn lo lắng. Nhanh như cắt, Sinh cảm phích gọi cầu cứu đồng chí ty phó.

— A lô, a lô... Báo cáo đồng chí. Mấy đường dây liên lạc với Bồ câu trắng đều bị tắc mất cả. Yêu cầu đồng chí cho kiểm tra đường dây và máy TFC...

Đoàng, đoàng, đoàng... Châu, Nhơn cùng toàn tổ tự vệ vừa bắn xong loạt súng trường đầu tiên lên máy bay địch thì nhận được mệnh lệnh của đồng chí ty phó.

— Đồng chí Nhơn cấp tốc kiểm tra máy tải ba và đường dây.

— Rõ! — Nhơn đáp lại gọn lỏn và lao như một mũi tên trở về tổng đài.

Chả có lẽ máy tải ba lại có thể hư hỏng đột ngột đến như thế? Từ khi được cơ quan giao làm công tác này, Nhơn chăm lo bảo vệ máy giống như người mẹ hiền trông nom con thơ. Nhơn bình tĩnh thử lại các loại tín hiệu.

Không! Quả là máy tải ba hãy còn tốt nguyên vẹn. Đèn tín hiệu vẫn đỏ, nguồn vẫn phát ra âm thanh kêu ro ro và chuông điện vẫn réo liên tục.

Như vậy là đường dây đã bị tắc. Nhưng muốn biết được chính xác nó đứt từ phía nào thì đòi hỏi người phụ trách phải ra kiểm tra ở hộp nối cách tổng đài một chặng đường khá xa.

Không một phút do dự, Nhơn giật phắt lấy máy điện thoại và cái xách đồ nghề quàng vào vai, rồi nhảy phóc lên xe đạp, nhanh như một tia chớp lao ra phía hộp nối. Mặc cho máy bay Mỹ nhào lộn gầm rú, Nhơn cứ phóng xe băng băng trên con đường quốc lộ số 1. Đường sá vắng tanh không bóng người. Nhơn chắc

mầm rầm chỉ trong chớp mắt anh đã có thể lao ngay đến địa điểm dự định. Nhưng bỗng nhiên từ chiến hào bên lề đường có tiếng hô lanh lảnh vọng lại :

— Đi đâu? đứng lại. Đường cấm...

Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, Nhơn bóp phanh xe đạp đánh két một cái.

Từ chiến hào, một đồng chí tự vệ khẩu súng lăm lăm trong tay nhảy vọt lên mặt đường kiên quyết ngáng lại.

— Ủa! Báo cáo đồng chí. Tôi đang đi kiểm tra đường đây. Dù có phải hy sinh cả tính mệnh, tôi cũng không thể dừng lại trong lúc này...

Thấy bên hông Nhơn lưng lửng có máy điện thoại, đồng chí dân quân mới vỡ lẽ liền vẫy tay đồng ý cho anh tiếp tục đi.

Đến được chỗ hộp nối, Nhơn cẩn thận đặt máy kiểm tra từng đường dây.

— A lô, a lô... Tổng đài Quảng-bình đâu... Nhơn hỏi hộp trông ngóng. Bỗng có tiếng trong trẻo đáp lại từ đầu dây bên kia :

— Vĩnh-linh đó hè! đường dây vừa bị đứt nhưng chúng tôi đã nối lại được rồi đó...

— A lô, a lô... Nhơn đặt máy kiểm tra tiếp đường liền lạc đến đơn vị X nhưng gọi mãi vẫn không thấy có tiếng đáp lại!

— Hồng rồi, hồng rồi — Nhơn lăm bằm như vậy và nhảy luôn lên xe, đạp vun vút trở về cơ quan.

— Báo cáo thủ trưởng! Máy tải ba vẫn tốt. Đường dây Vĩnh-linh — Quảng-bình đã được chấp nối lại nhưng đơn vị X bị đứt liên lạc. Đường dây đó cách tổng đài của ta Y ki-lô-mét bốn trăm năm mươi. Đề nghị đồng chí thủ trưởng cho tôi được tiếp tục lên đường làm nhiệm vụ đó.

— Về ngay tổng đài bảo vệ máy tải ba. Phần việc quản lý đường dây không thuộc phạm vi của đồng chí —

Thủ trưởng hạ mệnh lệnh dứt khoát như thế nhưng rồi lại bóp trán suy nghĩ trước một khó khăn mới. Giữa lúc ấy như một chiếc lò so, Thanh Châu bật lên khỏi giao thông hào đến gặp thủ trưởng.

— Báo cáo thủ trưởng! Quản lý đường dây là nhiệm vụ của chúng tôi. Yêu cầu thủ trưởng cho tôi được đến nối lại đường dây đã bị đứt ở bên nớ.

Biết là không thể ngăn cản nổi lòng quyết tâm của người thanh niên Thừa-thiên nên thủ trưởng buộc lòng phải chấp nhận đề nghị cho Thanh Châu lên đường.

Châu là một thanh niên có tầm vóc vạm vỡ, quắc thước. Đôi mắt gà chọi nhanh nhẹn của anh rất ít biểu lộ những nét cười tinh nghịch ranh mãnh như các bạn trẻ khác cùng tuổi. Gần hai năm nay, anh trở nên lầm lì ít nói. Trên khuôn mặt khắc khổ ấy có những nét u uất buồn thương trước một mối oan thù không tan. Bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã sát hại tất cả những người thân yêu trong gia đình anh! Nỗi oán thù ấy cứ chùng chất mãi lên, kéo dài thêm ra, như dải Trường sơn âm thầm nhưng chứa đựng những tiềm lực đang chuẩn bị cho một sự rung chuyển.

Chỉ trong nháy mắt, Thanh Châu đã ngồi lên xe mô-tô mở tốc độ bảy mươi ki-lô-mét giờ tiến về phía đơn vị X. Ruộng đồng, đồi nương hai bên đường cứ lùi lại, lùi lại và xa dần. Ngồi trên xe mô-tô, anh thấy lòng sục sôi căm giận. Mạch máu trong huyết quản trào lên như sóng cả Cửa-tùng khi anh nhìn vào những căn nhà xã viên thôn Y bốc cháy vì bom đạn của lũ giặc Mỹ. Những hàng dương liễu xanh tươi đổ gãy ngã nghiêng hai bên đường. Đảo mắt ra bốn phía, Châu đã thấy nhiều tốp máy bay phản lực Mỹ dàn thành đội

hình 3, 2 đang âm ầm đuổi theo sau lưng. Ở phía trước có tốp đã quay lại nhè thẳng vào hai tấm mi-ca mô-tô của anh chuẩn bị nhả đạn rốc-két.

Châu mau lẹ hãm phanh, tắt máy, đẩy mô-tô ra sau một u đất rồi trườn xuống ngay địa hình an toàn tránh đường đạn học hiểm của địch.

Oàng, oàng, oàng, oàng o...àng... Sáu mươi trái bom Mỹ giội xuống, đất đá tung bay mịt mù, rơi rào rào xuống người Thanh Châu.

— Tụi mi làm được cái cóc khò gì chúng tau. Sáu mươi trái bom ấy họa chăng cũng chỉ giết nổi được mấy con gà ri là cùng chứ gì? Sức mạnh đâu phải chỉ có ở vũ khí...?

Nằm ngửa mặt lên trời chửi mấy thằng phi công bất tài, Châu cảm thấy trong lòng dường như đã voi bót đi những nỗi bức tức.

Khi bọn chúng bay trở lại tiếp tục oanh tạc thị trấn Hồ-xá, Châu liền ngồi nhồm dầy chạy đến chấp nối những chỗ bị đứt, đặt máy kiểm tra đường dây.

— A-lô, tổng đài...

— Vĩnh-linh đâu, a-lô...

— Anh Châu đó ư? — Tiếng đồng chí điện thoại viên trong trẻo từ tổng đài trả lời lại.

— Sinh đó hả!

— Anh Châu à! Phòng dây? Tổng đài B đây. Bom nổ gần cơ quan. Khu ủy đã hạ lệnh Sinh rút khỏi tổng đài A về nơi an toàn nhưng cô ấy lại xung phong mang bức mật mã thay đồng chí xạ thủ chạy tới ty công an. Dọc đường bị bom Mỹ giội xuống, cô ấy đã dũng cảm cứu sống một chị đang bồng đứa con. Ở nhà, anh em mình chiến đấu dũng cảm lắm đó...

Châu sung sướng đến ứa nước mắt khi thấy bản thân mình và đồng chí mình vượt qua bão lửa làm trọn

nhiệm vụ. Ngay lúc ấy hai đồng chí bộ đội thông tin của đơn vị X cũng vừa tới ôm chầm lấy Thanh Châu và reo vui báo tin:

— Theo tin đầu tiên, năm máy bay phản lực Mỹ đã bị hạ và nhiều chiếc khác bị thương.

— Hoan hô các đồng chí bưu điện đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của chúng ta hôm nay...

Hoan hô các đồng chí bưu điện, hoan hô quân dân Vĩnh-linh kiên cường dũng mãnh! Trong bão lửa, các chiến sĩ trẻ đã tỏ ra xứng đáng là những con chim ưng vỗ cánh đại ngàn ở giữa nơi đầu sóng ngọn gió...

Vĩnh-linh, xuân 1965

TRẦN THẾ TUẤN

CÔ Y TÁ SANG

— Hôm nay chủ nhật, Sang không tranh thủ về thị xã ghé qua nhà một tí à?

— Nhà mình đây rồi, còn về đâu nữa?

Chừng như sợ Tuyên hiểu quá câu nói của mình, Sang nói thêm, giọng thân mật:

— Có ai dưới ấy đâu mà về. Ông cụ bà cụ thì ra Đồng-thành đánh cá và ở hẳn ngoài đó rồi. Bọn em chúng nó chả mấy khi ở nhà ngày chủ nhật. Chị Trọng đưa cháu lên thăm làng chưa xuống.

Tuyên cười:

— Thế thì về Đồng-thành?

— Thỉnh thoảng có về đấy chứ. Vả lại về luôn, việc nó ùn lên rồi cũng phải giải quyết, ai làm thay cho!

Điều đó Sang nói thật. Tuyên biết rất rõ. Người con gái mới ngoài hai mươi tuổi đó — xã viên xưởng ngói Bắc-Nam này từ năm 17 cho đến nay đã phải quán xuyến rất nhiều việc, vừa là quản lý, vừa là y tá của hợp tác, lại còn là bí thư phụ nữ và phó bí thư chi đoàn thanh niên ở đây, một chi đoàn mà số nữ đoàn viên chiếm ngót nửa. Có điều Tuyên cũng biết nhưng không tiện nói ra tuy anh là bí thư chi đoàn nhưng mới đang ở trong diện « cảm tình » của Đảng, còn Sang là đảng viên bốn tốt trong chi bộ. Trong công tác lãnh đạo chi đoàn, anh vẫn thường tôn trọng ý kiến của Sang, xem Sang là người mang tiếng nói của chi bộ đến cùng mình

chăm lo công việc chung. Và điều đó càng thôi thúc Tuyên phải cố gắng nhiều thêm để càng xứng đáng hơn với lòng tin cậy của Đảng.

Khác với Sang, Tuyên có gia đình ở ngay cạnh xưởng ngói, cha mẹ nói bên nhà, ngồi làm việc bên xưởng cũng có thể nghe. Tuy thế số thì giờ anh dành cho xưởng trong một ngày lại nhiều hơn ở nhà. Từ ngày trở thành cán bộ lãnh đạo và nghiệp vụ của xưởng, anh đã coi xưởng như nhà mình nên hôm nay nghe câu nói của Sang, anh hiểu rõ hơn ai hết cái ý nghĩa gắn bó bên trong của nó.

Đến lượt Sang hỏi móc lại bạn :

— Thế còn « cậu », nhà ở ngay bên xưởng sao để hai bác cứ phàn nàn là ít khi ở nhà ?

— Ấy đó, người ta thường nói « gần nhà mà xa cửa ngõ » là như thế đó !

Tự nhiên, cả hai cùng cười, tuy câu nói đùa của Tuyên cũng không thật ăn khớp lắm với cái hoàn cảnh cụ thể của anh trong lúc này.

Buổi trưa mùa xuân ở vùng bán sơn địa thật lặng lẽ và yên tĩnh. Khói lò ngói thông thả bốc lên cao hòa nhập với màu mây. Gió mùa đông bắc kèm theo mưa kéo dài từ ngày mồng hai tết đến nay vừa tan hôm qua, nhưng mây đen còn vùn vụt đầy trời. Thỉnh thoảng một mảnh trời xanh thoáng mở ra rồi lại khép lại. Chỉ duy con đường xe lửa trước mặt là vẫn đậm nét kẻ dài một vệt thẳng tắp đến hút chân trời với những cột dây thép dây chai sứ trắng, trông xa dễ lẫn với những chùm hoa đại trên dải đồi hoang quanh xưởng ngói thường nở hoa trắng về mùa xuân.

Hôm nay có lẽ vì là ngày chủ nhật nên Sang mặc áo trắng. Chiếc áo cánh cắt theo lối thị xã làm tôn hẳn lên tấm thân khỏe mạnh và nước da mận quân của cô gái miền biển. Tự nhiên, Tuyên nhớ đến những cú phát

bông rất chắc của Sang trong những buổi hai phe nam nữ chia đều lực lượng ra đấu bóng chuyền với nhau.

— Cái đám đất có sản bóng ấy mà. — Tuyên đột ngột nói — sản xuất của hợp tác đã nhằm rồi đấy. Chỗ đó đất tốt, ta nhường cho « họ » cũng được, anh chị em thanh niên sẽ bỏ một buổi mở thêm cái sản mới sau đời chỗ đất xấu hơn, ý Sang thấy thế nào?

Sang khẽ nhủ đôi lông mày hơi thưa lại một chút, rồi trở lại bình thường ngay :

— Kể ra anh chị em sẽ kêu đấy, nhưng ta phải đặt vấn đề tăng gia lên cao, vận động anh chị em chịu khó một chút chẳng sao. Lúc này, huyện ủy đang kêu gọi mạnh vấn đề sản xuất tự cấp.

Thế là câu chuyện của đôi bạn quay dần sang công việc đoàn như họ vẫn thường trao đổi với nhau, mỗi khi gặp nhau...

Bông khắp bầu trời vang lên một thứ gió kỳ lạ như có trăm ngàn cối xay lúa đang xay đều một lần. Cùng lúc, có tiếng kêu không biết ở miệng một người nào thốt ra :

— Máy bay Mỹ!

Máy bay Mỹ đã áp đến thật, từ núi xuống, từ biển vào, từng tốp nối từng tốp, quần đặc lấy bầu trời thị xã. Lập tức, các loại súng cao xạ ở dưới đất nhất tề nổ đạn đón chúng. Tiếp đó các cỡ súng nhỏ khác cũng thi nhau nổ lên.

Tuyên nhảy bật dậy như một chiếc lò xo, theo thói quen vót bóng chuyền của anh. Anh nghe rất rõ tiếng đồng chí Tuấn, phó chủ nhiệm kiêm chỉ huy đội tự vệ xi nghiệp, đồng dục ra lệnh :

— Đội tự vệ! Vào vị trí chiến đấu!

Như con sóc, Tuyên lao đến chỗ để súng, cầm súng chạy ra hào. Sang cũng nhảy đến chỗ tủ thuốc, xách

ngay túi thuốc cấp cứu, vớ lấy cái áo đen vắt trên đây, khoác lên người, chạy vụt ra ngoài. Bông chị ngừng lại, kêu lên :

— Thôi chết, các cháu đang chơi bên nhà trẻ!

Và chị lại lao đi như một mũi tên về hướng đó.

Khi Sang sang đến nơi thì thấy các cháu đang hoảng hốt kêu khóc. Hôm nay chủ nhật, nhà trẻ nghỉ, nhưng một số mẹ các cháu đang bới khoai quanh xường, tiện thể cho các cháu vào nhà trẻ chơi với nhau đỡ phải trông nom. Lúc này hai bà mẹ các cháu ở ngoài cũng vừa chạy vào. Sang dẫn các cháu và giục các bà mẹ đưa con xuống hầm vừa xong thì máy bay Mỹ đã lao đến trên đầu. Vừa thoảng nghe tiếng hò «bắn» của Tuấn, bom chúng giội xuống đã nổ ngay bên miệng hầm. Khói bụi tung bay mù mịt. Chiếc hầm đất rung lên như dừa vông. Và cùng lúc, nhiều quả bom khác cũng theo nhau nổ ầm ầm ngay xung quanh xường ngói. Một cảm giác kỳ lạ vụt qua óc Sang, một thứ ngạc nhiên pha lẫn có sự hoảng hốt, cả nỗi tức giận và lòng tự hào :

— Thế là bọn Mỹ lại tiếp tục trắng trợn tấn công miền Bắc. Nhưng sao nó lại nhè cái xường ngói nhỏ bé này của mình mà bắn phá nhỉ?

Sang bỗng nhớ lại những buổi sinh hoạt xí nghiệp học tập về điểm nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống đế quốc Mỹ trước những thất bại của chúng ở miền Nam. Đúng rồi đây chỉ là biểu hiện của sự hoảng hốt của chúng.

— Chúng đang hoảng hốt vì mình mà mình lại hoảng hốt vì chúng à? Sang tự bảo bằng lối lý luận đơn giản như vậy. Và lòng căm thù dấy lên trước cảnh thấy công sức của mình và của tập thể mình bị kẻ địch đột ngột đến tàn phá bỗng tràn ngập lấy ý nghĩ và tinh cảm Sang. Chị cắn môi khế bật lên một tiếng rủa: — « Mẹ cha chúng nó! »

Sang chợt nhìn đến túi thuốc: chỗ Sang nấp không phải là ở đây. Nhiệm vụ của Sang là ở vị trí chiến đấu, sát cánh với những anh em tự vệ, để khi cần kịp thời băng bó cho anh em.

Thấy Sang rục rịch muốn đi, các chị cùng nấp trong hầm biết ý giữ lại:

— Hẳn đang bắn rát chờ chốc nữa rồi hãy đi có Sang!

Nhưng Sang đã có cách chờ của Sang. Tốp máy bay thứ hai vừa bỏ bom xong, Sang đã nhảy lên khỏi miệng hầm lao ra chỗ Tuyên và Tuấn đang chiến đấu cùng những anh em khác.

Vừa ra đến nơi, Sang hỏi ngay:

— Các anh có ai can gì không?

Tuyên cười bình tĩnh:

— Vẫn bình yên cả.

Anh bỗng chợt nhớ:

— Thế các cháu?

— Không can gì.

— Trong làng hình như cũng bị bom?

— Có đấy, nhưng chưa nghe ai kêu bị thương.

Tuấn bỗng cắt ngang:

— Chuẩn bị! chúng nó lại đến nữa đấy.

Lần này chúng nó đến những ba tốp, chia nhau quây lấy cái hợp tác thủ công có nhiều mái ngói dô chói này mà bỏ bom. Có thể chúng cho đấy là một mục tiêu quân sự. Cũng có thể chúng ghét những mái nhà ngói quá rục rờ.

— Cách 12 thàn! bắn!

Tiếng hò của Tuấn vừa dứt, súng của Tuyên đã giòn giã nổ vang. Tiếp đấy là tiếng súng của anh em đồng đội. Chừng như biết có súng dưới đất bắn lên, tốp máy bay không dám sa xuống thấp nữa, vội vàng phân tán đội hình, tiếp tục thả đạn rốc két xuống trần địa.

Bỗng một tiếng reo bật lên từ một hầm chiến đấu bên cạnh Tuấn:

— Hoan hô! cháy rồi!

Mọi người nhò đầu lên, nhìn theo hướng tay anh chỉ: một vệt lửa sáng đầy khói đen bao trùm đang đâm rất nhanh xuống phía biển đông.

Tuyên nói như nhận xét:

— Chỗ nào cũng có súng của ta. Dưới ấy anh em bắn hay lắm.

Tốp thứ tư lại áp đến trên đầu. Lần này, trong tiếng bom nổ long trời hòa tiếng súng từ các u chiến đấu của ta bắn lên, bỗng nghe có tiếng phụ nữ van la:

— Tôi bị thương rồi, có ai đó cứu tôi với!

Lập tức Tuấn gọi to:

— Ý tá đâu?

Rất quan sự, Sang gọn lỏn đáp lại:

— Có mặt!

— Có một đồng bào bị thương ở xóm trên. Cô lên bằng bó gấp!

— Xin tuân lệnh!

Sang cũng không biết mình học được những tiếng trả lời đó tự lúc nào. Chị chỉ biết lúc này mình là một người lính đang ra trận thật sự. Túi thuốc cứu thương nằm chắc trong tay, chị nhảy ra khỏi hố cá nhân, băng qua làn khói bom chưa tan, hối hả nhắm nơi có tiếng kêu xông đến. Bên cạnh một bờ tre, một chị phụ nữ, mặt mũi đầy máu đang nằm mẹp, tay ôm lấy đầu, cách chỗ bom nổ không đầy năm mét. Sang nhận ngay ra đây là chị Cơ, người địa phương vẫn đến làm ruộng hoặc trồng khoai quanh chỗ Sang ở. Hôm nay chị đến mua ít gạch ở hợp tác về, vừa ra khỏi xưởng ngói thì máy bay chúng áp đến. Một mảnh ngói văng xa đã cắm hẳn vào đầu chị. Tuy máu ra nhiều nhưng vết thương xem ra không đến nỗi trầm trọng lắm.

— Chị hãy bình tĩnh, đã có em đây!

Sang vừa nói vừa chạy đến dìu chị Cơ vào nhà một đồng bào có hầm gần đây để tiện việc làm thuốc. Vào chưa đến nhà thì một tốp máy bay nữa lại lao đến. Tình hình khẩn bách, hầm còn xa, nếu chạy ngay không bị lộ cũng dễ bị mảnh bom hay đạn rốc-két lia phải. Chị Cơ hoảng hốt vùng dậy định chạy. Sang ôm chặt lấy chị vào hai cánh tay rắn chắc của mình, để chị nằm mẹp xuống đất, lấy thân mình che chở cho chị:

— Đừng chạy mà vướng đạn. Có chết thì em chết trước chị!

Tự nhiên chị Cơ òa lên khóc:

— Thôi, cứ để mặc tôi, o xuống hầm đi, o còn đầu xanh tuổi trẻ.

Sang vẫn nhanh nhẹn thắm vội chỗ máu trên đầu chị Cơ:

— Chị cứ yên tâm. Em sống thì chị sống!

Lần này tiếng bom nổ có xa hơn. Và từ thị xã, tiếng súng các cỡ của ta cũng dày đặc hơn, quyết liệt hơn.

Có tiếng anh Tuấn, rắn rỏi và phấn khởi vọng qua làn khói thuốc súng:

— Chúng nó bị thêm một chiếc nữa rồi! Anh em bình tĩnh giữ vững vị trí chiến đấu!

Băng bó cho chị Cơ xong, Sang dìu chị ra một hầm cá nhân ở sau vườn rồi quay trở về chỗ cũ. Sang cũng không ngờ mình làm nhanh được thế. Chị mới được cử đi học lớp y tế phòng mở cấp tốc tại huyện trong vòng mười lăm ngày. Cách đây không lâu lắm. Công việc của chị trước đây chủ yếu là phát thuốc, tiêm thuốc cho anh chị em. Tỉnh thoảng mới có một vài ca cần đến bông băng, nhưng phần nhiều là tai nạn nhẹ. Lần này, giữa trận địa, lần đầu tiên chị gặp một ca mất máu có phần phức tạp hơn, không hiểu sao chị đã làm được gọn đến như vậy. Có lẽ chị nghĩ đến các em bé

còn nằm dưới chiếc hầm đất giữa vòng vây của nhiều hố bom, những anh em đang chiến đấu ngoài u súng và những đồng bào đang sản xuất ngoài đồng hoặc mắc kẹt trong làng. Cuộc sống ổn định cách đây nửa giờ về trước đã bị xáo trộn một cách đột ngột. Những con chó rồ đó đã cắn trộm hèn nhát và vô liêm sỉ. Chúng đã bị trừng trị đích đáng, nhưng làm gì rồi mà chẳng có người bị đạn lạc tên rơi. Đêm nay, cả thế giới tha hồ mà lên tiếng cảnh cáo chúng. Cái loa trước trụ sở văn phòng chắc chắn thế nào rồi cũng đứt đường dây. Nhưng rồi chúng ta sẽ lại nối lại, và tiếng loa lại sẽ tiếp tục đưa tin, hát mừng chiến thắng, ngâm thơ và đọc chuyện đêm khuya. Cũng như xưởng ngói chúng ta ngày mai lại tiếp tục sản xuất, lại có cậu Phú vừa dầm đất vừa kể về con Lớn vừa xén ngói vừa cười rúc rích khi nghe đám con trai nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất... Những ý nghĩ đó làm bước chân của Sang nhẹ nhõm và linh hoạt lạ thường.

Về đến chỗ hầm của mình, nhìn sang hầm bạn, không thấy Tuyên, Sang khẽ hỏi anh Tuấn :

— Tuyên đâu rồi hở anh?

— Tuyên đang ra nắm tình hình anh chị em ngoài giao thông hào, chỗ lò ngói.

Sang định chạy ra theo, nhưng Tuấn đã giữ lại :

— Đừng đi nữa, Tuyên nó về ngay đấy thôi. Để phòng chúng còn quay trở lại.

Quả nhiên Tuyên đã về thật, mặt mũi đầy thuốc súng, đất bụi, nhưng rất tươi tỉnh :

— Bộ phận sấy ngói suýt nữa cháy, may mà ra kịp dập tắt được! Có mấy chị ở trong hào, bom nổ ngay bên cạnh, may không can gì.

Cũng nhờ cái hào ta đào ở chỗ đất cứng lại đào được sâu.

Sang như sực nhớ ra :

— Nhưng thế nào các chị ấy cũng bị tức. Để em vào lấy thêm dầu xoa bóp cho các chị ấy.

Vừa nói, Sang vừa chạy trở vào chỗ tủ thuốc ở nhà kho lúc này đã bị bom phát sạt mất mấy mảng tường to tướng.

Bị bắn rát, nhất là thấy đồng đội bị bắn cháy nhiều ở thị xã, lũ máy bay hoảng hốt lượn vòng lên cao từ lâu, giờ đây đã kéo nhau cút thẳng về phía hạm đội bầy ngoài biển.

Buổi chiều như bỗng lắng trở lại một giây lát. Rồi những tiếng gọi nhau í ới vang lên khắp nơi trong làng và trong xưởng : lúc này người ta mới thực sự có thì giờ kiểm tra lại sự mất còn của nhau kỹ hơn...

Tuyên nhảy vội ra khỏi hào, chạy thẳng vào văn phòng xưởng tìm cái loa thông tin, cao giọng loan báo tin ta vừa bắn rơi mấy chiếc máy bay của địch và nhắc nhở mấy điểm về phòng không để ổn định tinh thần bà con. Sau đó anh mới chạy qua nhà xem tình hình gia đình. Anh gặp Sang ở ngay trước cổng xưởng, đang nhanh nhẹn bóp chân cho một số bà con bị sái chân vì chạy vội vấp ngã.

— Nhà có cán chi không anh Tuyên ?

— Bây giờ mới sang xem đây.

— Anh hỏi xem thử đồng bào có ai bị thương không ?

— Loa rồi, báo tin ai bị thương thì tin cho y tá xưởng đến giúp nhưng không thấy ai đến gọi. Chắc là không cán gì.

— Xưởng ta thế là xem như an toàn về người cả nhỉ ?

— Chính điều quan trọng là ở chỗ đó.

— Dù sao em cũng đi khắp một lượt nữa xem lại cho thật an tâm.

Nói xong Sang lại chạy bay sang chỗ đập ngói, băng qua những hố bom bèn miệng bàm trú ẩn của nhà trẻ, nơi có mấy chiếc nôi bị mảnh bom xé thủng đang nằm lăn lóc trên mặt đất.

Rất may không có sự thiệt hại về người, Tuyên chạy sang nhà một lát rồi trở về ngay. Thấy Sang đứng gần người nhìn một trong ba lò ngói bị bom phá đổ, nước mắt rơm rớm, Tuyên nhẹ nhàng quay lại bảo bạn:

— Đừng khóc chứ Sang? Phải nhìn thẳng vào thẳng để quốc Mỹ ấy chứ!

Phút yếu đuối đi qua, Sang ngẩng lên, hơi thẹn:

— Vừa cảm thẳng Mỹ lại vừa tiếc công sức của bà con xã viên! Tuyên ạ, đêm nay anh em thanh niên lên đông đủ, ta tranh thủ họp chi đoàn đi. Còn nhiều việc cần làm lắm, ngày mai có thể chúng đến nữa đấy!

*

**

Đây là câu chuyện hôm mồng sáu Tết Ất-tỵ, ngày thứ nhất trong đợt tấn công thứ hai trắng trợn hơn của đế quốc Mỹ diễn ra trên miền Bắc chúng ta. Đối với cái xưởng ngói bình yên này, nó vừa mang những yếu tố bỡ ngỡ và non dại của những ngày đầu xung trận lại vừa báo hiệu những sức mạnh quật khởi mới mẻ và quyết liệt.

Hôm tôi lên thăm xưởng ngói — đúng một tuần sau khi xảy ra trận đánh đầu tiên — mọi việc đã trở vào nề nếp bình thường từ ba bốn hôm trước.

Bác Dục, chủ nhiệm hợp tác, vừa tiếp tôi được mười lăm phút đã có người đến giục đi dự một cuộc họp ở thị xã có giấy mời từ trước. Bác cho gọi Tuấn và Tuyên đến « bàn giao » tôi lại cho các đồng chí đó rồi vội vã

lên xe đạp đi ngay. Ra đến cổng xưởng, bác còn quay lại gọi Tuấn dặn với thêm:— «Còn việc kia, chờ tôi về, ta bàn nốt nhé!»

— Từ hôm đó đến nay, chúng tôi cứ bận suốt đi anh ạ.

Tuấn bắt ngay chuyện với tôi bằng câu mở đầu như vậy. Qua đợt tiếp xúc với bác Dục vừa rồi tôi biết Tuấn là người Quảng-trị, cán bộ xã đội trong kháng chiến, tập kết ra Bắc từ mười một năm nay. Sau khi nhận nhiều công tác khác nhau, cuối cùng theo sự sắp xếp của huyện đảng bộ địa phương, anh được bổ sung về đây làm công tác chỉ đạo việc sản xuất ngôi kiêm chỉ huy trung đội tự vệ chiến đấu của hợp tác.

Tinh không thích ngồi lâu một chỗ, mới trao đổi dăm ba câu chuyện anh đã đứng dậy rủ Tuyên và tôi ra xem chỗ trận địa cũ. Giọng anh vừa có vẻ chín chắn lại vừa có vẻ khẩn trương:

— Ta cùng ra hiện trường xem xét và nói chuyện cho nó sát một thể.

Hiện trường — chữ của anh dùng theo thói quen công tác cũ trước đây — chính là nơi sản xuất hiện nay và cũng là nơi xảy ra trận đánh nhau với máy bay Mỹ cách đây tuần trước. Anh chỉ một lò ngói bị sạt nóc, đã bay mất mái, đứng cạnh một lò khác đang thông thả nhả khói:

— Chúng tôi có ba lò, chúng nó phá hỏng một lò, một lò hư hỏng nhẹ đang sửa chữa, còn lò thứ ba vẫn tiếp tục hoạt động. Đấy anh xem, hai cái cách nhau chỉ năm thước mà một cái hỏng hoàn toàn, một cái vẫn nguyên vẹn. Chúng muốn phá hết, nhưng súng anh em xã viên đã chặn được sự phá hoại của chúng. Nếu không bắn chúng, chúng còn làm già hơn nữa kia. Cái mả thẳng đế quốc xưa nay vẫn thế. Tuyên cũng chỉ vào dây giao thông hào nằm giữa hai lò ngói, kể thêm:

— Hôm đó, trong khi chúng tôi bắn, thì những anh chị em xã viên đang trực lò chạy ra nắp ở đây. Chị Thiu Việt kiều bị bom nó tung lên, còn cái khăn tang của chị Công đánh rơi thì bị đạn của nó xé rách nát ngay trên miệng hào, may không ai việc gì, chỉ có con bò của nhà đồng bào ở gần xưởng hoảng quá tuồn giân chạy băng qua đây, bị một mảnh bom xuyên qua mõng mà thôi. Vấn đề hào hố đào sâu cũng quan trọng đấy anh nhỉ?

Lúc này một số chị em vừa thu lượm một chỗ hồ bị gạch ngói dè lên để « triệt đề sử dụng phế phẩm, chống lãng phí », vừa khéo chuyện với nhau về cuốn phim « Quảng-bình chiến thắng ngày 11-2-1965 » vừa xem tối hôm qua. Một chị trung nữ nói:

— Ối chào, mấy cái nời, họ quay kỹ quá.

Một cô còn trẻ măng giậm vào:

— Rõ ràng cái nhà ăn của chúng ta chỉ còn một nửa, nghĩ tiếc quá!

Cô đứng cạnh xem chừng dửng dưng hơn:

— Mình thì mình thích nhất chỗ tàu bay hấn chày. Mẹ cha hấn, hấn phá mình thì hấn chết. Hấn còn phá còn chết nữa.

Tuần quay lại nói với tôi:

— Trước đây, anh chị em làm việc ở đây khá đông. Sau khi máy bay chúng bắn phá, chúng tôi tập trung sức vào sửa chữa những chỗ bị hư hại nhẹ để tiếp tục sản xuất, còn số nhân lực thừa chúng tôi san qua cho một xưởng ngói bạn đang thiếu người làm. Như vậy vừa bảo đảm sản xuất, vừa bảo đảm đời sống cho anh chị em. Sau này, tất cả sửa chữa xong xuôi chắc chắn, xưởng chúng tôi còn đông vui hơn nữa.

Anh bông mồm cười, một nụ cười đầy tự tin:

— Mà anh xem, đánh Mỹ thì đánh, nhà ngói người ta vẫn làm nhiều. Kế hoạch sản xuất của mình để sụt xuống, khách hàng họ thắc mắc đó chứ chẳng chơi.

Tuyên, từ nãy đến giờ vẫn im lặng nhìn chị em nhặt bồi, bỗng góp vào một nhận xét đột ngột :

— Lúc này bà con lại đang cần làm nhà ngói hơn mọi khi. Nhà tranh dễ bị bắn cháy mà lại. Gạch để xây hầm trú ẩn cũng đang cần nhiều. Do đó chúng tôi càng phải cố gắng phấn đấu.

Tuân dậm ra dậm chiêu :

— Rõ ràng trong khi đế quốc nghĩ đến cách gieo rắc đau thương tang tóc thì ta lại nghĩ đến cách bảo vệ đời sống con người, hai việc làm trái ngược nhau như lửa với nước.

Ngừng một lát anh dẫn giọng xuống, vẻ giận dữ :

— Mà anh xem, chúng nó đã làm như thế trong hơn mười năm nay ở miền Nam chúng ta. Nhưng trong đó, bà con chúng ta đã làm cho chúng biết tay rồi. Chúng nó có chết nhiều thì nhân dân ta mới đỡ tổn máu.

Tôi bỗng sực nhớ đến câu nói của đồng chí trưởng ty y tế hôm chúng tôi vào thăm bệnh viện Đồng-hới bị máy bay phản lực Mỹ oanh tạc nghiêm trọng ngày 7-2 : « Như thế là máu đồng bào miền Bắc chúng ta đã đổ. Khẩu hiệu của chúng tôi đề ra trong lúc này cho cán bộ y tế ở cơ sở là phải tiết kiệm cho nhân dân ta từng giọt máu ». Có lẽ vì thấm nhuần tinh thần đó mà cô y tá Sang ở đây đã biết ôm chặt lấy chị Cơ mà băng bó vết thương cho chị trong lúc máy bay địch đang gầm rú dữ dội trên đầu.

Tự nhiên tôi quay sang hỏi chuyện :

— Chắc cô Sang bận lắm nên từ nãy bác Dục đã cho gọi mà không thấy lên anh Tuyên nhỉ ?

Tuyên cười hóm hỉnh :

— Cô ấy không thích người ta nói nhiều về thành tích của cô ấy đâu. Ta cứ xuống chỗ cô ấy là hơn.

Tuân nói ngay :

— Ta sang thăm nhà kho đi. Cô Sang cũng đang tính sổ quản lý bên đó.

Đúng như trong câu chuyện các chị nhật hội đã trao đổi với nhau về cuốn phim Quảng-bình chiến thắng, nhà kho chỉ còn một nửa có ngói và có tường. Bên chỗ bị phá, sườn nhà trống hoác, những chiếc bàn ăn bị bẹp dúm đã được xếp lại một góc.

Tuân nói với tôi :

— Đây nguyên là nhà ăn công cộng của anh chị em xã viên bị bom phá mất một nửa ; nửa còn lành, chúng tôi cho sửa lại tạm làm nhà kho và phòng phát thuốc.

Nhà kho trống trải chỉ có một cái giường, mấy cái chum nứt, một chiếc rương con để trong cái bể cạn cũ một cái cán treo và một tủ thuốc nhỏ dựng bên tường, ngoài hai cánh cửa sơn xanh có kẻ hai dấu hồng thập tự tươi tắn. Không thấy Sang đâu, chỉ thấy cái áo đen của cô vắt trên đây. Nhìn qua cửa lớn có thể thấy những sườn nhà sót lại ở phòng bên cạnh với màn trời chỉ còn nặng mây mù. Nhưng bên mé rào cạnh đấy, nhiều hoa bí vàng vẫn bình thản nở bên cạnh những cánh hoa tía tò nhỏ nhắn nhiều màu hơn, ở một tầng độ thấp hơn của bờ rào. Và trùm lên tất cả là tiếng gió rì rào qua những hàng tre mới lớn ở ngay cạnh xưởng, hàng rào tre của vườn nhà Tuyên, ở đó có cái ngõ nhỏ dẫn thẳng vào nhà.

Không thấy Sang, Tuyên cười ngay :

— Thế nào cô ấy cũng đang ở dưới chỗ nấu ăn.

Quả nhiên Sang đang ở đấy thật, bận rộn trao đổi gì đấy với chị cấp dưỡng.

Ngoài sân bếp hai chị xã viên gánh hai gánh khoai nặng, đang dừng lại, nhìn vào trong hỏi to :

— Đổ khoai chỗ nào đây hả chị Sang ?

Và tiếng Sang rành rọt từ trong bếp trả lời ra :

— Cho vào sàn nhà kho chỗ tôi ở. Khoản đó phải giải quyết ngay ấy mà.

Tuyên chỉ chỗ khoai nói với tôi :

— Khoai của anh chị em tăng gia mới bới về đó. Phải lấy đất để trồng thêm đậu kíp. Càng đánh Mỹ hăng càng phải sản xuất hăng trên cả hai mặt mà lại !

Nghe Tuyên gọi, Sang chạy ra. Hôm nay cô vẫn mặc cái áo cánh hôm trước, mặt đang bừng bừng vì ở gần lửa.

— Xong việc với chị Mura chưa đó o Sang?

Sang hiểu ngay ý Tuyên, thoáng có chút bối rối trong giọng đáp :

— Xong rồi, mời các anh ta cùng lên chỗ tôi, ở đây khó lắm !

Và như một người chủ nhà cởi mở, chị chạy trước về chỗ nhà kho, mở rộng cánh cửa phòng chị. Qua phòng cửa lớn bầu trời trông càng rõ hơn, và lúc này, cạnh những tầng mây đang vùn vụt trên nóc nhà ấy còn trơ những khung sườn, tôi bỗng thấy hé ra một mảng trời xanh khá rộng, ở đó có những sợi mây nõn như tơ mùa xuân đang thông thả trôi qua...

Tôi biết rất rõ là trong những ngày sau Sang còn làm được rất nhiều việc khác : vừa lo công việc chung vừa giúp chị Mura nấu ăn và gánh từng gánh com ra tận vị trí chiến đấu cho anh em tự vệ, phối hợp với y tá xã làm công tác phòng không và củng cố lại tổ cứu thương của hợp tác do chính chị trực tiếp tổ chức và huấn luyện ngay sau hôm đi học về... nghĩa là đã có rất nhiều đóng góp với tập thể của chị cũng như với đồng bào địa phương. Những thành tích đó, ban quản trị hợp tác đã ghi lại và đã đề nghị lên trên xét công khen thưởng cho chị. Ở đây, tôi chỉ muốn dừng lại kỹ hơn ở buổi

tiếp xúc bờ ngõ mà linh hoạt, ở những hành động binh dị mà dũng cảm trong cái ngày đầu tiên đánh Mỹ của chị. ☺

Người con gái nghèo miền biển lớn lên giữa cái xóm Cầu chạt chội và bùn lầy trong thị xã bị tạm chiếm với những chuỗi ngày thơ ấu đen tối và cơ cực đó chỉ mới được giải phóng cách đây mười một năm, lúc đang còn là một cô bé bán quà rong không ngoài mười tuổi. Người con gái đó, giờ đây, qua trận đánh Mỹ đầu tiên đã ra trước chi bộ đề xuất việc kết nạp Đảng cho người bạn chiến đấu mà mình đã nhận trách nhiệm theo dõi giúp đỡ: cái quãng cách mười một năm ấy đã đánh dấu rõ rệt sự trưởng thành của người thanh niên xứng ngôi Bắc — Nam này. Là lớp người mới được cách mạng phát hiện và bồi dưỡng, Sang hiểu rất rõ giá trị thời đại chị sống hôm nay — thời đại lớn mà cả dân tộc chúng ta biết cùng đứng lên đánh Mỹ. Nhưng có điều đáng nói là công việc to lớn đó, chị đã làm một cách bình thường, tuy không phải là không có ý thức. Sang đã chẳng nói với tôi là từ nhỏ đến giờ chưa hề được trông thấy tận mắt cái máy bay phản lực nó có hình thù ra làm sao đấy ư?

— Hôm ấy nó rú cũng ghê nhưng em lại sợ các cháu bị trúng bom, em sợ chị Cơ mất máu nhiều dễ nguy đến tinh mạng nên em đã cố gắng.

Sang khiêm tốn trả lời với tôi như vậy khi tôi hỏi về ý nghĩ của chị trong lúc băng mình đi làm nhiệm vụ dưới làn bom đạn của Mỹ trút xuống. Đế quốc Mỹ há đã chẳng tuyên truyền rằng ở Quảng-binh phụ nữ và trẻ em nghe tiếng máy bay phản lực rit có người sợ hãi quá đến nỗi đứt dây thần kinh mà chết đấy ư? Chuyện đó rõ lao toét. Trong khi phản lực gầm rit trên đầu, Sang đã bình tĩnh đưa các cháu nhỏ xuống hầm trú ẩn và đã bình tĩnh băng bó cho chị Cơ: ở cái xưởng gói

ác — Nam cũng như ở cái thị xã Đồng-hời này ai mà không biết chuyện đó. Không phải là Sang không sợ chết. Nhưng có điều mạnh hơn cái chết đã thúc giục Sang làm những công việc bình thường mà dũng cảm kia : đó là linh thần trách nhiệm của một đảng viên, là lòng căm thù sâu sắc đối với đế quốc Mỹ, kể đến ném bom vào nơi Sang đã cùng bà con xã viên làm ra gạch ngói, làm ra những mái nhà mới, những mẫu hạnh phúc rất bình thường trong cuộc sống chúng ta.

Ý nghĩ đó theo mãi tôi trên đường trở về thị xã. Lúc này đang giữa mùa xuân. Những cột dây thép đầy chai sứ trắng hát dài sau vai tôi. Không hiểu sao tôi lại nhớ đến những hoa bí vàng như « chén rượu mới »⁽¹⁾ nở bên cạnh những hoa tía tò nhiều màu và những sợi mây non như tơ mùa xuân qua khung cửa lớn của cái nhà ăn bị bom Mỹ phá mất một bên, ở đó vẫn kiêu hãnh dựng lên gian phòng đơn sơ mà rất ấm cúng của người y tá đáng yêu ấy.

Quảng-bình xuân 65
XUÂN HOÀNG

(1) Lấy ý một câu thơ của Dương Tường.

BA ANH EM HỌ HỒ

Khi lũ quạ sắt của bọn cướp Mỹ xâm phạm vùng trời Quảng-bình, thì tất cả bốn mươi vạn con người đã sẵn sàng « đón » chúng với lòng căm thù cao độ.

Chiếc dã dơi ngoài biển, không có một công sự nào nhưng anh em ngư dân vẫn hiên ngang, anh dũng nhằm thẳng vào đầu quân xâm lược mà bắn. Thì đây, trên chiếc nhà sàn cũng không công sự anh em dân quân miền núi có kềm gì đâu! Anh em biển núi hai miền có xa cách nhau thật đấy nhưng gan chiến đấu giống nhau như một.

Tôi muốn kể để các bạn nghe một câu chuyện. Câu chuyện chiều ngày mùng 2 tháng 3 năm 1965 — cái buổi chiều đã ghi vào trong trái tim của nhân dân Quảng-bình nói riêng, ghi vào lòng nhân dân cả nước, cả cái thế giới yêu chuộng hòa bình nói chung: « Không đầy một tháng, đây là cuộc tấn công ăn cướp của đế quốc Mỹ lần thứ tư đối với Quảng-bình ».

Chiếc xe con đưa chúng tôi qua một chặng đường dài hơn tám chục cây số đến đây: xã Hàm-nghi. Chúng tôi đến ngay sau khi máy bay bọn cướp Mỹ bị quân dân ta đuổi ra khỏi bầu trời khoảng một tiếng đồng hồ. Rừng xanh giờ đây đã lặng tiếng bom đạn, chim lại riu rít gọi nhau về tổ.

Đồng chí xã đội trưởng Lúa đưa chúng tôi tới nơi bị bắn phá vừa rồi. Trên mảnh đất màu mỡ của xã

Hàm-nghi vết đạn vết bom Mỹ đã cày loang lổ. Tôi đến bên nương sắn còn xanh vừa bị mảnh bom cắt đứt nhiều ngọn, thân sắn trơ trọi nhưng nhọn như chông tua tủa chĩa lên trời. Phía cuối nương, một con bò vàng trúng đạn nằm chết mà sao hai mắt nó vẫn cứ trừng trừng mở ra, tia máu đỏ giận dữ còn tươi roi rói.

Đứng ở đây nhìn rõ nhà của mẹ Cru bị bom làm sập, tranh tre có bị xiêu vẹo, nhưng những cột nhà chắc chắn vẫn đứng hiên ngang, vừng vàng trên nền đất thân yêu.

Bà mẹ Lu nắm lấy tay chúng tôi lúc lắc, giọng mẹ vừa vui mừng vừa cảm động: « Tưởng đâu một tháng nữa mới có cán bộ dưới xuôi lên! Ui chao! Hấn mới đi thì anh em mình lại lên rồi! Như rứa là cán bộ thiệt thương đồng bào nhiều rồi đó! »

Các em thiếu nhi tò mò vây quanh chúng tôi, nói nói cười cười riu ra riu rít như đàn chim. Các em xúm lại xem máy quay phim, máy ảnh rồi trầm trồ chỉ trỏ bàn tán. Đồng chí Lúa bước đến nói nhỏ mấy câu bằng tiếng địa phương với các em, thế là mỗi em đi một ngã.

Đồng chí D cùng đi trong đoàn chúng tôi thốt lên: « Các em bé ở đây ngoan thật! ». Xã đội trưởng Lúa cười hồn nhiên và chân thật đáp: « Nó đánh giặc cũng giỏi, nó không sợ gì máy bay Mỹ đâu! » Tiếp đó đồng chí kể một loạt tên những anh chị em gan dạ bắn máy bay Mỹ vừa rồi cho chúng tôi nghe...

Tôi đi theo em Hồ Chùa (con đồng chí Lúa) đến nhà bí thư xã đoàn Hồ Ác. Đến nơi Chùa giới thiệu tôi bằng một tràng tiếng Vân-kiều với Hồ Ác, tôi chưa hiểu gì thì Ác đã vui vẻ nói với tôi bằng cái giọng lớ lớ không rõ lắm:

— « Mời anh lên đây chơi ».

Tôi leo lên mấy bậc thang vào nhà. Nhà của Ác không rộng lắm nhưng sắp xếp rất ngăn nắp, gọn gàng. Trong khi Ác lấy ấm nước ra thì Chùa nói với tôi :

— « Em đi tìm thằng Truồi nữa nghe ».

Chưa đợi tôi trả lời, Chùa đã nhanh nhẹn nhảy xuống thang và chạy khuất sau hàng chuối non xanh mơn mớn.

Ác ngồi xuống cạnh tôi, kể chuyện cho tôi nghe mà tôi có cảm giác như Ác đang đánh giấc Mỹ thật. Bộ mặt rắn chắc của Ác, khi thể cầm thù chưa dứt, trên áo Ác còn những vết đất của cuộc chiến đấu vừa qua chưa kịp thay. Giọng Ác vừa chất phác cởi mở vừa sôi nổi vui vui : « Đây!... Tui đang ở trong nhà, bỗng nhiên quân Mỹ nó bay tới vù vù như những luồng gió. Tui xách súng ra nhà sàn thì vừa hấn đến trên đầu, tui xách súng bắn luôn, không kịp xuống hầm, tui xách cây súng, ờ ờ! Nghe súng của mình nổ cũng nhiều lắm! Tui chạy ra cái sàn trước nhà, tui thấy : một cái, hai cái, ba cái! Ôi chao ôi, loạn! Nó nhào xuống nó bắn mình. Tui tức quá, giơ súng ngắm. Chiếc bên này, chiếc bên kia, chiếc trên đầu, chiếc sau lưng ».

Ác vừa nói vừa giơ tay chỉ xung quanh, tôi lắng im nghe anh ta nói tiếp : « Tui mới giơ súng ngắm, tui bắn một phát! Rứa là chiếc sau lại lao tới. Tui không sợ! Tui né né một bên... rồi tôi bắn một phát nữa. Hễ chiếc nào bay gần là tui bắn, tui bắn ngay! » Ác vừa kể vừa nghiêng mình, nheo mắt rồi giơ tay bóp cò trông tượng. Tôi hỏi :

— « Tại sao đồng chí không xuống hầm mà bắn? Có sợ không? »

— « Có chứ! Tui có nhớ cái hầm rồi! Nhưng mà mình xuống hầm nó bay đi mất thì bắn cái gì, tui nghĩ rứa, tui đứng lại tui bắn! »

Sau khi trả lời câu hỏi của tôi, bằng một giọng nhỏ hơn Ác tiếp : « Lúc thấy nhiều phản lực quá tui cũng có

sợ, có lỗ trong cái bụng. Nhưng tui nghĩ đến anh Trỗi không có súng ống chi cả, tay lại bị trói mà cũng đánh được giặc. Tui có súng thì sợ cái chi? Vậy là tui yên tâm tui bắn. Khi đó tui hết sợ liền! Tui nhìn cả hai bên, tui rình cho nó chúc xuống là bắn thôi ».

Ác đứng dậy, giơ hai tay như cầm súng, vẫn cái giọng sôi nổi ban đầu anh kể tiếp cho tôi nghe : « Tui ngắm chiếc này rồi tui ngắm chiếc kia, tôi giả đò né né rứa là tui bật cò ! Tui cứ làm như rứa, còn bọn nó, í chà ! Nó cũng sợ mình nhiều đó ! Nó vút bom lung tung, bậy bạ cả, không được chi hết ! »

Ác lại ngồi xuống bưng chén nước uống hết một hơi xong giơ tay lau những giọt nước còn đọng lại trên môi kể thêm cho tôi rõ : « Cái phản lực của nó bay mà cái tóc tui cứ như bị bão, áo của mình như cờ bay trước gió, nó muốn xô mình đi. Tui cứ đứng vững, nắm chắc tay súng chiến đấu, lúc đầu nghe nó kêu ồn quá, nhưng khi nghe súng của mình nổ, sảng quá, thấy nó kêu không ra gì ! ». Ác ngừng lại một giây, giơ tay vuốt mồ hôi trán và nói : « Tui bắn được một lát thấy vắng vắng tui nhảy xuống đất tiếp tục bắn. Tui đến gần thằng Mũ chú tui. Thằng Mũ nó cũng bắn. À quên ! Ác vô đánh đét trên đùi và nhieu cặp lông mày lại : » Tui đang bắn, tui bỗng nhớ trong thôn có ông cụ già một trăm tuổi, cả nhà ông đi làm hết ! Chưa ai đem đi nắp. Tôi kêu : « Mũ ơi ! Mày đi với tao đem ông cụ xuống trốn đi ! » Thằng Mũ nhìn tàu bay có ý tiếc, nó còn do dự, tui nói : « Tao cũng đi theo nữa ! Tao bảo vệ cho. Hễ nó chúc xuống là tao bắn cho mày nắp. » Như vậy là phản lực vẫn bay trên đầu, tui liền gác súng lên cành cây tui bắn một loạt. Rồi tui với thằng Mũ chạy vào nhà tìm ông cụ. Tôi nghiệp ông cụ ! Ở trong nhà ông không biết gì hết, nghe súng ông run lên, ông sợ quá ! Khi thấy thằng Mũ

ông ôm chặt lấy nó. Thằng Mũ cũng ông cụ, tay cầm súng, còn tui chạy theo sau nó chĩa súng lên trời chờ máy bay phản lực tới là đánh. Đưa ông cụ trốn rồi, tui với nó lại vào bồng hai em nhỏ nữa ra, một đứa bốn tuổi, một đứa hai tuổi. Xong rồi tui lại ra tiếp tục bắn nữa! Ôi chao, nó cứ ào xuống là mình bắn, có sợ gì đâu. Đó, tui đánh giặc như rủa đó, tui nói là hết ».

Cặp mắt lạnh lợi của Ác nhìn tôi như chờ đợi xem tôi có hỏi gì nữa không. Cái nhìn của Ác làm tôi mẫn phục. Có cần phải hỏi thêm gì nữa không các bạn nhỉ?

Lòng căm thù giặc sâu sắc, bình tĩnh, dũng cảm đã làm cho con người trở nên sáng suốt trong chiến đấu. Lửa thử vàng, gian nan thử sức, thì đây : sức trai trẻ của cái vùng rẻo cao này có kém ai đâu ! Tôi nghĩ chỉ có cái đầu óc điên cuồng ngu dốt của thằng Giôn-xon mới nghĩ đại mà thôi.

Chưa hết câu chuyện đâu các bạn.

Ác lại chỉ hai chú bé ngồi sau lưng tôi và giới thiệu : « Hai đứa này cũng chẳng sợ Mỹ đâu ! Nó nói cho mà nghe ».

Tôi quay lại, thì ra hai chú bé đã đến lúc nào chẳng rõ, hai chú khúc khích cười với nhau. Trong lúc tôi đang cặm cụi ghi lia lịa, có chỗ ghi không kịp nên tôi vẽ vài nét cho dễ nhớ. Thấy tôi vẽ chẳng ra người ra ngợm gì các chú bật cười với nhau.

— « Nào ! các em kể chuyện cho anh nghe đi ! » Tôi giục.

Hai chú bé im lặng, Ác lại giới thiệu cho tôi rõ :

— « Đây là thằng Hồ Chùa ! mười bốn tuổi ! Nó giỏi lắm. Minh nó giữ của đội sơn tràng 4 con trâu, vừa rồi nhận được 52 đồng, nó đã may cho mẹ nó cái áo. Ngoài giờ học nó còn làm việc hợp tác nhận thêm điểm cho

gia đình ! Nó giỏi lắm ! » Ác nói một tràng tiếng dân tộc với Truồi xong quay lại phía tôi : « Còn đây là thằng Hồ Truồi, nó còn nhỏ, đang đi học thôi ! Cả hai thằng đều là thiếu niên khăn quàng đỏ ».

Ác nheo con mắt hắt đầu bảo Truồi : « Mà nói đi » Truồi nhìn tôi rồi cúi mặt xuống suy nghĩ, có lẽ em không biết nên bắt đầu như thế nào, tôi hỏi : « Lúc máy bay Mỹ đến em làm gì ? » Truồi ngẩng đầu đưa cặp mắt sáng long lanh đáp gọn : « Em bắn ».

— « Súng ở đâu em bắn ? »

— « Của ba em ».

— « Bắn thế nào ? Kể cho anh nghe đi ! » Tôi giục lại.

Truồi vui vẻ ngồi xích về phía tôi thủ thủ : « Em đang chơi với mấy đứa thì phản lực bay đến. Nhiều quá ! Nó bắn, nó thả bom. Súng của mình bắn lên cũng nhiều. Em thấy ai cũng có súng mà em thì tay không, em nhớ đến khẩu súng săn của ba, em liền chạy về lấy ngay súng ».

Tôi ngắt lời Truồi : « Khi ấy máy bay còn lượn trên đầu chứ ? »

Truồi giương cặp mắt tròn tròn nhìn tôi và tiếp : « Còn chớ ! còn mới lấy súng mà bắn chớ ! Vậy là em lấy ra bắn. Em bắn hết ba viên !... Nhớ đến thằng bé ở Cảnh-dương tiếp đạn cho ba bắn máy bay thì tui cũng đem súng bắn ».

Tôi lại hỏi : « Em lấy súng săn ba có nói gì không ? »

Truồi lắc đầu : « Ba em đi vắng thì em bắn, nếu mình không bắn thì nó bay đi mất ! ». Như nhớ câu tôi hỏi, em tiếp : « Ba về không nói gì hết, ba cười thôi ! Bắn có ba viên mà ! Hết đạn rồi ba lại làm chó khó gì ! ». Cuối cùng Truồi buông một câu như thất vọng : « Ồ mà em bắn lại không trúng máy bay, không thấy nó cháy, chà ! Tiếc quá ! »

Tôi hỏi thêm :

— Lỡ ra bắn hết đạn ba đánh cho thi sao?

Truồi trả lời rất hồn nhiên :

— Bắn máy bay Mỹ mà hết đạn ba tui không đánh mô.

Chùa ngồi một bên chen vào : « Còn sướng hơn em, em không được bắn ».

Chúng tôi xoay qua câu chuyện của Hồ Chùa : « Còn em ? Em đã làm gì lúc ấy ? » Chùa biết thế nào chúng tôi cũng hỏi nên đã chuẩn bị trước, em vui vẻ kể :

— « Khi phản lực đến thì em chạy trốn bên hầm thầy Hoành. Thầy cũng có khẩu súng. Lúc máy bay chúi xuống thầy bắn lên ngay. Em đếm một, hai, ba, bốn rồi năm viên. Thầy không bắn nữa. Thầy cứ nhìn máy bay cần môi tức tối. Em hỏi : « Sao thầy không bắn nữa ? » Thầy bảo : « Hết đạn rồi ! » Chào ! Nó bay thấp như vậy mà thầy hết đạn, tiếc quá ! Em nhớ trong nhà ba em có hộp đạn, rứa là em chạy đi ngay. Thầy Hoành gọi em : « Chạy đi đâu ? » Em bảo là đi lấy đạn cho thầy. Rồi em chạy mất. Lấy được đạn rồi em đem ra thầy tiếp tục bắn chúng nó.

Tôi hỏi Chùa trong khi chạy như vậy không sợ máy bay Mỹ bắn nhầm hay sao ? Chùa thật thà : « Có sợ chứ ! Nhưng thấy thầy hết đạn ; em tức máy bay quá ! Em chạy lấy đạn để thầy bắn chết nó đi ! » Chùa vừa nói vừa giơ nắm tay giáng vào không khí, tôi có cảm giác là Chùa đánh trúng đầu tên xâm lược Mỹ.

Ngồi trên chiếc nhà sàn nghe Ác, Chùa, Truồi kể lại chuyện tham gia bắn máy bay phản lực Mỹ, lòng tôi rộn lên. Nhà bên cạnh nhịp chày giã gạo đều đều vọng lại, gió nhẹ nhàng lướt qua khe cửa vượt mái tóc măng tơ hai em bé.

Tôi ngắm Ác, Chùa và Truồi : Ác thật là một tay gan dạ, còn Truồi và Chùa là hai con chèo béo ngoan ngoãn.

Tôi hỏi Ác, Chùa và Truồi có bà con gì không mà lại cùng họ Hồ. Đôi mắt Ác sáng lên, Ác nhìn về giữa

ở nơi treo ảnh Bác. Không ai bảo ai, cả mấy chúng tôi cùng nhìn về một chỗ, lúc này tự tôi đã giải đáp cho tôi rồi.

Bên tai tôi lời Ác văng vẳng: «Cụ Hồ. Cụ Hồ cho mình tất cả. Ở khắp cái xã Hàm-nghi này đều lấy họ Hồ tuốt, tội mình là con cháu của Cụ thôi mà».

Đấy, ba anh em họ Hồ, một đoàn viên, hai đội viên, cả ba có khác tuổi nhau nhưng cùng đi một con đường do Đảng và Đoàn diu dắt, ba anh em cùng mang chung dòng máu truyền thống bất khuất của Lê Trục, Lâm Úy, Nguyễn Viết Xuân và bao anh hùng khác.

Tôi nghĩ không riêng gì ba anh em họ Hồ ở đây thôi đâu, mà tất cả nhân dân cái xã Hàm-nghi này đã anh dũng và gan dạ chống Mỹ.

Các bạn, đây chỉ là một mẩu chuyện nhỏ ghi lại một thanh niên và hai thiếu niên trong trăm ngàn người anh dũng ở cái xã hẻo lánh miền núi này. Những người bạn của chúng ta đã chiến đấu với phần lực Mỹ như thế đó. Cả cái tuổi thanh xuân của họ sống và làm việc rất anh hùng. Họ cũng là những con người như chúng ta, rất yêu quê hương, quý cuộc sống. Nhưng kẻ nào đến chạm vào mảnh đất thân yêu này tất cả chỉ có một lời thôi: dù có hy sinh đến tính mạng đi nữa cũng phải đánh!

Đế quốc Mỹ đừng tưởng rằng chạm vào mảnh vườn, gốc sắn, bụi chuối thì không việc gì. Cứ lao đầu vào đi! Nhấn với thầy trò bọn cướp Mỹ, nếu chúng chạm vào bất cứ một vật gì trên mảnh đất này thì vật đó sẽ biến thành lửa để tiêu diệt chúng ngay.

4-3-65

XUNG KÍCH

TRAI GÁI ĐÔI BỜ GIANH ĐÁNH MỸ

(Trong ngày 2-3)

Con sông Gianh quê tôi vốn hiền hòa. Sông rộng, nước trong chảy xanh biếc một dòng ra đại dương. Sông bề rì rầm sau những đụn cát vàng hòa lẫn tiếng dương reo như tiếng của những bà mẹ hiền ru cháu trong thôn xóm êm đềm. Dọc đôi bờ sông có đê cao ngăn nước mặn tấp nập kẻ qua người lại. Một bến phà ngang như một ngã tư đường thành phố nối liền các xã Thanh-trạch, Hạ-trạch, Quảng-thuận, Quảng-phúc với những cánh đồng, những lũy tre thấp thoáng mái ngói đỏ. Những buổi mai, buổi chiều thuận gió, khách qua phà nghe rõ tiếng trống hợp tác, tiếng reo hò của trẻ em, tiếng keng nhà trường và tiếng chuông nhà thờ ngân nga.

Trai gái đôi bờ Gianh nổi nghiệp của cha ông. Có vùng chuyên nghề đánh cá. Sớm, tối, mai, chiều sống trên bề cá. Họ vui với nắng lành sóng xõa, với cá thu, cá bẹ, cá nục, cá sông, với những vàng lưới vây, lưới trủ, mảnh dắc giã đôi. Thuyền của họ cùng với cha anh vào lộng ra khơi giữa biển trời bát ngát. Cũng có những vùng vốn quen nghề câu lưới lại thạo cả việc cuốc cày. Trời động thì chung tay vun bón ruộng đồng. Trời tạnh thì phân nhau số đi làm đồng, số đi làm bề.

Có những xóm như Xuân-hồi ngày xưa vốn lênh đênh trên mặt nước chẳng ai có một túp nhà. Nhưng

Ngày nay đã thành người dân có quê trên đất liền và quê trên sông bẽ. Trai gái ở đây tuy còn phải phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, nhưng họ đã lớn lên với áo đẹp, quần lành, cá ngon, cơm dẻo, khác hàng trăm nghìn lần cha anh họ trước đây, dù được mùa cá ấp thuyền vẫn đói khoai, đói gạo. Cũng có nơi như vùng Quảng-thuận vốn có truyền thống đẹp nón bài thơ Thổ-ngọa, tờ xóm Thuận-bài, trai thanh, gái lịch, nay đẹp thêm cả lúa khoai, nướng dầu bãi sắn.

Bên này hoặc bên kia sông, những làng mạc đôi bờ Gianh quê tôi vốn đẹp như nhau. Họ cùng chung nhau một quá trình lịch sử.

Nơi đây, người thanh niên anh hùng áo vải Nguyễn Huệ xóa tan ranh giới Trịnh-Nguyễn phân tranh, thống nhất đôi bờ. Tiếng trống trận, tiếng quân hò động mãi dư âm trong sóng nước.

Cũng trên khúc sông Gianh này, chiến thắng lẫy lừng 1950 tiêu diệt hàng trăm tên xâm lược Pháp. Mười thanh niên cảm tử vùng Phú-trịch đã hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giành sông nước ruộng đồng cho cả quê hương.

Hòa bình rồi, giặc Mỹ tung tay sai đến đây dòm ngó. Cả toán biệt kích người nhái đầu tiên của chúng mào hiểm lặn vào trong đêm 30 tháng 6 năm 1962 bị dân quân tóm cổ. Trống báo tin biệt kích chuyển cả một vùng. Những bó đuốc phát cao soi rõ từng con sâu trên bờ dưới nước. Những thanh niên như Hoàng Điêu, Hoàng Thị ở xóm Văn-phú, La-hà đã dũng cảm xông lên cùng bà con và bộ đội lập nên chiến công bắt sống địch.

Mỹ tung gián điệp từ phía đèo Ngang lén lút tới vùng Gianh, những cụ già và em bé như mẹ Hét, em Hiền bán bánh ở chợ Điền cũng đủ mưu cao thắt gọn chúng vào lưới phòng gian diệt địch. Một mái chèo trên bẽ

trong đêm của ngư dân Mỹ-hòa không chỉ rạch nước đưa thuyền đi tìm nơi lẩn cá mà còn khuấy mạnh xuống bề khơi để phát hiện những loại hung đồ ăn đêm dưới nước. Vụ biệt kích người nhái năm 1963 của đế quốc Mỹ và tay sai đã gặp những mái chèo sắc cạnh ấy. Trai gái vùng Gianh đã đuổi chúng mặt xác vào vùng phía trong Hải-trạch và dân quân ở đây đã trói gò chúng lại không sót một tên nào.

Cứ thế, cuộc sống ở đây vững tay cày tay súng, tay chèo tay súng.

Máy bay phản lực Mỹ đến nơi đây. Bão lửa đòi bờ Gianh bùng dậy từ mồng 5 tháng 8 1964, càng bùng lên trong ngày 11 tháng 2 và bốc cao mạnh mẽ trong ngày mồng 2 tháng 3 của mùa xuân 1965 chiến thắng. Tôi đã trở lại vùng Gianh sau ngày xảy ra cuộc chiến đấu chống máy bay phản lực Mỹ mồng 2 tháng 3.

Cuộc sống ở đây bị quân Mỹ tàn phá còn in lại trên ngọn cây ủa vàng, bờ cát sạm đen những đau xót và căm thù sâu sắc. Bà con đã nói cho tôi nghe về những cụ già tám mươi tuổi nằm trên giường bệnh, những chị phụ nữ có thai đang chèo đò trên sông bị quân cướp Mỹ bắn chết một cách thảm hại. Họ đã chỉ cho tôi những nhà dân, trường cấp một, vỡ lòng cho đến nhà thờ chúa bị chúng thả bom và bắn đạn róc kết. Những thuyền bè, chum vại ép cá muối bị vỡ toang, những đàn lợn con bị cháy trong chuồng mắt trắng đờ.

Nhưng bà con nam và bắc bờ Gianh nói nhiều với tôi vẫn là cuộc chiến đấu dũng cảm của họ.

Ai cũng bảo: hôm ấy tiếc anh chẳng có ở đây mà xem anh em chiến đấu. Khắp nơi bộ đội dân quân bắn ròn rã nghe đến sừng tai. Đứng bắn, nằm bắn, ngồi bắn cũng có. Trên bệ bắn, dưới sông bắn, trên bề cũng bắn. Không khí chiến đấu ở đây như chuyển thêm sức nóng vào tôi. Nhưng thế nào là bắn đứng, bắn nằm,

bắn ngòi thì tôi cũng chưa hình dung hết được. Tôi chỉ biết trai gái của đôi bờ Gianh đẹp như anh thanh niên binh nhì Nguyễn Lữ đã chiến đấu với phi cơ Mỹ trên một cánh đồng rất dũng cảm. Sáu quả bom nổ quanh anh, anh vẫn đứng hiên ngang giờ súng nhắm thẳng đầu thù. Họ cũng đẹp như các chiến sĩ hải quân Nguyễn Văn Hiếu, Trần Gia Tuệ, Nguyễn Văn Thái... Hiếu đang đứng trên boong tàu ngắm trời xanh, đã lao ngay về khẩu pháo của mình khi bầy quạ sắt Mỹ bay tới. Hiếu đã bắn súng, rồi nhảy xuống khoang chứa bánh lái tàu, lái thay cho đồng chí Thanh lên boong chỉ huy khi Thanh bị đạn, cuối cùng vẫn tiếp tục hiên ngang đứng trên mâm pháo. Tuệ, phó bí thư chi đoàn, thấy bom dội cháy nhà đồng bào, lòng căm thù bốc lên ngàn ngút, Tuệ hô lớn: « Noi gương Nguyễn Viết Xuân, trả thù cho đồng bào ». Tuệ đã giấu kín vết thương của mình để đồng đội yên tâm tiếp tục chiến đấu. Lúc không thể trực tiếp xả đạn vào giặc, Tuệ vẫn lê chân tiếp đạn... Thái, đoàn viên, lái tàu, mặc dầu bị thương nặng vẫn cắn răng chịu đựng, không buông tay lái...

Cuộc chiến đấu chống Mỹ ngày mùng 2 tháng 3 ở vùng này khá ác liệt mà thanh niên đôi bờ Gianh từ Quảng-phúc đến ngư trường, từ Thanh-kê về Hạ-trạch, Quảng-thuận, Quảng-văn, Quảng-phong đều làm rạng rỡ thêm truyền thống quật cường, bất khuất của ông cha.

Tôi muốn kể thật nhiều chuyện về tinh thần dũng cảm ở đây. Nào là thanh niên, dân quân ngư trường và thanh niên công giáo Quảng-phúc có số đi làm biển về không chạy kịp đến chiến hào, đã nằm giữa cát vàng bắn địch. Nào là đồng chí Ước đảng ủy viên cùng với những thanh niên dân quân như Thành, Cảnh, Phán, Cầu ở xóm giáp Mỹ-hòa luôn luôn có mặt ở những nơi bom nổ để sẵn sàng cứu người bị nạn. Các đồng chí ấy

đã kịp thời cứu thoát hàng chục em bé học sinh cấp một bị bom lấp dưới hầm. Tổ chiến đấu súng trường của Ngô Thanh Bình ở ngư trường đã kế tiếp nhau, người này ngã người khác tiến lên đánh quân thù quyết liệt. Những thanh niên và dân quân xóm giáo Trung-trà vừa chiến đấu vừa vượt qua một cánh đồng đến chữa nhà bị cháy cho xóm Quán, lôi cuốn cả giáo viên trong xã làm theo. Những đồng chí như Kiềng đảng ủy viên đã cùng với Đường, Tuyển, Nữ, Dinh, Luyến, Điện, Nghị, Kỳ, Long, Uyên, vừa chiến đấu, vừa phát hiện hầm bị bom vùi, vừa chữa cháy, cứu thương không quản gì bom đạn. Trần Văn Bồn, dân quân tự vệ ở Quảng-phong, vừa bắn tàu bay vừa đi cột những con bò lạc đang ăn khoai lúa giữa đồng. O Nữ ở xóm Trung-trà đi săn xuất bị ngã sái chân, nghe báo động vẫn cố hết sức lê chân về vị trí chiến đấu. Nữ đoàn viên Trần Thị Xuân ở Quảng-thuận vừa chiến đấu, cứu thương, tải đạn, vừa lấy thêm lá nguy trang cho tự vệ dân quân. Chiến đấu xong o còn lo củng cố hầm hố giúp đồng bào từ đầu hôm đến sáng. Những chuyện như trên có thể kể rất nhiều và ở xóm thôn nào cũng có. Đó là chưa nói đến các cụ già như mẹ Trần Thị Choang 67 tuổi ở xóm Thuận-bài đi đôn đốc bà con xuống hầm và săn sóc thương binh. Những thiếu niên như em Dục 13 tuổi đã gan dạ vượt dưới đạn bom, chạy đến nhà xã đội trưởng để cất một số đạn mà đồng chí chưa mang theo kịp. Chi Táo bán hàng hợp tác xã Quảng-thanh, đem thuốc và bông băng ra tận nơi chiến đấu cho bộ đội dân quân...

Có thể nói rằng cuộc họp đồng chiến đấu của quân dân ở đây rất đẹp mà vai trò đảng viên và đoàn viên là những cột trụ của cuộc họp đồng.

Những cột trụ ấy không chỉ đứng rất vững trước cơn bão lửa trên đồng ruộng, bờ sông thôn xóm mà ngay cả trên bệ khơi nữa.

Đặc biệt suốt chiều hôm đó cặp thuyền dĩa đôi⁽¹⁾ của đội thuyền Lê Văn Thấy đã chiến đấu phi thường. Một cuộc chiến đấu của mười một ngư dân gồm ba đảng viên và tám đoàn viên, chống lại hàng loạt phi cơ phản lực Mỹ.

Tôi đã gặp thấy ở phía nam bờ Gianh đồng chí đảng ủy viên này tuy đã hết tuổi thanh niên, song còn khỏe mạnh và trẻ lắm. Trông anh hiền lành lạ. Tôi đi cùng anh trên bãi bễ. Anh chỉ cho tôi cặp thuyền dĩa đôi hôm qua đã chiến đấu còn đậu cặp kè nhau trên bến. Hôm nay trời động nên hai thuyền cuộn buồm, nhún nhảy đùa với nước, đợi một ngày trời tạnh lại ra khơi. Hình ảnh của cặp thuyền ấy trên bờ Gianh sau chiến đấu cũng giống như những cặp thuyền đậu bến trong những ngày bình thường, cũng giống như Thấy, người ngư dân hiền lành đang nói chuyện chiến đấu cho tôi nghe trên bãi bễ hôm nay vậy.

Hôm ấy hai thuyền dĩa đôi của đội anh ở bễ khơi về bến. Khi vào cách bờ còn hơn cây số thì máy bay phản lực Mỹ đến bắn phá vùng này. Sáu chiếc máy bay rà thấp xuống mặt biển vượt đến hai thuyền của anh, lập tức tám khẩu súng trên hai thuyền của anh nhả đạn. Khi máy bay địch vút cao, anh đã nhòm qua tất cả anh em, đang ngược mặt lên trời theo nòng súng: ánh nắng chiếu trên bề làm bùng hẳn lên khi thể trên những khuôn mặt đỏ gay và những đôi mắt sáng dưới mặt trời như không hề nhấp nháy. Anh đã nói to lên với Cửu, người đảng viên lái thuyền thứ hai và anh em trong cả lán thuyền: « Phải lái cho bình tĩnh! Phải bắn cho thật

(1) Thuyền dĩa đôi là 2 thuyền kéo chung một lưới đánh cá khơi.

cừ! Đất, bể, trời là của chúng ta». Tiếng anh vừa dứt, những tốp máy bay quần quanh từ đất liền đã lao về phía hai thuyền dọa dẫm. Hạp, ủy viên chấp hành Đoàn thanh-niên vừa là đối tượng kết nạp Đảng, nhanh như sóc đã sít lại bên Thấy. Súng của Hạp, Gia, Sinh, Kêr, Toàn, Mịch, Thọ đã chĩa theo hướng của từng đợt máy bay lao xuống. Mặc cho bom địch giội cạnh thuyền làm tung lên những cột nước xoáy tít, nước mặn văng lên như bão biển lớn, các thứ đạn xả khói mịt mù. Súng từ dưới bể bắn lên đã cùng súng bốn phía trên đất liền bủa thành lưới lửa. Súng dưới thuyền reo lên với súng trên bãi cát. Súng của xóm thôn hỗ trợ cho súng trên thuyền.

Thấy và Cừ quyết lái cho cừ. Anh em thanh niên quyết vì sử sách của đời bờ Gianh giương cao nòng súng. Họ chỉ hứa với nhau như vậy rồi mặc cho cột buồm bị thương, cánh buồm bị đạn xé rách, mạn thuyền, đầu và mũi thuyền bị nhiều mảnh bom xuyên, họ vẫn vừa lái, vừa chèo vừa bắn địch. Bỗng một chiếc máy bay từ phía trong đất liền bốc cháy, lửa đỏ rực đôi cánh và đuôi đang nhào xuống bể. Một chấm dù trắng đang rơi nhanh theo xác máy bay. Nhanh như chớp, cả hai thuyền hướng theo dấu vết chiếc dù quyết truy kích tên phi công thất trận ấy. Ba đảng viên, tám thanh niên chỉ có tám khẩu súng trường, họ đã quần nhau liên tục với bốn máy bay đang lộn vòng uy hiếp họ và bảo vệ cho chiếc thủy phi cơ hạ cánh.

Thằng ăn cướp khốn kiếp đã được chiếc thủy phi cơ cướp nó đi, nhưng cả bọn chúng đã trải qua một trận kinh khủng với mười một người ngư dân của vùng Gianh anh dũng.

Hôm nay đồng chí Thấy lại đi trên bờ bễ với tôi. Cặp thuyền của anh hôm qua đã sửa lại rồi và đang cặp kè nhau đậu bến. Những anh em thanh niên trong hai thuyền đang cùng dân quân của xã Thanh-trạch, ngư trường tăng cường thêm công sự.

Cả vùng Gianh đang sẵn sàng đánh địch nếu chúng còn dám bén mảng đến nơi đây.

Cuộc chiến đấu của trai gái dõng dạc ở vùng Gianh quê tôi là thế. Họ đứng bắn, nằm bắn, ngồi bắn, bắn trên bộ, trên sông, dưới bễ là như thế đấy.

Không những người thanh niên dân quân cầm súng bắn mà từ cụ già, em bé cũng đều « bắn » vào đầu quân kẻ cướp bằng tất cả tinh yêu ruộng đồng sông nước quê hương, bằng sự quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của mình trong mọi lúc.

Họ không chỉ vững tay súng mà cũng rất vững tay cày, tay lái, tay chèo.

Đẹp biết bao khi cuộc chiến đấu kết thúc, mặt trời còn là một quả cầu nằm sát mình trên mặt bễ tỏa hào quang, nhưng khi ánh trăng lười liềm mỏng 2 tháng 3 bắt đầu tỏa sáng thì ở xã Quảng-phúc, ngư trường thuyền bè đã căng buồm ra bễ đến khi bình minh bừng dậy những thuyền cá đầy khoang đã trở về, và trên đê dài bao quanh lấy cánh đồng xanh hàng trăm thanh niên và xã viên vùng Gianh lại tiếp tục củng cố thêm công trình thủy lợi...

Phía cửa Gianh sóng bễ vẫn rì rầm. Nhưng mấy hôm nay biển động thất thường, tiếng sóng vỗ mạnh hơn.

LÊ CÔNG KHAI

NHỮNG HÀNG DƯƠNG XANH

I

Ngày chờ giặc sao mà dài! Tôi cứ lượn quanh u đại liên như con gà ăn quần cối xay. Đó là ý nghĩ của bà con ngư dân xóm này. Nhưng các cậu học sinh cấp 3, «gạo» về môn địa lý thường khoái chuyện về TỐI, lại đùa nghịch: «— TỐI cả lắm à? cái anh chàng ngộ nghĩnh ấy, tao tưởng nó như một ngôi sao xoay quanh một hành tinh». Ngôi sao sáng là TỐI; hành tinh là cỗ súng mác-xim của hợp tác xã cứ lưu động một vòng từ một địa động cát ra biên giới rừng dương, rồi lại ngược trở vào, trong 24 tiếng đồng hồ. Nó làm hai nhiệm vụ; ban ngày phòng không, ban đêm đánh quân tập kích. Ấy, cứ ánh bình minh có mặt trên các ngọn dương liễu cao nhất thì cỗ súng ketch sù của TỐI cũng đã có mặt trên nắm động. Từ lúc này trở đi, cái áo súng vải bạt màu lá non cùng chiếc áo bờ-lu-dông đen của TỐI bắt đầu sười nắng: hơi sương đêm ở «hai thân hình» ấy bốc lên mờ mờ. Có vẻ cả súng cả người đều khoan khoái. TỐI mở nắp một cái hòm sắt, rút ra một túm giẻ sủi dầu; anh lau thước ngắm, diu mắt nhìn hạt cát còn nằm ý trong đường kẻ, anh rũ cái giẻ như xơ mướp, lau tiếp, lau lan xuống «tay nắm» điều chỉnh độ qua lại... Theo thường lệ, trước khi vùi giẻ vào thùng sắt, thế nào anh cũng quạt đi quạt lại nó phật phật trong gió cát để đời

mỏi mông dính lằm lằm theo thói quen: « Đế quốc Mỹ! Mày là cái giẻ rách, trong Nam đánh mày tươi bời, mày ra đây! » Tối há mồm cười gằn một mình, hứng thú với câu nói đả kích

Tối, một thanh niên, công an nhân dân vũ trang mới phục viên. Trong 4 năm ở quân đội, anh đã tập nhìn bản đồ đều thấy nổi lên sông núi, hải đảo... nay ở cao điểm này, anh thấy quê hương trải ra cụ thể, đẹp làm sao! Dải cát Bảo-ninh hồng lên những ngôi nhà ngôi mới như bát úp; dương liễu trẻ, khỏe; dừa xòe bóng, sây trái, dòng Nhật-lệ tấp nập ghe thuyền, chòi cất dỡ... Tất cả, có cái gì gần gũi thiết cốt như xương sống, mạch máu của cơ thể anh. Mỗi nơi, mỗi chỗ đều đánh dấu những kỷ niệm sâu xa của thuở anh còn nhỏ. Anh đã vớt củi lượm đến gần chết đuối giữa sông kia trong mùa mưa lũ; bờ Nhật-lệ trong xanh đã in bóng anh cùng các bạn thả thuyền bẹ dừa kéo cá hau hau những khi rợn sóng. Trên đầu rừng dương, về mé biển, anh đã chài ngao mòn gót chân. Lại những chiều, cậu bé Tối nhìn cha; cái bóng gầy heo hút trên cát, xách cái om gạo đi đánh cá thuê cho chủ thuyền. Nay hình dung lại, Tối còn thấy thương. Khổ! Không sống đến bây giờ mà hưởng xã hội chủ nghĩa. Lòng thương ấy của Tối nay tập trung vào người mẹ già. Bà cụ cũng tập trung tình thương con vào vợ chồng Tối. Anh nó thì con đàn con đống, chỉ tội cho vợ chồng nó hiểm hoi chưa được mụn nào... hai đứa cứ mỗi đứa đi một ngã biên biệt...

— Tối ơi! về ăn cơm, con!

Một tiếng gọi ồm ồm từ trong chòm nhà gạch, cái cao cái thấp như xếp núi non bộ, vẳng ra đời. Tối khịt mũi, quay xuống trả lời, giọng to, lấp bắp từng đoạn:

— Mẹ... mang ra... cho con...

Bà mẹ không trả lời. Cái lưng từ từ quay vào, bà sửa lại hai chậu cúc vạn thọ bày trên hai cái đôn sành trắng

men xanh. Cảnh xuân của bà cũng khá rực rỡ với hoa, tranh tết, nhà trắng xóa tường vôi mới xây... được nước sông Nhật-lệ phản chiếu làm cho khung cảnh tươi sáng thêm. Úp hai bàn tay nhăn nheo lên hai gò má, nhìn về phía đông, đôi mắt gặp nắng sớm dịu mát, mẹ trông tỏ khác thường; cái nhìn nở niềm vui. Mẹ lộn vào bếp kỳ cách một chặp rồi sai thằng cháu xách cái dóng com lên đồi. Thấy bóng nó, Tới đã cười ruồi, nói trong bụng: « Biết mà! mẹ mình thương mình dữ! Với lại biết phần lực nó vụt tới khi nào mà bỏ vũ khí về ăn com. Có phải súng trường đầu mà đem nó về theo mình như cầm một que tăm thôi ». Tới xoa đầu thằng con ông anh, hôn vào tóc nó, đỡ lấy dóng com, mở ăn ngon lành trên mâm sùng. Anh và nhanh, đứng quan sát mặt biển qua dải rừng dương liễu. Khi anh nhìn xuống, từ chân động nhìn ra bãi trắng, nhìn xuyên vào rừng, anh thấy chi chít nhiều hướng nhiều nẻo giao nhau vẫn vèo; đường của dân quân triển khai: dấu vết cụ thể hóa phương châm « binh lực phân tán ». Còn cái vẻ quan trọng bậc nhất là « hỏa lực tập trung »? — Còn đợi chúng xuất hiện đúng tầm! Cái môi dưới của Tới dề ra tức cười khi anh nghĩ đến hình thù máy bay Mỹ xâm lược. Nhưng hôm nay lực lượng thanh niên có mộng đi, một phần đã sang thị xã từ mờ sáng thực hiện Tết trồng cây. Tới đưa mắt nhìn từ cầu dài đến cầu ngắn, nhìn tuốt về Lương-ninh thấy từng đám « tụi chúng » kéo nhau đi như hội, lấm tấm đủ thứ màu áo với những ngọn bạch đàn, trông xa chẳng khác gì đoàn thanh niên tòng quân rập rờn lá nguyệt trang. Tụi chúng chắc vui nhộn lắm, lại ném bòn hoa lên nhau, lại chuyện bao vây, lại phe có vợ phe chưa vợ thi đua... còn Tới trợ trợ như buộc mình vào đại liên chờ giặc này. Anh ghen với « tụi chúng » cũng chẳng được. Xã hội phản công mà! Đồi hương thời, anh quay người: qua đầu rừng

dương xanh ngắt, dưới kia, anh thấy biển bao la như nhìn thấy cả cuộc đời trước mặt: bãi cá rộng lớn, phong phú của ta đó, thuyền bè sầm uất của Bắc-ninh, Đông-thành, Phú-hội... Bất giác Tối nghĩ đến các hành động ngang ngược của Mỹ và tay sai xúc phạm vùng này; cứ qua một vụ Tối lại thấy nhói ở trong lòng: người nhái mò vào Mỹ-cảnh, gài rốc-két nổ sang thị xã, gây tiếng động... Đổ bộ tập kích Đông-thành, rút lui bỏ lại quân áo rằn, thảng chết phơi thây co quắp, thảng lạc lênh bênh ngoài biển, Bảo-ninh tóm ngay; lần sau chúng đưa tàu ra bắn bò-pho vào làm cháy nhà, thiêu một mẹ một con sơ sinh. Nhưng hình ảnh anh Pháp chiến đấu đến cùng với quân cướp biển cướp cạn đã in sâu vào tâm trí Tối. Bắn chúng chết lặn queo dưới trăng sáng, bắn hết đạn, người thanh niên anh hùng của Đông-thành đã bốc cát đánh hỏa mù, lăn xả vào quật một thảng xuống với hai bàn tay thợ chai sạn của anh. Tối nghĩ mình được Đảng trang bị cho một đại liên, tinh năng và tác dụng của nó gấp trăm lần khẩu súng trường và hai vốc cát của Pháp. « Có trường hợp hết nắm cát nó cũng thua »: câu này thốt ra ở miệng Tối bộc lộ lòng tin tưởng vào sức người và biểu lộ quyết tâm thắng giặc. « Trả thù cho anh Pháp », « trả thù cho anh Trỗi », (những khẩu hiệu sinh động đã nung nấu căm thù của lớp thanh niên vùng cát trắng dương xanh này. Chính trong vụ Đông-thành lần thứ 2, Tối đã kịp thời thỉnh thị Đảng ủy cho phép di chuyển khẩu mácxim ra müt ngoài mũi cát để bắn xả vào tàu chúng, phân phối hỏa lực của chúng. Quả thực đêm ấy, Tối và đồng đội, dưới ánh trăng, ánh lửa, nghe rõ chúng hô: « Can-cuyn-lê, bèn trái, bắn! ». Tức thì đạn từ ngoài biển tóa vào Bảo-ninh sáng rực. Nghe chúng nó la inh ỏi, Tối cứ mắ mồi mắ lợi kéo rit hai quai cò súng. Tất cả phần nộ và căm thù chồng chất trong người Tối

lúc ấy cứ trút ra những ngón tay trở nhỏ bẻ của Tỏi — những ngón tay cơ lại rung lên, cháy bỏng. Nước sôi ùng ục dưới chân vịt tàu chúng đã dần im bật. « Cha con » tháo chạy rồi! Anh chị em dân quân liền đó thưởng cho Tỏi một câu: « Ông Tỏi đêm nay tha hồ cà lăm với vợ ». Các o thường trêu Tỏi, gọi Tỏi là « ông Tỏi », có ý phê Tỏi ở chỗ « ít sáng tạo », lâu có con. Tỏi đã nhiều lần phùng mang lấp bắp cãi lại, cho đó là một thành tích trong « 3 khoan ». Có nhiều « cậu », nam và nữ, đôi khi đùa quá trớn, chọc tức Tỏi, Tỏi vẫn đại vui. Tỏi đang ôm lấy bạn đồng đội mà liên hoan tinh thần, thỉnh linh Tỏi lộn người tung phèo, cát bay mù mịt dưới trăng; thoát một cái đã thấy Tỏi ngòm dây ngồi cứng đờ, nhìn về phía tàu địch rút lui, nhưng hai tay lại thoăn thoắt cuốn diều thuốc sâu kèn, miệng nói những tiếng nặng và mạnh: « — Hút diều thuốc cho biết tay đã! »

Sau những vụ tung « nhái », tập kích, đến những vụ cướp biển bắt dã dôi của Quang-phú, Bảo-ninh, xóm Cầu... Và gần đây ban đêm, chúng bay rất cao thả truyền đơn « grom thiêng » « phản quốc » của chúng xuống dọa hải biển. Ở « biên giới » thỉnh thoảng cứ thấy chúng bắn pháo sáng, rồi đột nhiên chân trời xa tím bật vàng lên một vùng và trong cái vùng màu vàng chết ấy, bóng một máy bay đen ngòm từ từ hạ cánh xuống hàng không mẫu hạm thuộc hạm đội 7 của chúng. Kẻ cướp Mỹ cứ rập rình gày không khí căng thẳng cho cuộc sống đang yên vui ở biển Đông. Ngay cái đêm giao thừa, tất cả dân quân Bảo-ninh đều phải ăn Tết ngoài biên giới. Gió mùa đông bắc rét thấu xương. Tuổi thanh xuân phải nép mình sau những gốc dương liễu reo ào ào, quật xuống những dòng mưa rất mật. Bước tuần tra không ngừng. Khi thể của họ khỏe như gốc dương vút cao, mọc thành rừng đánh đại lấy Bảo-ninh thân yêu.

Cái ngày mặc áo mới, ngắm hoa mai nở của nam nữ thanh niên Bảo-ninh phải nhường cho cái nếp sống cảnh giác đánh địch đã quen đi hàng ngày. Áo chi cũng được! xấu nhất cũng mặc vào, ra đây càng dễ lẫn lộn Tết ở trong lòng. Rét nhưng chưa «rét» bằng miền Nam (ý nói chịu đựng gian khổ). Các em «3 phòng» giờ phút chuyển năm, lòng nhớ họ mà cũng tạm gác. Số chưa đến phiên ra ngoài ngồi tùm năm tùm ba trong trạm quây lấy ngọn đèn hoa kỳ tù mù cho nó khỏi hắt ánh sáng làm lộ mục tiêu. Thỉnh thoảng, tiếng điện thoại réo trong làn vi vút của rừng dương; gió tạt từng cơn, sóng đập bờ từng hồi. Anh chị em dân quân đang cuốn tờ đề dệt lưới bồng ngừng tay nghe. Một tin mừng làm nức lòng mọi người. Từ phòng tuyến nội địa báo ra biên giới: đoàn đại biểu thị ra chúc Tết. Rồi bi thư thị ủy, thị đội trưởng, bi thư phụ nữ, bi thư thanh niên... Giờ phút của tình cảm. Đồng chí bi thư thị ủy tiếng khao khao, nghiêng đôi mắt kính cận thị dày cộp, vắn dài nhỏ nhỏ cho cả trạm nghe Bác Hồ, Bác Tôn nói chuyện với đồng bào. Tối ngồi uống từng lời; chưa đủ, Tối phải xê dịch lại gần, đứng lên ghé hẳn tai vào, toàn người rung lên như một sợi tơ đàn. Đã bốn năm Tối ăn Tết nguyên đán, Tết độc lập ở hải đảo, xa mẹ già, xa vợ mới cưới, bây giờ phục viên vẫn không được ăn Tết gia đình, phải nằm ngoài sóng gió, nhưng trong sóng gió, nghe lời lãnh tụ càng thấy dạt dào. Tối ôn lại cuộc sống lênh đênh, dờn dập ngoài hòn Chùa, hòn La... sẵn biệt kích; ba bốn tháng mới ghé vào bãi ngang lấy gạo nước, có khi quên cả tóc dài lút tai, cái tai quá nhỏ của Tối lại càng mau lút. Bây giờ ngồi đây, anh nhớ cả rau câu, rau đá... những của ngon đặc biệt do anh đã chia sẻ cùng đồng đội trong cuộc sống xa đất liền. Sóng ngoài bãi biển dội vào trạm gác âm ầm càng làm Tối hồi tưởng lại những tai nạn bão tố làm đắm thuyền tuần

tra, hắt tung anh ra ngoài, vùi dập anh, đưa anh đi xa lắt; chờ chết? Không! với tin tưởng và quyết tâm của bản thân, của đồng đội, anh đã sống, đồng đội đều sống cả. Anh, con người dày dặn. Chứ những em nhỏ « 3 phòng » còn hơi sữa, sao các em cũng bỏ Tết gia đình được? Tối ôm các em vào lòng, lịm người đi thông cảm.

Tết hải đảo, Tết biên giới, bao nhiêu hình ảnh lướt nhanh như một cuốn phim trong đầu óc Tối. Tối mơ màng như không phải mình ở ụ đại liên này nữa. Năng đã lên cao, bắt đầu oi bức. Bỗng nhiên Tối ngồi thẳng người lên: thì ra có tiếng cô vợ ở trong xóm réo, có vẻ trách móc:

— Anh Tối không về uống nước à?

Tối chau cái đầu ra khỏi ụ đất, tóc cời lên lông bông; Tối liền nói xuống cụt ngắn hai tiếng:

— Không về!

Ý chừng muốn làm nũng với cô vợ xem có ló mặt lên cái động cát này không. Mang nước lên đây mà trao đổi, chứ lại gọi « về »? Nó đi nhanh hơn tiếng động, « về » thì trở tay sao kịp? Cái cỡ đoàn viên này phải phê cho mạnh mới chuyển về ý thức sẵn sàng chiến đấu! Tối nói một mình và dẫn tiếng ở những chữ « về ». Cô vợ lại nghĩ khác hẳn: bản với biếc gì được một mình. Cái anh chàng gác cỡ súng đại cứ làm bộ to chuyện. Có mọc thêm ra bốn tay nữa họa chăng... ba người mới sử dụng được: một, đỡ đạn; một, quay bệ; một, bắn. Họ đi trồng cây cả, mình bỏ đó một tí về nước nói đàng hoàng, nhắm tí mút gừng, ăn miếng bánh in đã sao chưa mà cứ đây cái đầu không mũ ra ngoài ấy thế hở anh? Chị Chương muốn nói với chồng như vậy; chị nhìn cảnh Tết của gia đình, của xóm với

những cây hoa mai đang nở rộ vàng tươi. Đôi mắt chị lấp lánh sáng ngời, khuôn mặt trái xoan đỏ hồng trong cái nắng đậm đặc của trưa xuân vùng đất cát.

Xạ thủ Tối, cái mặt mỏng dính, dán mũi trên u súng, hai khuỷu tay khuỳnh khuỳnh trên bờ công sự, cứ nhìn xuống chân động chờ vợ.

Hai đấng ngong ngóng yêu thương trong tiếng quay xa đánh chỉ xòe xòe ở các ngã đường.

II

O Chương vừa tu mồm « xùy! » một tiếng thì từ nắm động của vị trí Tối, bất thần phun ra những tia lửa trắng lóa xanh lè, từng tràng pháo đại liên làm rung chuyển cả động cát, con sông, bầu trời... « Con gà ăn quần cối xay » làm ăn đại sự rồi. Từng tốp phản lực rú rít như đồ kẻ cướp. Còi báo động thét từng hồi, tiếng loa phóng thanh oang oang của đài chỉ huy chiến đấu vang vọng báo cáo bước tiến bước thối của chúng, làm bốc lên chi căm thù sẵn có của dải cát này. Lửa phun lên từ mạch đất từ gốc dương. Cuộc sống vui xuân thoát thay đổi hẳn, tất cả. Không gian này thuộc về phần hỏa lực của ta bắn tập trung sáng cả bầu trời thị xã. Dải cát Bảo-ninh hiền lành nên thơ với những mạch nước xuyên động tóe lên trời, đến cái trưa ngày mùng 7 tháng 2 lịch sử này lại đột khởi những mạch lửa vọt cao thiêu đốt ó Mỹ.

Trên sông Nhật-lệ, hai chiếc tàu tuần tra ở biển mới vào cũng di động như đèn kéo quân, cái âm thanh của nước xoáy chân vịt tàu, tiếng máy chạy đều đều khoan thai, sao nghe sảng cái bụng đồng bào. Súng thủy quân nổ dập từng hồi làm nổ ra từng bùm lửa chắn đầu phản lực Mỹ. Á! chúng quật ngựa, quật lui tránh đạn, phơi bụng trắng lóa, nhưng đâu mà chẳng gặp

đạn của dân quân tự vệ! Cứ đê đầu chúng mà xài! quạt cho mây không trúng viên này phải trúng viên khác. Những chàng thanh niên thủy quân, đầu xanh rung tiếng sắt thép của mìn pháo vẫn bình tĩnh bắn — bắn bia còn hồi hộp cơ; trên đài chỉ huy cheo leo giữa trời, tiếng hò của tuổi xuân sao mà hùng mạnh, sang sảng, dưới là quốc kỳ phất phới! « Hai hòn núi lửa » diều trên dòng sông Nhật-lệ, sóng ò ạt reo vào bờ Bảo-ninh, ước chừng như muốn ôm lấy dải cát thành yêu này mà tâm sự: đồng bào bắn giỏi lắm, chúng ta đều bắn giỏi cả. « Trúng rồi! cháy rồi! », lại cháy rồi trúng rồi! Tiếng vỗ tay reo hò từ động cát xuống, từ tàu thủy lên, ran ran từng trận mừng công. Trong cái vui chung này, ở hai hạm tàu còn dấy lên cái vui nội bộ của tổ chức lực lượng: những cuộc kết nạp Đảng, kết nạp Đoàn tại mặt trận, hừng hực sức chiến đấu của mìn non đang tiếp diễn. Họ rất trẻ, có người mới biết qua tính năng của vũ khí, thế mà họ đánh trả cừ! Máy bay phản lực Mỹ khiếp vía phải tếch cao, vòng xa, kéo nhau ra hạm đội 7 ngoài khơi củng cố cái hăng máu vọt của chúng rồi lại ào vào để nường mạng.

Bão táp đang nóng bỏng thì khẩu đại liên của Tối ý ra, nhường cho các tổ súng trường làm chúa tể với những tiếng hò chỉ huy bắn tập trung: « Đông Nam, bắn! » « Đông bắc, bắn! ». Cái rừng dương kia trở thành chiến lũy đỏ rực vàng tươi như hoa cà hoa cải. Ô! giữa dòng sông về phía cầu dài, cầu ngắn « bọn đi trồng cây » cũng đang bơi nước tóe lên lấp lánh, vượt về vị trí chiến đấu. Thôi bắt kẻ « bươm » hay « ca rôn », lối bơi nào cũng được, miễn băng qua Nhật-lệ, rộng gần một cây số đang dưới làn đạn. Tối không còn sức nhìn theo « tụi chúng » trở về. Cổ đại liên tắc rồi, lù lù kia, thu hút hết óc não của Tối. Nó làm anh choáng váng, vã mồ hôi. Anh nhìn khẩu máy-xim mờ dần trong

gió cát tưởng như nó sắp tan biến đi để lại mình anh rung rời tay chân. Mới đó nó cười giòn giã, khi thế biết bao!

Buổi xuất kỳ bất ý, chợt thấy bóng phản lực, chưa nghe tiếng, Tỏi, người như con nhái ấn ngực vào nệm súng, hai tay rít cò, chụp bắn liền. Thân hình anh như một giầy cao su có thể dài ra lúc ấy, rung lên bần bật; hai cẳng chân choãi như hai bắp lò xo thép, như bộ phận hữu cơ của thân thể súng, tất cả xoay như một chiếc cối xay, nhưng thỉnh thoảng tay anh còn điều chỉnh độ cao thấp của hòm đạn đứng trên bệ súng như một cái chuông chim bồ câu sơn xanh. Ngực anh, trái tim anh là cái bánh lái của cô mắc-xim. Bắn say và sướng, kịp thời nhưng vẫn không kịp bắn tốp đi đầu. Được vài loạt, súng bị hỏng. Tỏi phờ người. Vẫn bình tĩnh sửa. Lại bắn được. Bắn! lại bị tắc nữa; kỹ cạch, kỹ cạch sửa mãi, ngó bộ không ăn thua. Tỏi nhảy ra khỏi ụ đại liên gấp vợ nằm ở hầm sát ngay đó. Từ lúc súng nổ, Chương tròn xoe đôi mắt, ngạc nhiên về cái tài bắn cừ của chồng; o quơ cái xác hồng thập tự, cắp một bó lễ gồ dẹp để bó xương gầy, băng mình ra trận tuyến ngay. Tỏi chép miệng, ăn cơm chưa được uống nước, và khát nước lắm rồi, nhìn thấy vợ, Tỏi chỉ kêu khát. O Chương càng thương chồng, hối hận về cái chót làm nũng chồng về chứ không muốn mình đưa nước lên động khi trước. Chương đọc trên đôi mắt của chồng thấy vẻ nhìn trách móc. Biết làm thế nào? Người Chương run lên cảm động. Nhưng giờ phút này hãy gác hết tình riêng. Chương đập tay vào dấu hồng thập tự để ở túi dết, nói:

— Em làm nhiệm vụ. Hoặc cần tiếp đạn em tiếp đạn, nếu các đồng chí ấy hy sinh, em lấy súng bắn, há để ngồi chờ cứu thương...

Trong gió cát khét mùi thuốc súng, cái gì cũng nồng cháy, gấp gáp, sao có được lời lẽ dịu hiền, mát ruột

gan TỐI đến thế. Cái cò TỐI phập phồng, đã có gì uống vào chẳng? Nhưng TỐI chỉ ngừng lại kịp nghe vợ rồi bóng anh chạy rập trên bãi cát như bóng một cơn giông, nhập vào một tổ trung liên đang sửa súng.

— Đưa tao sửa cho!

Miệng nói, tay giắt lấy khẩu súng về mình, hai bàn tay đến vẩy ra mồ hôi; anh kỳ cạch sửa, môi mấp lại, hai cánh mũi thở như bễ lò rèn. Cát bay đến nước này, súng dề hóc như chơi. Trong mồm nghe lạo xạo. « — Chỉ cái bệnh ăn phải cát đây thôi; hãy nằm yên đây đã! » TỐI chặc lưỡi nói với trung liên rồi vùi nó xuống mớ cành dương liễu. Vì, một ý nghĩ mới lóe sáng trong trí nhờ anh. Chương du kích cứu thương mặt rục đờ mới gặp đó. Em của Chương, o thanh niên choai, Chành đâu? E nó đi trồng cây. Đứng rồi sáng vợ anh có nhắc đến nó. TỐI mồm hét hét, tay vung trong gió cát vù vù:

— Đi lấy súng của bọn trồng cây chưa về kịp!

Một ý kiến hay mở đường. TỐI chạy. Tổ trung liên chạy. TỐI chạy quanh động cát, xục vào chòm nhà mẹ vợ, hít hơ hít hải vác ra ở giường thờ được cây súng trường của o Chành. Anh cầm nó mừng rơn, cảm thấy nó nhẹ bỗng, cúi rập người, cặp giò bèn bệt vượt từng chặng, ngược lên ụ đại liên. Ở đó, anh cứ bắn theo tiếng hô bắn tập trung của tổ súng trường dàn mỏng trên nường bầu bi dưới kia. Giữa hai lần hô vọng lên, giữa khi tốp phản lực lảng xa, anh tranh thủ lại mở đại liên sửa. Anh cặm cụi. Cuối cùng anh vẫn phải dờ mặt ra; bộ mặt duỗi dài hơn bao giờ hết. Bây giờ nhìn đến mười đầu ngón tay, anh mới thấy nó bị sây sát rớm máu, cúi tay phải của anh đỏ bầm đọng máu: anh đã dùng nó đập bộ phận cơ bầm cho bật tung lên; nó gan lì với anh. Tháo ra lắp vào, lắp vào tháo ra. Lại lắp vào: bốp có kim vẫn không đâm. Nó đi đâu?

Nhìn soi vào cái lỗ nhỏ như lỗ mọt, Tối hoa mắt, thấy nó rộng tóa lòa. Gãy kim châm hỏa rồi còn đếch gì! hết hi vọng! nhưng đã thật chịu chưa? Mặt trời đã tà tà. Súng ta vẫn nổ. Nhưng ý nghĩ chuyển hướng hoạt động của Tối bắt đầu. Cứ với cái súng trường của Chánh, cô em vợ, Tối cũng góp một ánh chớp lửa vào cái màn lưới hỏa lực rộng lớn của dân quân toàn xã, toàn thị, nhưng còn đêm nay, thiếu đi một đại liên ngoài biên giới hẳn không thể nào an tâm. Tối vụt chạy, lợi dụng địa hình ẩn nấp, chạy chuyển... Trước xã đội. Tối đề nghị cho vác đi sửa ngay. Tối nhấn thêm một câu:

— Cho kịp chiến đấu với tàu thủy đêm nay...

Đồng chí xã đội trưởng nhìn đảo quanh bầu trời, hai tay cầm hai ve cổ áo xanh khép lại, gật đầu nhiều lần. Tuy đồng chí vồn vã kéo cái gấu bờ-lu-dông đen của Tối xuống cho ngay ngắn hơn. Đồng chí hài lòng qua sự kiểm tra theo dõi từ sáng đến giờ, qua thực tế chiến đấu, không những Tối mà mọi người, đủ lứa tuổi đã bộc lộ tinh thần hăng say, có kỷ luật, không biết mệt mỏi, đầy dẫy những gương sáng, ngời ngời qua khói lửa.

Tối trở ngược về, tháo nòng đại liên, vác tong tong xuống bãi, nhào vào cái thuyền thúng tròn vo của ai buộc đó, cứ thế ngoáy cái bơi chèo nhỏ trước mặt đưa mình đi phăng phăng. Cái thuyền thúng sơn nhựa đen nhấp nhô như con « rùa nước » nổi lên mừng chiến thắng trong làn sóng Nhật-lệ dạt dào do hai hạm tàu tuần tra vẫn di động, nòng súng tua tủa nhìn trời còn mù mịt khói. Một tiếng « sột! » kéo dài, anh đã nhảy lên bờ lỏi cái thuyền thúng trượt lên bến vật liệu Đồng-hải. Vác nòng đại liên ề ề, anh lại chạy, vừa chạy vừa tránh khỏi lộ. Đường phố vắng tanh. Loa phóng thanh

luôn luôn nhắc nhủ bình tĩnh chiến đấu. Một bụi lá vùn vụt bay trong gió lốc : chiếc ô tô phòng không đi tuần.

Đến cửa quân giới của tỉnh đội, Tối nhìn mặt lại, hải vai, hạ cái nòng đại liên xuống. Xưởng quân giới nghiêm ngặt, thường không được ai vào, chỉ đợi tiếp ở phòng trực. Nhưng hôm nay nam nữ tự vệ ùn ùn tới, họ đút nút lấy cồng, họ đẩy, họ chen... Người họ phưng phưng như lửa bốc. Có sức nóng của chiến công hạ phản lực Mỹ trong lời nói và thái độ của họ. Thùng dống ngổn ngang, gánh đạn như gánh gạo. Họ gánh khỏe hơn bao giờ hết. Họ vui cười. Họ muốn công kênh nhau lên. Họ thúc quân giới :

— Phát cho về chiến đấu đã!

— Sửa cho về chiến đấu đã!

Câu nào cũng có hai tiếng « chiến đấu » nảy lửa. Họ đứng không yên. Kẻ vác người khiêng ; có cậu ầu nhỏ cả nấp rào tỉnh đội cấp thời làm đòn gánh, cột hai hòm đạn vào hai đầu chạy mù trời, mừng quýnh chân. Quân giới búi ! quân giới phân trần :

— Ai đến trước sửa trước, ai đến sau sửa sau, có những cái chúng tôi còn phải gác lại, tối nay còn thấp đèn làm cả đêm cơ, có phải dễ đâu, còn mò tìm nguyên nhân chứ !

Một o có vẻ quen thân đồng chí quân giới lắm, cứ đưa cái súng trường của o thọc bừa vào, miệng nói ngọt xớt :

— Anh Thiên ! anh Thiên ! Giúp em với !

Đồng chí quân giới tùm tùm cười, thông cảm với o :

— Trình bày với o, chứ đến thiên lời xuống đây cũng không giải quyết kịp. Chỉ có mình tôi ở nhà, còn anh em đi kiểm tra vũ khí tại trận. Quay ra đám đông, Thiên tuyên bố :

— Bây giờ thì ưu tiên cho hỏa lực.

Cái o vác súng trường ấy tung hứng, dâm siu! Tối chụp lấy thời cơ nói to vào:

— Đại liên của tôi gãy kim châm hỏa. Không mất thì giờ tìm nguyên nhân, đề nghị đồng chí ưu tiên sửa cho...

Tối không có tinh nói dài, nhưng lúc này anh cứ nói dài, nói kỹ được. Nòng súng của anh, chính tay quân giới bỗng bẽ rồi. Tối mừng. Khi bộ máy cò đập được, Tối hí hứng vác chạy luôn.

Điện đã bật, đài đã hát vang vang, chợ đêm họp như hội chợ, đèn điện như sao sa. Chỗ nào cũng nghe trầm trồ về bản rơi bốn phần lực Mỹ. Đồng bào mua bán, trước khi nói giá hãy đập tay nhau truyền tin chiến thắng đã:

— Này đã biết hạ mấy chưa?

— Rồi! dài nói rồi!

— Mấy chiếc?

— Đâu 4 cái.

— Sao lại đâu, bốn cái rõ ràng...

Đúng là một hội hoa đăng loan công, mừng công. Tối đứng nhìn một tốp người vây lấy dóng hàng « cháo mần canh » đang bốc hơi. Họ mời nhau tiu tit. Món ăn sở thích của Tối đấy, nhưng vất vả vì cái súng, miệng cứ đắng ngắt, chẳng buồn bồi dưỡng mặc dầu từ trưa đến giờ bụng đã có hột nào đâu. Thôi mau về ra biên giới...

Khờ một nôi đến được ụ súng lắp vào bắn thử lại trực trặc. Mang ra thảo luận chung với Lé, Ty, Long, Buôm... cũng không xong nốt. Tối buồn thiu, bước thần thờ. Nhà bác Trừ kéo anh đi xơi thịt cầy bánh trắng mừng chiến thắng, các o lòi anh đi ăn cháo gà của các mẹ khao quân. Tối chẳng màng tới. Lại vẫn cái vai xạ thủ đã đau ề vác nòng đại liên đi lần nữa qua tỉnh đội. Ai xin đi thay anh, anh cũng không đồng ý; xạ thủ không rời vũ khí. Nhưng mang sang bên đó cũng đành gửi lại, sáng mai mới biết kết quả. Cái đêm mồng 7

tháng 2 là đêm rạo rục chiến thắng đầu xuân, cũng là đêm Tối buồn vì súng của anh phải vắng mặt một đêm ngoài biên giới, mà pháp phòng chưa chắc mấy đêm. Ở với « hấn » đã lâu, nay không có hấn! Rồi cái vui rộng lớn cũng cuốn Tối đi. Không vui sao được. Tinh cá nước thể hiện ngay trong phối hợp chiến đấu, bây giờ đến tay bắt mặt mừng. Những cân cà chua, những gánh bầu bị ủng hộ bộ đội. Những thổ sản của nương cát khô cằn, lớp này đến, lớp khác đến, xanh cả bãi, đậm đà như nhiều tầng nước mặn làm nên màu xanh biếc của biển cả.

Cũng qua đêm nay, Tối thấy dấy lên trong lòng nhiều chuyện trong thanh niên. Cái o Xảo ở xưởng dệt lưới « 15 tháng 7 », (ngày quật khởi của Quảng-bình kháng chiến), người bé nhỏ, mặt tái xanh, đang ốm khật khừ sao lại bắn hăng nổi tiếng, bắn một chặp thấy hết số. hết đau, da thịt đỏ hồng lên! O Em mặt tươi như bông hồng, công nhân gạch ngói xi nghiệp Bình—Trị—Thiên ngày chủ nhật về nhà nghỉ đã chụp súng chạy ra hầm đất thịt bờ sông bắn rất rát, một mình làm cuộc « bắn bia » lý thú, không thuộc quyền chỉ huy trực tiếp của ai. Em Ty, em Hương, em Phấn... ngày thơ bỗng trở thành liên lạc viên, công nhân đường dây mìn cán; mẹ Suốt thường ngày bộp chộp, oang oang mắng con cái, đột nhiên trở nên làm li, gan dạ kịp thời phục vụ tác chiến, đưa cán bộ, vận chuyển đạn dược qua sông. Con đò của mẹ phụ trách là một chiếc cầu phao thường trực. Ăn thua ở cái dững cảm cả. Tối cho đó là một cái đinh đóng vào đầu thẳng Mỹ. Bao nhiêu cái lạ nảy nở qua một ngày khói lửa. Cũng như hàng dương xanh đã là con đẻ của cát bỏng rang. Chính bản thân Tối cũng là một mầm non quý báu, nhưng Tối cũng chưa hề nghĩ đến mình. Cuộc sống ban đêm ở Bảo-ninh, cứ tách mình ra khỏi khung cảnh nhộn nhịp ấy một tí,

Tối lại thấy lập tức những ý nghĩ về cô súng máy-xim sáng lên, lấp lánh như một chùm pháo bông. O Chương đang đi gánh đất lầy Các-thành (thuộc hệ thống lũy Thầy) vào nội địa củng cố công sự. Gặp vợ, Tối dặn liền:

— Nay đi qua đó, xem bộ đại liên có ướt sương không. Nhớ ngó, kéo là cốt lại cho một tí nhé!

Anh động viên vợ bằng một cái cười há rộng miệng, không kêu ra tiếng, mắt tinh nghịch dò xét. Ý anh nghĩ: « Khoan có con » phải vội tình cảm với nhau nhiều hơn. Vợ anh cũng cười với anh, mắt tinh nghịch chẳng kém:

— Xin chấp hành!

Ngoài kia trăng sáng. Ánh trăng càng làm nổi lên những nét chữ chỉ sáng ngời của chiến hào đang được áp đất thịt; và quanh chiến hào mới xây ra cuộc tra hỏi nhau về đối tượng tìm hiểu. Các o đấm lưng nhau thụp thụp. Một o chỉ ngón tay, nói dồn bạn:

— Giấu nữa chưa! giấu nữa chưa!

Một o khác cong cái môi lên, phết thêm một câu:

— Đã hết nói: « Thêu cho anh bộ đội tình quân dân » chưa?

Qua cuộc sống khá căng, thanh niên lại tươi vui rộn ràng. Giọng hò lại bắt nhịp lao động, trong ngần như trăng thanh. Riêng cô súng máy-xim thiếu nòng của Tối đang đứng trên nắm động buồn lạnh, đội lù lù một tấm cốt vòng xuống kiêu mui thuyền.

III

Cô vợ rất chú ý theo dõi công việc của chồng, coi nhiệm vụ của chồng là nhiệm vụ chung. Chương cứ khuyên Tối cố nhắm mắt để mai đi sớm. O ta nhìn Tối, hình như thấy Tối muốn mỉm cười trong giấc ngủ chập

chờn. Trong lòng Chương còn văng vẳng cái dư âm vui nhộn của chiến hào mùa xuân, kết hợp với tình cảm vợ chồng nên Chương mừng tượng ra một nụ cười trên môi người ngủ. Chứ Tối, chẳng lòng nào còn mơ thấy cười được.

Hãy còn tối đất, đài phóng thanh chưa lên tiếng, bờ sông Nhật-lệ, bãi biển Bảo-ninh đã đông người. Các cô các cậu tranh nhau mua vé đò, ồn ào từng cụm. Xã viên các hợp tác xã ngư nghiệp cả đấy, họ đi làm gạch ngói ở mãi Lý-ninh, Phước-duệ, cơ sở thủ công của Bảo-ninh phát triển ra ngoài xã, ở những nơi có đất thịt tốt. Các thuyền Đoàn lác lư; cột buồm dầy nhợ quét trên trời sao, tiếng thủy thủ nặng chịch om trong các khoang; giờ xuất phát sắp đến, tuổi trẻ vẫn ra khơi, đạn bên hông, súng trong tay. Tay không là Tối, lạc trong đám người này. Lại cuốn điều thuốc cho biết tay đã. Không để hai bàn tay bâng khuâng, nó buồn. Hit vài hơi vào cho ấm cái bụng.

Cồng tỉnh đội, xa lác thị xã, đứng sừng sững bên đường. Nó có ngờ đâu vào giờ này đã có một xạ thủ tận mót bờ biển đến; anh là khách nhưng cũng hầu như là chủ đứng gác cổng ngoài, thế cho anh bộ đội trực. Hôm ấy rộn sóng, từng tốp phản lực từ mặt biển đã ào vào thị xã chúng quần rột rột, nhưng chưa bắn. Tức quá! các đồng chí quân giới vận chuyển, kè súng trên cây, cứ quạt. Nhắm dịp thử súng rất tốt. Tối thấy người mình nóng ran, hai tay vò vào nhau nhìn dương liễu, bạch đàn tóe lửa, đấm say máu. Khốn nỗi trong những hỏa lực ấy, không có cái nòng mắc-xim của Tối tham gia. Nó còn nằm thườn thượt trong xưởng kia. Khi sửa được nó, quân giới lại gù Tối ở chiến đấu, thử súng luôn, có chân đại liên dư đó. Họ chưa cho vào nòng về. Mà thử giờ này họ không đồng ý. Gay quá! Hình ảnh cái ụ súng quen hơi bén tiếng của Tối ở động

cát Bảo-ninh lại hiện lên trong đầu óc xạ thủ. Hỏa lực của họ tác xạ mà! Tối sốt ruột. Nắn ni mãi, Tối được họ cho mang đi; chu đáo hơn, họ cho mượn thêm một bộ phận phát hỏa dự trữ. Chắc mammals quá rồi. Tối vọt từng chặng đường; cái nòng đại liên nặng đến thế, sao nó như nhẹ thênh thênh. Trở về động cát, Tối thấy anh em đón mừng. Lắp ráp đầu dầy xong, cỗ đại liên lại hiện ngang nhìn về phía biển qua những cành lá nguy trang, trông như một cái cây mọc xiên trên năm động.

Nặng vừa đứng bóng. Kẻ cướp Mỹ lại từ bầu trời đông nam vào. Cỗ đại liên được « thả » hả hê. Hôm nay có Lê đỡ đạn, em Ty quay hệ, lại cả xã đội trưởng chỉ huy. Làm ăn rôm rả lắm. Dãi cát lại rung lên. Dòng Nhật-lệ lại vang vang. Rừng dương lại quạt lửa lên trời.

Có khác hôm qua là tàu tuần tra đậu li ở chừng sông như một hòn đảo, như một quả núi lửa có nhiều miệng đang khạc ra lửa hận thù dữ dội. Nó chẳng cần di chuyển cho mệt. Cái khác nữa là o Em được thanh niên xây dựng, hôm nay đã nhập vào tổ súng trường « 15 tháng 7 », xin chừa cái lối bắn phá chát trữ tinh ngày 7-2 của o. Tối qua các chi đoàn đã kiểm điểm rút ra kinh nghiệm: bắn phải có chỉ huy, phải nhất tề; hô phải đúng vào lúc hiệu quả nhất. Cuộc chiến đấu ngày trước rất dũng cảm nhưng chưa tiết kiệm đạn. Cho nên hôm nay, Tối chỉ bắn từng loạt 5-7 viên. Và nghe tiếng súng toàn mặt trận cũng thấy khác hôm qua nhiều. Tối bắn thoải mái và khi nhìn ra mặt biển, cao trên đầu rừng dương phơ phất, Tối bỗng mừng thấy các thuyền Đoàn đã hạ buồm. Các cô các cậu lấp loáng trong ánh nắng xuống xuống bơi vào bờ, cặp súng chạy về các vị trí chiến đấu... Máy bay lảng xa, nhưng tiếng chỉ huy vẫn gióng giã nhắc nhủ trên loa phóng thanh. Tuyến 1

tuyển 2, anh chị em ăn cơm tại trận, nghe đọc bao Tiên phong, đọc « Từ tuyển đầu Tổ quốc », đọc tiểu sử anh Nguyễn Văn Trỗi ; đọc cả tin và thơ ca chiến thắng ngày 7. Từng câu, từng chữ thấy thấm thía khác thường ; bởi vì người đọc như người nghe đều thấu nhận thông qua khói lửa. Những cuộc sinh hoạt văn hóa ấy thỉnh thoảng phải cắt ngang sau những tiếng hò : « Bình tĩnh sẵn sàng chiến đấu » dội lên những hồi coi rúc, mỗi khi bọn cướp Mỹ lại đảo vòng.

Cái động cật trơ trọi, nơi khẩu đội của Tôi đóng có lẽ cao nhất. Quanh đó ần nấp những ụ trung liên, những tổ súng trường. Từ cao điểm ấy, Tôi nghe vang vọng bên mình những nét sống hồn nhiên, lạnh mạnh, náo nức : đằng kia, trên bờ chiến hào họ đóng kịch phân ánh một cặp ở Mỹ-cảnh chiều qua ngời say đắm với nhau trong nhà, trao đổi nhỏ định ngày cưới, bị một bạn lên vào giấu song cá cũng không biết. Cuộc biểu diễn đánh lẻ làm réo lên những trận cười. Tại một chiến hào khác, o Khuộc mang gương lược ra trang điểm ngay tại trận cũng làm dấy lên cuộc tranh cãi của hai phe : phe phè bình cho là thiếu tập trung, phe bênh vực hoan nghênh cái ý thức gọn gàng bình tĩnh sẵn sàng tiêu diệt địch. Khẩu đội của Tôi ở cách biệt « lên lưng trời » chẳng được một mống nữ. Tôi liền khơi sự với cấp trên :

— Xin giới thiệu thủ trưởng hát một bài.

Xã đội trưởng vò tay lên đầu, xin miễn trở tài, cười trừ, gơ bàn tay lên chào, lần đi kiểm tra nơi khác.

Tôi được không khí xung quanh kích thích cũng muốn hò một câu cho đỡ tẻ cái ụ súng, nhưng anh bắt giọng không nổi. Cái giọng cà lăm của anh chỉ làm tội câu hò khoan mà thôi. Lé, Long múa tay rước giọng Tôi lên, Tôi hò thật : « — Ôi hò khoan, mời khẩu đội hò con ».

Lé, Long hò con — là hổ !

Nghe được được, Tỏi bắt giọng :

— Em bắn một phát, anh bắn một phát, thanh niên mình mỗi người bắn một phát, đừng để cho máy bay thù chạy thoát đi mô...

— Ô hô khoan, là hô khoan, ơ hồ khoan...

Nặng nhọc về phát âm, nhưng phơi phới trong lòng, Tỏi cũng làm trọn câu hò, và Long, Lé hò con cũng rôm rả.

Dải cát Bảo-ninh, ngày lại ngày qua, mỗi ngày phát sinh những cái mới. Ngay câu hò khoan sáng tác tại chỗ đây cũng xốn xang cuộc sống đánh trả giặc Mỹ. Rừng dương liễu vẫn vui tiếng chim xuân. Cát vàng lóe nắng, trời trong xanh.

Nhưng ngày 11 tháng 2, cái nắm động đại liên mịt mù hơn. Kẻ cướp Mỹ lại mò đến. Chúng bắn xả xuống. Ta nổi lên giòn như rang ngô, ào ào như lúa đổ bụi tre. Những đám khói nâu đục, đen ngòm bay u ám cả rừng dương. Tỏi chui mặt vào thước ngắm, dốc hết tinh thần vào đầu ruồi và con ó Mỹ. Lé đỡ đạn, Ty quay bệ. Ba cái đầu xanh ấy chớp sáng dưới ánh lửa của làn đạn đại liên. « Trả thù cho anh Trỗi, trả thù cho anh Pháp », chẳng có ai hô câu này ở đây, sao Tỏi nghe như có người hô. Về phía xưởng thợ « 15 tháng 7 », các khẩu đội trung liên, súng trường của thợ dệt toàn nữ cũng phối hợp rất chặt chẽ với hỏa lực của khẩu đội Tỏi. Tỏi nhìn vượt theo đuôi cái máy bay bỏ chạy cứ thấy tóe ra từng bùm lửa. E bốc cháy? Chưa phải! Tỏi hoa mắt.

Về trưa, trời âm u, địch oanh tạc lớn ở ngoài thị xã, đạn rốc-két xuống hàng bày. Tại đó, ta bắn lên cũng dữ, đỏ cả trời. Hai chiếc phản lực phát lửa tóa lóa như chiếc thuyền câu bốc cháy giữa biển xanh, một lao phía biển, một đâm phía núi. Tỏi đứng trên cao điểm này trông rõ mồn một. Sướng quá! Hai chân Tỏi nháy chồm

chôm. Cái động cát vững chắc đội một công sự đại liên khỏe mạnh, Tối cảm thấy nó chuyển bồng bênh như muốn dâng Tối lên mây. Tức thì có tiếng trong loa phóng thanh chỉ thị cho dân quân Lý, Đức, Nghĩa bao vây truy lùng phi công nhảy dù. Một chớp, đài chỉ huy loan báo : « Ta đã bắt sống tên phi công Mỹ ». Tối vọt lên bờ công sự trông cho cao hơn. Gớm ! cái giống đế quốc Mỹ thú vật, mấy lâu chỉ nghe nói, chưa từng rập cái mặt nó. Tối hình dung ra nó đỏ lông lá như con cáo con chồn. Thành linh Tối nhảy xuống, còi bốn bề rúc lên. Ngực chấp ngay vào nạm súng, hai tay kéo cò liền. Khấp các chiến hào lại cũng ran ran quạt lửa lên. Chúng rú rit. Cửa Nhật-lệ chớp loang loáng, một dây bom bướm bằng nhôm kéo từ xóm đạo Tam-tòa qua sông về Mỹ-cảnh Sa-động. Một ngọn dừa bị hốt phăng đi 7, 8 tàu lá, lá dừa bay lả tả trong nắng trong khói. Đứng là cây dừa cụ Hy bị bom. Đến cái đợt dừa chúng mây cũng không để mọc ! Lửa bốc bên kia sông cháy nhà ai ? Lửa bốc xóm bên này, cháy nhà anh Thương rồi ! Chúng như một bầy cá mập đột nhiên sục vào nơi sông yên biển lặng để cướp mồi. Chúng vờ ngang một cái rồi rút thẳng ! Lửa khói bốc, nhưng chẳng chết ai, chỉ có hai con lợn sữa của anh Thương thiệt mạng. Chỉ ông Chợ hại đến 3 đường : rờ đứt dây, nhà sập ngói, nường thuốc bị trốc cối. Các em « 3 phòng » chạy như con thoi xúc cát gánh nước dập tắt ngay được ngọn lửa. Các em lọt lòng mẹ chưa quen thử thách gì, nay làm sự, chiến đấu hăng say ; hình ảnh các em bé nhỏ càng ảnh hưởng lớn đến tinh thần của lớp thanh niên như Tối. Tối cười sung sướng trong câu nói : « Các em còn động viên lại mình ». Cái bộ mặt im lặng, hơi gầy của Tối mới vui đó, bỗng trở nên gân guốc. Ủ ! nó mới quần sơ sơ vào Bảo-ninh. Nó còn thực mạng hơn nữa cơ. Cũng cần đề phòng quân quý dữ đồ bộ tập kích

đường biển nữa. Nhiều suy nghĩ đang diễn ra miên man nhưng có thứ lớp, sáng sủa như những nét mây hồng đang gạch mạnh trên nền trời.

Trên những bãi trắng về phía rừng dương còn đọng lại những mảng nắng chiều vàng chóa. Tiếng còi lại rúc lên toe toe. Giờ của những hồi còi vui khỏe, thoải mái. Cũng những còi chỉ huy bắn tập trung đem làm còi trọng tài: bóng đá, vô lê... Có những cặp không chơi đi ăn mảnh với nhau, nửa đóng vai khán giả, nửa lắng văng tìm hiểu. Tối với đôi tai nhỏ nhưng rất tinh nghe rõ một o trả lời một anh:

— Tình yêu thâm kín lắm! Không nên hỏi.

Chẳng hiểu tụi nó đang trao đổi chuyện gì, chỉ thấy buông lơ lửng một câu chặn họng, hết nói. Lại về phía khác, một o sùng « dài hơn » người, nói to với sang bạn.

— Mà còn nợ tao nhé!

— Nợ gì?

— Nợ câu chuyện hôm đó chưa kể!

— Đây! tình yêu thâm kín lắm!

Hai o cười với nhau trên hai nẻo đường. Tối « hi » một tiếng, cũng cười theo, nhận định thêm: kín mấy rồi cũng hở, biết tuốt.

Đấy, những tâm hồn của một lớp tuổi qua một ngày đánh Mỹ. Và khi mặt trăng trung tuần gọi nước thủy triều lên thì trên dải cát này, nam nữ thanh niên kéo nhau đi từng đoàn theo nhiều hướng hoạt động: kẻ xuất quân đi Vườn-ba bóm biển, người vận chuyển cá về. Đoàn này ra biên giới canh phòng. Tốp kia kết thuyền đi vớt xác máy bay. Tốp đó ngang chở những tang vật phản lực Mỹ đã thu lượm được sang thị xã góp phần triển lãm. Đại biểu các giới sang sông dự mít tinh mừng công và đấu tranh với ủy ban quốc tế. Đội văn nghệ xã tiếp đón đoàn văn nghệ sĩ và danh ca ở trung ương về thăm nhập, sáng tác, biểu diễn phục vụ

các đơn vị chiến thắng... Và gấp rút điều động đủ nhân lực gánh đất sét, vôi phế phẩm đắp các công sự vững chắc hơn, đặc biệt chuyển tấp-lò xây kiên cố các ụ đại liên, xây một đê phải xong... Cuộc sống tưng bừng ồn ào, diễn ra muôn vẻ, nhưng bộ phận nào cũng rầm rập như một guồng máy trong một xí nghiệp rộng lớn sản xuất theo dây chuyền tự động.

Trời đã sẫm tối, phương tây chỉ còn là một màu hồng xám xám làm cái nền cho những dãy đèn điện đã bật sáng trong thị xã, lộn ngược bóng xuống dòng Nhật-lệ cũng sáng rạng những đèn măng-xông quay rờ. Còn bên này, Bảo-ninh óng ánh tầng tầng lớp lớp đèn dầu hỏa, Tối và khẩu đội phải rời bỏ khung cảnh đầy ánh sáng và náo nhiệt ấy để đi ra « biên giới », ngoài rừng dương bãi biển. Ở đấy, một đốm lửa thuốc lá, một cái động mạnh đều phạm vào bí mật của phòng tuyến. Sóng biển rạt rào, gió lên theo trăng... Hơi thở và sắc thái của cảnh vật làm phát triển sự suy nghĩ của con người.

IV

Từ chiến thắng mừng 5 tháng 8 ở sông Gianh đến giờ, đêm nào Tối cũng nằm ngoài biên giới. Quen nói với nhau « biên giới » chứ biên giới kéo dài ra hết hải phận của ta cơ. Cái đường nước cong cong kia là nơi di động của tầm mắt tuần tra. Và chính hình thù địch chưa xuất hiện là lúc nó đang thay đổi nguy trạng để làm gì đây. Âm mưu của nó thiên hình vạn trạng. Đánh cho nó tan xác đi mới thực hiện được ước mơ của tuổi trẻ. Trước mắt, hãy sử dụng cho tốt cái hỏa lực này của hợp tác xã! Kinh tế là công ít, hiệu quả nhiều. Hợp tác lấy đâu đài thọ cho những ba người phụ trách một hỏa lực? Sự yên lặng to lớn, ngấm ngấm mà phong phú

làm nảy ra những tia dự kiến lấp lánh. Cứ cái bề ngoài bông phèng, hoang tưởng của Tối, tha hồ mà làm tưởng Tối thiếu sâu sắc. Nhưng khi ngồi một mình, anh thường đặt cho mình những câu hỏi lạ lùng: « Không cần người đỡ đạn được không? Vừa bắn vừa quay bệ được không? » Rồi tự anh, anh bắt anh suy nghĩ. Đến chừng mực nào đó, anh đưa ra quyển rũ sự suy nghĩ của người khác, của cả tập thể. Qua những phút nỗ trời giành nhau từng con tu-lơ-kho, anh khơi chuyện, nhỏ nhẹ dẫn anh em vào vấn đề nghiêm túc: cải tiến cách sử dụng đại liên.

« — Có thể thế này được không? » Anh giơ tay ra hiệu phân tích lý giải.

« — Nghĩ đã hết cách chưa? Hừ! Giờ phút này mới đến đó! »

« — Còn nảy thêm gì nữa? » Lại hừ! lại hi! rồi khẳng định: còn nhiều cái hay.

Anh đập tay lên nếp trán, trán anh lép kẹp thối, nhưng anh vẫn tin rằng vạn sự khó mấy mà có quyết tâm vẫn nghĩ ra. Mô hình của những bộ phận được dựng lên trong tưởng tượng của một cụm đầu xanh. Im lìm chờ giặc là thời khắc của sáng kiến. Rồi đúng vào một ngày tháng 8, trên cao điểm hiện nay của ụ đại liên, sáng kiến của khẩu đội được lãnh đạo chấp nhận. Chỉ huy xã đội, quản trị hợp tác và anh em hợp quyết định ngay tại chỗ. Hơi nóng từ bốn bề rừng rục bốc lên, hình như cái « nắng tháng 8 râm trái bưởi » tu cả lại nắm động cát này. Mặt Tối đỏ gay, đôi mắt khi lim dim làm lắng chìm xuống bề sâu những đề xuất tế nhị, khi mở choàng ra đón cái hăm hở của cấp trên hưởng ứng. Ông Mương tay thợ mộc cừ của hợp tác được mời đến thảo luận và thiết kế luôn. Bọn trẻ chúng tinh khôn thật. Ông Mương cứ tắc lưỡi khen hoai, và bản thân cũng rất phấn khởi thấy mình được đóng góp

cái mâm gỗ tròn dày và nặng đỡ toàn thân cỗ đại liên xoay nhẹ nhàng trên ba bánh xe gỗ của cái bệ cũng bằng gỗ. Một người đứng áp ngực vào nệm súng có thể tự mình xoay chiều đổi hướng. Người quay là súng quay. Cái hòm đạn cải tiến thay cho một người đỡ đạn, cũng bằng gỗ, đến cái thước răng cưa để điều chỉnh guồng bằng đạn lên xuống cũng bằng gỗ nốt. Gỗ cả! Ông Mương khoe cho cái nghề mộc của mình gặp thời, cũng đánh để quốc Mỹ. Từ khi bàn xong, hòm đạn được xây dựng, đôi mắt của Tỏi càng loang loáng những tia lạnh lợi tinh khôn. Hừ! trong tình huống bất thần chỉ một mình... hừ! cũng bắn được đại liên. Có cả ba người thì đỡ khó nhọc thôi. Và lại khi mình thương vong phải có thằng lên thay ngay chứ! Tỏi mừng rơn với khẩu đại liên đã mọc thêm được tinh năng. Bao nhiêu ngày suy nghĩ sáng tạo của cả một tập thể đã giúp cho Tỏi, cái trưa lịch sử mùng 7 tháng 2 vừa qua, kịp thời một mình bắn địch ngay khi chưa nghe tiếng động của nó, ngay khi chúng chưa kịp triển khai. Lại thủy quân bồi thêm cho những phát đạn dơi « cha con » rối loạn đội hình. Chẳng còn đội hình. Một chiếc bốc cháy như cảnh « hui nước » ở sông Nhật-lệ, rú lên một tiếng vĩnh biệt, lao về biển Hà-thôn.

Chiến công là của chung, mỗi người đóng góp một tí; hơn nữa dân ta cũng đã quá quen với chiến công. Nhưng ai cũng xôn xao về sự việc bắn đại liên một mình. Các đồng chí bộ đội hiểu đại liên lắm lắm càng ngạc nhiên về cái tin này. Cho nên liên tiếp những ngày sau, hòm điện thoại của Tỏi cứ reng reng: từ xã đội tiếng nói phấn khởi không ngớt truyền lên đầu dây:

— A lô! Tỏi, đoàn nhà báo ngoại quốc đến thăm xã nhà, sắp lên ụ súng đấy.

— A lô! Một cấp chỉ huy bộ đội đến nghiên cứu cỗ mắc-xim...

— A lô! Đoàn quay phim Nhật-bản, Việt-nam, quân đội... A lô!... A lô!...

Khách khứa cứ đông như hội bắn mùa xuân. Cả khẩu đội tiếp đón, cảm thấy xúc động và vinh dự. Tinh quốc tế vô sản nồng nhiệt. Đồng chí trưởng đoàn quay phim Nhật ôm hôn Tối, gắn ngay vào ngực Tối chiếc huy hiệu mang từ Đông-kinh sang. Tối vồn vã, khiêm tốn, có chi nói nấy. Chẳng động não gì; cứ bắt tay mãi đủ mệt.

Nắng đã bắt đầu gay gắt. Sương sớm đã tan hết, biển rộng ra, trời quang đãng. Giờ cao điểm của địch hay hoạt động. Tiếng ai vang lên đằng kia? Một cái bóng yên lụi cui trèo động cát; o ta chon von trên động cát chon von, tay xách cà mèn cơm, tay xách phích nước — phích nước, cà mèn cơm chẳng nặng gì, sao cứ như rút gò lưng o xuống. Chuyển này đích thân Chương bới cơm, lấy đầy đủ cả nước chè Bền-hải cho chồng.

Chương khoe:

— Đem qua chúng em hò khoan phụ thợ nề vui ghê! Anh em công sự xây thế này đã kiên cố đúng mức chưa?

Tối chiều vợ, đáp ngay, vẻ biết ơn:

— Kiên! đúng mức!

Đột nhiên, một cái gì mới lóe ra trong trí nhớ, Tối ấn ngón tay trở vào mạch xi-xăng: ngón tay lún xuống. Tối vội bỏ bát cơm đến « cạch » xuống bệ súng, lục cái tua-nơ-vít ở hãm đồ ra, đứng khắc nhanh những con số tự hào: 7-2-65, 8-2-65, 11-2-65 theo những hướng bắn hiệu quả nhất trong 3 ngày ấy. Chương nhìn chồng, đôi mắt hau háu. Giọng ảm áp, Chương hỏi nhỏ:

— Còn nhiều trận...

Tối cướp lời:

— Vâng vâng tôi biết: còn nhiều tình huống phức tạp, còn nhiều chiến thắng...

— Thế xi-măng cứng rồi, anh sẽ khắc sao được để ghi những ngày chiến thắng mới?

— Anh sẽ đắp chữ nổi, sẽ mua kim nhũ thiếp vàng cơ.

Hai vợ chồng cùng cười. Chương giơ ngón tay đeo nhẫn vàng áp vào con số 7-2 nét sâu vào bờ công sự. Nét nhẫn vàng, nét xi-măng, nét nào óng ánh hơn?

Bỗng thấy vợ tuy vui nhưng không giấu nổi vẻ phò phạc qua một đêm thức trắng lao động khẩn trương xây công sự, Tối nói động viên:

— Nay đừng nghe người ta phê bình chạ chạ o Khuộc mà phụ nữ nhụt đi nhé! Trang điểm xong tư thế lại hết sức sẵn sàng chiến đấu là được.

O Chương vén mái tóc lên, cười mềm người lại, dáng dấp như quyện lấy chồng. Tối cũng cười theo. Những cái cười rất trẻ, rất Bảo-ninh, của những con người đất cát kiên cường như hàng dương xanh đứng đầu sóng ngọn gió.

Quảng-bình chiến thắng đầu Xuân Ất Tỵ 2-1965

DƯƠNG TỬ GIANG

TUỔI TRẺ TRÊN CHIẾN HẢO

Hơn một phần mười thế kỷ trước đây, chốn này chỉ là một vùng bán sơn bán địa với những quả đồi trọc mang những cái tên nghe heo hút lạnh lùng. Mười năm qua, một thị trấn nhỏ nhưng sầm uất đã mọc lên ở nơi đây với cái tên Hồ-xá thân thuộc gọi nhớ, gọi thương.

Tôi đến Hồ-xá, thị trấn đầu cầu của miền Bắc thân yêu, nằm sát nách bà con miền Nam ruột thịt vào những ngày đầu xuân Ất ty. Thị trấn đang trên đường xây dựng, duyên dáng nổi bật lên trong nắng sớm mùa xuân. Tôi yêu những con đường phố mới đang trải dần trên những quả đồi đất đỏ, những mái ngói rực hồng vươn cao đồ bóng trên những túp nhà gianh ẩm cứng. Tôi yêu những vườn hoa hồng, những bông hoa thược dược, rạng rỡ sắc màu và nồng đượm hương thơm tô đẹp thêm cái thị trấn địa đầu của phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn.

Cuộc sống hòa bình gần gũi và thân thiết biết bao.

Nhưng đã từ lâu, Hồ-xá trở thành một mục tiêu trên bản đồ đường bay của tên trùm cướp Mỹ Giôn-xơn và bè lũ tay sai của nó. Chúng run sợ trước những thành tựu to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chúng càng khiếp hoảng hơn trước những bước đi lên nhanh chóng của Vinh-linh, của Hồ-xá, vàng đơm chói lợi nằm ngay trước ngõ chế độ đen tối của chúng.

Điên cuồng, lồng lộn, chúng muốn che ánh sáng mặt trời bằng đạn bom mang nhãn hiệu Huê-kỳ.

Ngày mùng 8 tháng 2, chúng đã kéo đến đây, từ hạm đội 7 ngoài Thái-bình-dương, từ những sân bay Sóc-trăng, Đà-nẵng nào đó, ào ào như bầy nhặng xanh làm vẩn đục bầu trời Vĩnh-linh trong sáng.

Song kết quả lại không như chúng muốn. Cắm thù trút lên đầu súng, quân và dân Vĩnh-linh đã hiệp đồng chặt chẽ, nện cho chúng những đòn chí tử, trừng phạt đích đáng lũ cướp ngày.

Trong chiến công vẻ vang đó, tuổi trẻ Hồ-xá đã góp phần xứng đáng. Trận chiến đấu vừa kết thúc, trong số những cơ sở được khu đội Vĩnh-linh biểu dương ngay tại trận, có đội tự vệ thị trấn Hồ-xá, một đơn vị mà lứa tuổi đội viên hầu hết xấp xỉ với tuổi đôi mươi của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

*
**

Họ là những xã viên các hợp tác xã thủ công nghiệp ngành nghề và chỗ ở khác nhau: nhiếp ảnh, cắt tóc, chữa xe đạp, làm ngôi, thợ may v.v... Khi lệnh báo động vang lên, họ nhanh chóng thu vén đồ nghề, có mặt ngay tại công sự, súng chắc trong tay, sẵn sàng nhả đạn.

Tôi đã gặp khẩu đội đại liên, đứa con yêu của đơn vị.

Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau ngay bên công sự dưới hàng dương xanh mát. Trước mắt tôi là Rạng, Tài, Quang, Thức, Lê, Đen, Hoa. Có người đã quá tuổi đoàn, nhưng có người mới vào đoàn chưa được một năm, có người đã có năm con, (tuy vẫn còn là đoàn viên) nhưng cũng có người vừa rời khỏi ghế nhà trường bước vào cuộc sống. Có những đồng chí như Hoàng Rạng, Hoàng Tài, Phan Sĩ Thức đã từng được tôi luyện

trên những nẻo đường Bình — Trị — Thiên khói lửa trong cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất của dân tộc, nhưng cũng có những chiến sĩ mới lớn lên như Bùi Quang, Lê Văn Lễ, Nguyễn Thanh Hoa, chưa có một khái niệm rõ rệt về chiến đấu, chưa từng thấy mặt thẳng Tây.

Được lựa chọn vào khẩu đội đại liên, đối với họ là một vinh dự rất lớn. Vì chỉ dững cảm thôi chưa đủ, mà còn phải là những xã viên tiên tiến, giàu sức chiến đấu, biết yêu quý cuộc sống, yêu quý những thành quả lao động của mình.

Đã từ lâu họ náo nức chờ máy bay Mỹ đến để thử súng và thử sức mình.

Cho nên buổi chiều hôm ấy, khi điều khiển nòng súng bám theo máy bay địch, lòng họ hồi hộp náo náo như thuở nhỏ rủ nhau đi đánh chim, ngồi trong bụi, mắt chòm thấy con mồi loi choi nhảy gần vào bẫy.

Bốn chiếc máy bay đen trũi chúc nhào xuống phía trận địa của họ. Tiếng gầm rit như xé rách nhĩ tai của các xạ thủ Cờ hiệu, con số ở thân máy bay đã nằm gọn trong tầm mắt của anh em.

— Bình tĩnh, bắn!

Nghe tiếng hô của khẩu đội trưởng Hoàng Rạng, xạ thủ Bùi Quang nén xúc động, bóp cò: « Tăng tăng, tăng... » Tiếng đại liên khạc đạn giòn giã. Cùng một lúc, tiếng trung liên, tiếng súng trường và xa xa, tiếng các cỡ súng khác của quân và dân Vĩnh-linh đồng thanh nổ ran như một bản đồng ca hùng tráng. Mùi thuốc súng phủ trùm quanh công sự.

— À ra thế, có gì đâu. Bắn rứa là được rồi.

Quang thăm nghĩ như vậy. Máy bay địch vòng lại, lọt vào trận địa. Tiếng Rạng vang lên danh thép:

— Quyết tâm tiêu diệt địch! Ngược mắt lên, nhìn thẳng vào chúng mà bắn!

— Rõ!

Và anh em đã làm đúng như vậy.

Nghe anh em kể lại trận chiến đấu, tôi hiểu rõ hơn những câu khẩu hiệu đồ chơi mà tôi được đọc dọc những nẻo đường phố: «Hãy chiến đấu như anh hùng Nguyễn Văn Trỗi!»

Chiến đấu như Nguyễn Văn Trỗi là thế đó! Là không run sợ, không hoảng hốt, đầu luôn luôn ngẩng cao, mắt không ngừng nhìn thẳng vào kẻ thù.

Chiến đấu như Nguyễn Văn Trỗi, là hiên ngang bắn trả lại quân địch ngay chính lúc chúng cúi xuống bắn mình. Là chiến đấu như đồng chí Nguyễn Việt Xuân đã chiến đấu.

Chiến đấu như Nguyễn Văn Trỗi! Đó là thái độ, là khí phách cách mạng của người thanh niên cộng sản không chịu khuất phục trước uy vũ của kẻ thù. Chính với dũng khí anh hùng ấy mà chúng ta đã chiến thắng kẻ địch dù chúng đến lúc nào và bằng bất cứ con đường nào.

Trước hỏa lực dữ dội của quân dân Hồ-xá, Vĩnh-linh, chiếc máy bay đi đầu trúng đạn bốc cháy, lao đảo lao đầu xuống biển như chiếc lá rụng, kéo theo sau một vệt khói dài xám xịt... Những chiếc khác hoảng hốt vút lên cao đập bom rơi loạn xạ. Bom nổ gần công sự. Mảnh bom như sao băng lao vun vút qua đầu. Nhưng không một ai cúi xuống. Đầu vẫn ngẩng cao, họ bình tĩnh gọi nhau bàn nhau:

— Chiếc ni, chiếc ni anh Rang ơi. Bắn chiếc ni ngon lắm mà.

Từ phía sau, một tin như sét đánh truyền đến. Bom Mỹ đã làm sập hầm vùi kín hai em bé mới lên sáu, lên bảy dưới đất sâu. Họ lặng người đi, tím như ngừng đập. Khẩu đội trưởng Hoàng Rạng nhòm hẳn người lên trên bề quan sát, những thớ thịt trên mặt anh giật giật. Xạ

thủ Bùi Quang, mắt như ứa máu, ngón tay miết vào cò súng đến nóng bỏng. Khẩu đại liên dồn dập khạc lửa căm thù nhưng rồi bỗng nhiên tiếng súng im bật. Bùi Quang nghiêng rặng kéo cò. Song băng đạn đã bị rách, đạn kẹt lại trong nòng. Ưc chưa, lại kẹt đúng lúc này!

— Báo cáo, súng bị hóc! Giọng Quang rít lên đầy uất hận.

— Cứ bình tĩnh mà chữa. Đừng nóng vội.

Vừa nói, khẩu đội trưởng Rạng cầm ngay lấy súng trường cùng anh em bắn yểm hộ cho đồng đội. Khẩu đội phó Hoàng Tài nhanh nhẹn rời vị trí, băng qua đường nhảy vào công sự cùng Quang và Thúc chữa súng. Bom đạn địch vẫn trút xuống như mưa.

Khẩu đại liên lại nổ giòn. Nhưng bọn đồ tể Mỹ và bè lũ Nguyễn Cao Kỳ bị đón đánh tả tơi đã hết hoảng rút khỏi bầu trời Vĩnh-linh.

Lúc này đây, anh em mới kịp nhìn lại quanh mình: mảnh bom cắm chi chít quanh công sự, cắt đứt cỏ mấy con gà con ngan của bà con trong xóm. Phía xa, mấy lớp học và nhà dân bị bom tàn phá, khói bụi bốc lên mù mịt, mấy em học sinh bị chết vì đất lấp, khuôn mặt của các chiến sĩ danh lại trước tội ác đẫm máu của quân thù.

— Thật là man rợ! Chúng nó giết chết những em bé vừa đến tuổi cắp sách tới trường, sát hại cả những con vật vô tội; phá hủy phố chợ, trường học, nhà dân. Thế mà chúng vẫn dám leo lên rêu rao là đã phá tan căn cứ quân sự của miền Bắc! Đi trả đũa cho những vụ Pơ-lây-cu, Quy-nhơn. Đồ chó! Lũ chúng nó nhất định phải đền nợ máu!

Cuộc chiến đấu đã khơi sâu thêm lòng yêu nước và chí căm thù giặc sâu sắc của tuổi trẻ Hồ-xá. Họ càng nhận rõ hơn trách nhiệm của mình: phải giữ cho màu

đỏ tươi của đất, cho gió sớm trên lưng đồi, cho khói chiều quyện mái nhà gianh không bị ai xâm phạm. Phải giữ cho tiếng hát của đàn em nhỏ ngân cao và vọng mãi vút qua dòng sông Bến-hải, phá vỡ giới tuyến tạm thời.

Cũng như gần hết thanh niên nam nữ trên đất Vĩnh-linh, phần lớn anh em trong đội tự vệ Hồ-xá đều có một phần tình cảm của mình ở bên kia giới tuyến.

— Trong khẩu đội bầy tui, chỉ có mình Quang là người Hà-tĩnh theo gia đình phiêu bạt vào đây từ hồi nhỏ. Còn sáu anh em đều quê bên nó cả. Mà xa xôi chi mô anh. Hải-chữ, Võ-xá, Kinh-môn cả đó. Ồi một tiếng là có thể trông thấy được mặt nhau, vén quần lội về nhà, có khi chỉ ướt đến bẹn. Rửa mà đã hơn mười năm rồi, có người không nhận được lý tin tức gì anh nà.

Rạng nói với tôi, giọng anh nghẹn đi trong tiếng thở dài căm uất.

Ồi, kể làm sao hết được những đêm trường của những người con trai trong khẩu đội, nằm bên này sông Bến-hải lắng nghe nhịp đập của trái tim người thân, hơi thở của cuộc sống quê hương dội sang giục giã. Tuy nhiên những giây phút ngày Bắc, đêm Nam đó không làm anh em bi lụy, mà chỉ làm cho những người con miền Nam dồn thêm sức mình vào tay búa, nắm chắc súng phối hợp với những cuộc tấn công dồn dập như vũ bão của bà con cô bác quê hương. Như vậy mới thực sự là thương nhớ miền Nam, mới thực sự chung lưng đấu cật với đồng bào trong nó.

Chiều nay đây ngồi bên công sự, họ kể cho nhau nghe những chiến công vang dội Pơ-lây-cu, Bình-giã, Quy-nhon khoái trá như chiến công của chính mình:

— Trong nớ đánh, ngoài ni « miềng » cũng đánh. Trong nớ nướng chẳ, thì ngoài ni « miềng » thiếu sống. Được, cho chúng bay cứ trả đũa. Cứ ra đây cho nhiều. Bọn tau sẽ chặt bớt cánh bớt vi (vây) cho anh em ta trong nớ rảnh tay mần ăn.

Cuộc chiến đấu đã làm nảy nở những tình cảm tốt đẹp trong con người thanh niên Hồ-xá. Đừng ai vội vã đánh giá một con người. Trong cuộc sống hàng ngày, có những con người rất bình thường, không có gì sắc sảo, nhiều khi làm ta không vừa ý, thậm chí có lúc làm ta méch lòng. Song lửa thử vàng, gian nan thử sức, trong chiến đấu gian khổ gay go, mới là lúc con người lộ rõ bản chất của mình.

Ở trung đội một này, tôi đã gặp xạ thủ súng trường Trần Đình Hào, bi thư chi đoàn đường phố Phạm-Hồng-Thái. Quê Hào ở Hải-lăng, con một gia đình nghèo xác xơ ở chợ Điền. Ra Bắc, Hào học nghề cắt tóc. Bước vào hợp tác xã của anh, bạn sẽ được phục vụ chu đáo, sẽ được nghe những mẩu chuyện dí dỏm của anh thợ trẻ tuổi vui tính. Nhưng bạn cũng sẽ phải bực mình vì cái tính rề rà, trưa không vội, tối không càn của anh ta. Chính vì tác phong lè mề, chậm chạp, mà thanh niên Hồ-xá đã tặng anh danh hiệu « cụ Hào ». Tập hợp trung đội, Hào thường được « biểu dương » vì bao giờ cũng xách đèn đỏ. Anh em trong trung đội rất mến Hào, nhưng đôi khi cũng phải phàn nàn:

— Chiến đấu thật sự mà chậm như sên rùa rồi mần ăn chi?

Hào chỉ cười trừ:

— Tính cha sinh mẹ đẻ rùa, biết mần răng chừ?

Nhưng trong trận chiến đấu vừa qua, ai cũng phải ngạc nhiên: Trần Đình Hào như được cải lão hoàn

đồng. Bom địch nổ hất đất lấp công sự. Đất phủ lên đầu, vào cả trong mồm trong tai, lọt cả vào trong cổ áo Hào. Trong tai Hào như có cái trống bỏi cứ đánh lũng bùng. Anh đứng thẳng dậy, rũ hết đất, rụi sạch mắt, và vẫn giương cao súng gan góc nhìn thẳng vào máy bay địch mà nhả đạn.

Hào thoáng nghe tiếng đồng chí Tư, phũ phịch khẩu trung liên kêu hết đạn. Bom đạn địch vẫn như ghim đầu đồng chí tiếp đạn xuống. Hào vốc ngay một nắm đạn Trung chinh của mình nhảy sang đưa cho bạn :

— Cầm lấy mà bắn, « miềng » đi lấy cho.

Hào lao nhanh đi lấy đạn. Đạn địch đuổi theo gót chân anh, uy hiếp từng bước. Nhưng đúng là hôm nay « cụ Hào » chạy nhanh hơn đạn « địch ». Thoắt chạy, thoắt nằm, anh trông chừng máy bay địch mà xử trí rất linh hoạt. Thoáng sau, anh đã có mặt ở công sự, giao cho đồng chí Tư một hòm đạn lớn, rồi nhanh nhẹn về vị trí của mình tiếp tục đón bắn máy bay.

Bom địch nổ liên tiếp trên thửa ruộng bên cạnh. Có đồng chí thấy vậy, bàn anh em di chuyển đi nơi khác. Hào vội nhảy lên mặt đất hét lớn :

— Ở mô đứng đó, không được chạy, lộ chết cả chứ, « miềng » là chỉ huy ở đây !

Anh em cười rộ lên. Thái độ bình tĩnh vui nhộn của Hào đã làm cho không khí bớt căng.

— Ai bầu cụ Hào làm chỉ huy khi mô rùa hè ?

— Cứ coi như thị đội đã chỉ định « miềng » rồi. Thời bình tĩnh ngắm bắn đi cho trúng.

Thế là nghiêm nhiên Hào trở thành người chỉ huy khẩu đội rất linh hoạt, rất vững vàng thay đồng chí phụ trách lúc đó vắng mặt. Hào kể lại với tôi sự đổi thay của anh một cách rất đơn giản :

— Có chi mô anh. Trước kia, nghĩ mình đã có con cái, có lẽ mề cũng chẳng ai trách. Nhưng lúc nó thì nghĩ khác anh nà. Nó cứ chăm chăm bắn « miềng » mà « miềng » chậm chạp thì mần chi được. « Miềng » là cán bộ đoàn, lại là đảng viên, nhất định phải gương mẫu trong chiến đấu, để anh em xộn rộn, lỡ xảy ra chuyện chi thì trách nhiệm về « miềng » chứ còn về ai nữa.

Rõ ràng là trận thử lửa đã làm nổi lên ở nhiều con người bình dị những đức tốt tiềm tàng từ lâu.

Cứ nghĩ đến Rạng, Quang, Hào..., đến những người bạn đồng đội của các anh như Tăng, Tiến, Huynh, Đạo... sẵn sàng xông lên dập tắt đám cháy khi vừa có lệnh, những cô Kiềm, cô Gia mặc dù không phải nhiệm vụ của mình, cũng tay thúng, tay cang anh dũng lao vào những chỗ nguy hiểm bên các bạn nam, tôi không khỏi liên tưởng đến những thằng An-vê-rét, Su-méch-cơ, Đích-sơn hay gì gì đó, những con người hùng của đế quốc Mỹ, đang ngồi trong khám hay đã bỏ xác ngoài biển khơi. Chúng nó khi còn ở trên đất Hoa-kỳ, hay trên hạn đội 7, hoặc ngồi co ro trong chiếc quan tài thép có cánh ngồn ngang bom đạn thì huênh hoang một tác đến trời. Thế nhưng khi máy bay đã bốc lửa, phải nhảy dù để thoát lấy thân thì chúng chỉ còn là những thằng hèn không hơn không kém. Cứ nghĩ đến hình ảnh thằng Su-méch-cơ nọ, đã từng được chọn vào hàng ngũ phi công vũ trụ, quân phục hiện đại, khẩu còn mười hai lủng lẳng trước ngực, mà mặt xanh nanh vàng quý mọp trước tư thế hiên ngang của anh dân quân quần nâu áo vải, vũ khí thô sơ, lòng tôi lại rộn lên một niềm kiêu hãnh tự hào.

« Thế ta là thế đứng trên đầu thù ». Câu thơ ấy đã giúp tôi hiểu rõ thêm những người chiến sĩ trẻ tuổi nơi đây.

Chúng ta đi vào cuộc chiến đấu với tư thế của những người chiến thắng, đánh giặc ma vẫn nghĩ đến ngày mai. Hôm tôi gặp xạ thủ Trần Đình Hào, hai túi quạ, anh dày cộm. Tôi hỏi, anh cười e thẹn :

— Bên ni là đạn anh ạ. Để ri thì cũng không đúng điều lệnh đây. Nhưng mà tác phong du kích quen miệng rồi, lấy nó dễ hơn bỏ trong bao. Còn túi ni à...

Hào ngáp ngừng lấy ra mấy viên thuốc đạn quạ nổ bọc giấy bóng kính xanh đỏ rất đẹp. Trong chiến đấu căng thẳng anh vẫn không quên đưa con thứ hai của anh thường bị đau bụng vì giun quấy.

Còn chúng nó : khi ta bắt được thằng Su-méc-kơ hớt xác thằng Địch-sơn dưới biển đông lên, trong ngực chúng có gì? Ngoài lá cờ bắt hủ với dòng chữ cầu xin in bằng mười ba thứ tiếng thông dụng ở các nước Đông-Nam Á (những nước nằm trong kế hoạch xâm lược của chúng) còn có những tấm gương phản chiếu những ngôi pháo hiệu, những gói lân tinh... Tóm lại, chúng đã chuẩn bị đầy đủ những phương tiện cầu cứu, chúng đã nghĩ đến cái chết trước lúc bước lên máy bay.

Tinh thần chiến bại của bọn đi xâm lược đã thấm vào tận xương tận tủy.

Sau ngày mùng 8 tháng 2, quanh trường cấp ba Hồ-xá còn những quả bom chưa nổ đang từng giờ từng phút đe dọa cuộc sống yên lành của bà con. Tôi đã gặp các chiến sĩ công binh kiên nhẫn đào gỡ từng quả bom, biến chúng thành những cục sắt vô dụng. Bên cạnh các anh, tôi gặp cả những đoàn viên và thanh niên chi đoàn Nam-hải thuộc trung đội hai : Đình, Vi, Đạo, Mãi... Mới hôm nào những con người này đi qua những chỗ có bảng « Nguy hiểm, bom chưa nổ », còn rón rén tránh xa hàng chục thước. Thế nhưng đến tối, nghe lời Đảng kêu gọi và được các đồng chí công binh phổ biến những điều căn bản, họ là những người đầu tiên giờ

try tinh nguyện. Thật ra, khi nghe tiếng cuốc của mình bẻ thình thịch trên thân bom, họ tưởng như tiếng đập của chính quả tim mình, thần kinh họ có căng thẳng, có anh còn nghĩ đại bồng dưng bom nổ... Nhưng cũng như khi bắn máy bay, lúc đã đào được một quả bom đầu, thì họ thấy việc đào bom không phải là khó lắm. Sang quả thứ hai họ đã mạnh dạn hơn, và hôm sau thì họ đã phát huy được sáng kiến đào đón đầu bom vừa nhanh vừa khỏe, tiết kiệm được khá nhiều công, đã vận thảo những kíp nổ nguy hiểm một cách khá thành thạo.

Trong hàng ngũ chiến sĩ công binh trẻ tuổi đó có Trần Ngọc Mãi. Mãi đương tuổi dậy thì, khỏe như một con trâu tơ. Mãi chưa phải là đoàn viên, cũng chưa được vào tự vệ. Chỉ vì Mãi còn giữ những nét nghịch ngợm ương bướng của tuổi thiếu niên mới lớn và vừa ra trường. Nhưng được các đồng chí đoàn viên theo dõi giúp đỡ, gần đây Mãi đã có nhiều thay đổi; thận trọng và cố suy nghĩ hơn. Khi cuộc chiến đấu nổ ra, Mãi xin ở lại, không chịu cùng mẹ sơ tán. Anh năng nặc nói với ban chỉ huy trung đội:

— Trước kia tui còn nhỏ nên không hiểu hết những việc làm sai trái của mình. Nhưng giờ đây bọn Mỹ đến cường xâm lược miền Bắc, tui ngồi đứng rãng được. Đề nghị ban chỉ huy trao việc cho tui. Rồi khi mô thấy đủ điều kiện thì các anh cho tui vô tự vệ.

Trong chiến đấu, Mãi chuyền đạn, đưa tin rất gan dạ và nhanh nhẹn. Cần người đi đào bom, Mãi xung phong ngay, nhưng Mãi không tin cho mẹ biết việc làm của mình. Tôi hỏi cảm giác của Mãi khi đào bom quả thứ nhất, Mãi cười hiền lành trả lời tôi:

— Cũng sợ chứ anh. Nhưng chúng ném xuống trường cũ của tôi, giết chết các bạn tôi, làm cho các bạn tôi phải lỡ học, anh bảo chịu rãng được. Cứ để rĩa, thì

đến khi mô các bạn tui mới đi học lại được, mà có thể gây ra nhiều nguy hiểm. Có binh lính thận trọng đứng chủ quan, nắm chắc được quy luật của nó rồi thì khó mà chết lắm anh nà.

Tôi hỏi Mãi xem hiện nay anh thích gì nhất. Mãi ta cười :

— Tui đang tích cực phấn đấu để được vào Đoàn. Còn thích nhất là được vào bộ đội phòng không để bắt cho hết máy bay Mỹ.

Đó cũng là ước mơ của tuổi trẻ Hồ-xá, những người đã và đang chiến thắng kẻ thù.

3-1965

NGUYỄN KIM

MỤC LỤC

		Trang
	<i>Lời nói đầu</i>	3
1.	Mùa hoa đà-pô-văn nở <i>Trần Công Tấn</i>	5
2.	Người con gái Thạch-hãn <i>Nguyễn Khánh Hằng</i>	19
3.	Mùa xuân trên quê hương Nhân-trạch <i>Minh Phương</i>	29
4.	Giấc mơ và chiến thắng <i>Thanh Đồng</i>	37
5.	Trong lửa đạn, tiếng nói vẫn chuyên đi <i>Trần Thế Tuấn</i>	52
6.	Cô y tá Sang <i>Xuân Hoàng</i>	63
7.	Ba anh em họ Hồ <i>Xung Kích</i>	80
8.	Trai gái đôi bờ sông Gianh đánh Mỹ <i>Lê Công Khai</i>	88
9.	Những hàng dương xanh <i>Dương Tử Giang</i>	96
10.	Tuổi trẻ trên chiến hào <i>Nguyễn Kim</i>	123

XUÂN TRÊN ĐẤT LỬA

In 5.060 c. tại Nhà máy in Tiến Bộ
175, Đại lộ Nguyễn-thái-Học, Hà-nội
Khô : 13×19—Xong ngày 10-7-1965
Số xuất bản — Số in 1510
Gửi lưu chiều tháng 7 năm 1965

CÁC BẠN TÌM ĐỌC

GƯƠNG CHIẾN ĐẤU
THANH NIÊN MIỀN NAM

Tập IV

Nhiều tác giả

NHÂM THẮNG QUÂN THỦ,
BẢN

VŨ HỒ — BUI NGỌC TẤN

Giá: 0 đ. 70